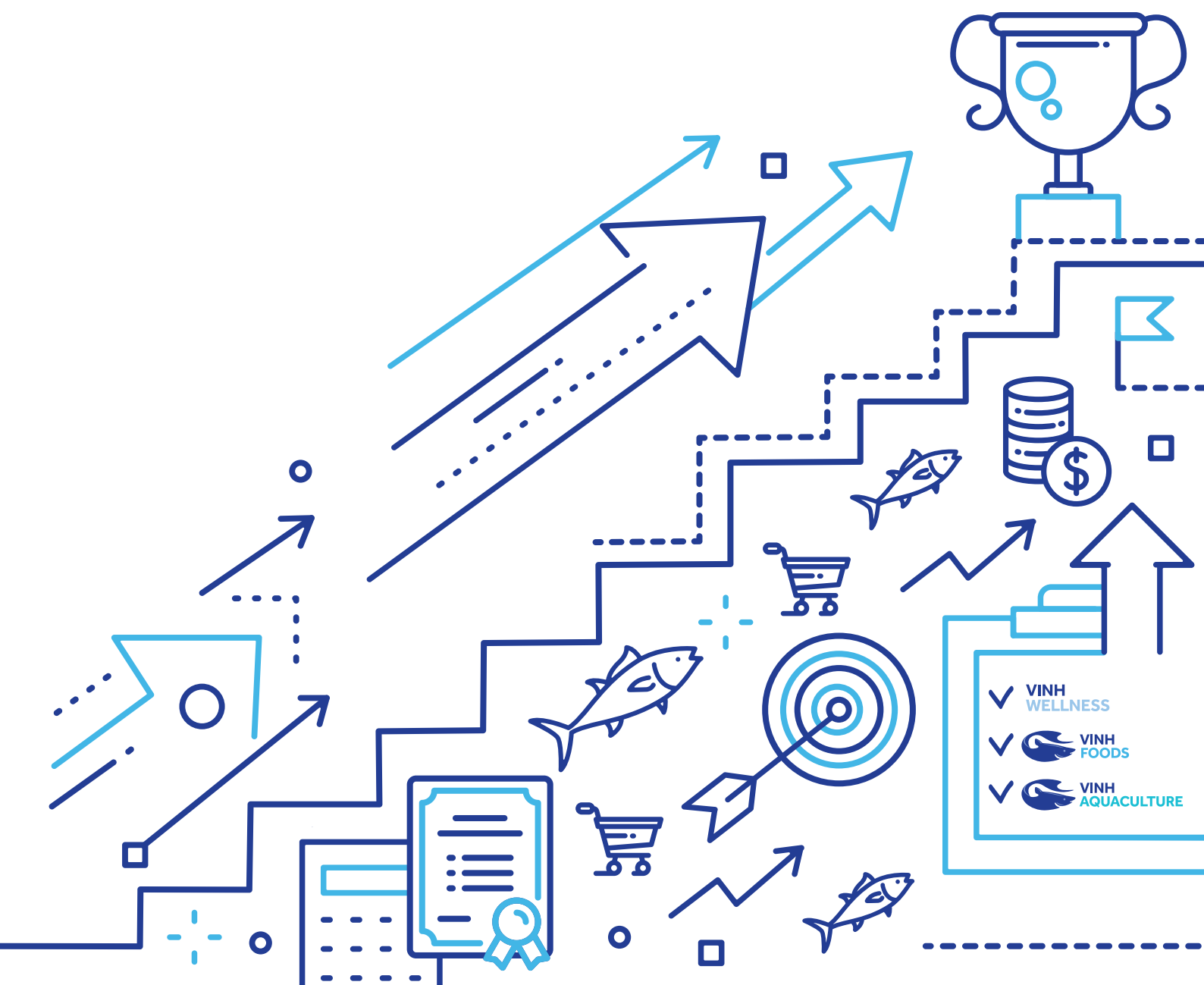


[®] VINH HOAN CORP.

NHỮNG BƯỚC ĐI CHIẾN LƯỢC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016



.....

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINH HOÀN**

Tên tiếng Anh: **VINH HOAN CORPORATION**

Tên viết tắt: **VINH HOAN CORP.**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : **1400112623**

Vốn điều lệ: **924.039.430.000 đồng**

Địa chỉ: **Quốc lộ 30, Phường 11, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp**

Điện thoại: **0673 891 166**

Số fax: **0673 891 062**

Website: **vinhhoan.com**

Mã cổ phiếu: **VHC**

.....



MỤC LỤC

06	I. NHỮNG BƯỚC ĐI CHIẾN LƯỢC NĂM 2016 & MỤC TIÊU 3 NĂM (2017 - 2019)	56	VI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
08	• Những bước đi chiến lược năm 2016	58	• Giới thiệu Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
13	• Mục tiêu 3 năm 2017-2019	66	• Báo cáo của Ban Giám đốc
14	II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	84	• Báo cáo của Hội đồng Quản trị
16	• Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	91	• Báo cáo của Ban Kiểm soát
18	• Phân tích SWOT	94	VII. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
22	III. THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN	96	• Báo cáo phát triển bền vững
32	IV. HÀNH TRÌNH 20 NĂM	99	• Trách nhiệm cộng đồng năm 2016
40	V. GIỚI THIỆU CÔNG TY	102	VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2016
42	• Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi		
44	• Quá trình hình thành và phát triển		
46	• Ngành nghề - Địa bàn kinh doanh - Vị thế công ty		
52	• Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý		



NHỮNG BƯỚC ĐI CHIẾN LƯỢC NĂM 2016 & MỤC TIÊU 3 NĂM 2017-2019

- Những Bước Đi Chiến Lược Năm 2016
- Mục Tiêu 3 Năm 2017-2019

NHỮNG BƯỚC ĐI CHIẾN LƯỢC NĂM 2016

Đầu năm 2016, Vinh Hoàn đặt mục tiêu mới 3 năm với kế hoạch doanh thu tăng 15% - 20% mỗi năm, đạt 10.000 tỷ đồng vào năm 2018 thông qua việc mở rộng quy mô sản xuất song song với phát triển sản phẩm và thị trường. Công ty cũng đã trình bày với các cổ đông và nhà đầu tư tầm nhìn đến năm 2020 tăng gấp đôi mức doanh thu và EBITDA dự kiến của năm 2016. Nhận thấy đây là những kế hoạch lớn với nhiều thách thức, Công ty đã nghiêm túc triển khai và nỗ lực thực hiện trong suốt năm qua.

Kết quả năm đầu tiên của “Big Plans” đã gạt hái mức lợi nhuận kỷ lục, tăng 76% và vượt gần 62% kế hoạch đề ra. Doanh thu 2016 tăng 12% và quan trọng hơn hết chính là Công ty đã thực hiện được các bước đi chiến lược cho hành trình tăng trưởng những năm tiếp theo.

MỞ THỊ TRƯỜNG MỚI, ĐẠT ĐƯỢC CÁC THÀNH TỰU VỀ KÊNH BÁN HÀNG TRỰC TIẾP VÀ BÁN HÀNG CÓ THƯƠNG HIỆU

Ngoài giữ vững các thị trường hiện tại, công ty tập trung mở rộng các kênh phân phối trực tiếp và khai phá các thị trường mới. Cuối năm 2016, chiến lược này đã ghi nhận các thành công nhất định khi Vinh Hoàn có thêm 5 thị trường mới là Pakistan, Thailand, India, Greece và Reunion, nâng mạng lưới khách hàng lên khoảng 300 khách hàng tại hơn 40 quốc gia. Các thị trường có sự tăng trưởng vượt bậc là Nhật, Trung Quốc và Mexico với các mức tăng tương ứng lần lượt là 60%, 135% và 80%. Nổi bật là việc Công ty đã đưa thành công sản phẩm với thương hiệu Vinh Foods vào chuỗi siêu thị Mercadona lớn nhất Tây Ban Nha.

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM ĐẶC BIỆT LÀ CÁC SẢN PHẨM GIÁ TRỊ GIA TĂNG, GIÚP PHÁT TRIỂN DOANH THU ỔN ĐỊNH VÀ GIA TĂNG BIÊN LỢI NHUẬN

Cá chêm có sự tăng trưởng ấn tượng trong năm, tăng gần 40% so với năm 2015 nhờ vào việc phát triển kênh bán hàng vào siêu thị. Sau những hoạt động thử nghiệm năm 2015, trong năm vừa qua Công ty tiếp tục nuôi, chế biến và mở thị trường cho cá rô phi với mức doanh số đã vượt 1 triệu USD trong năm 2016. Các sản phẩm giá trị gia tăng có mức doanh số xuất khẩu tăng 20% với sự ra mắt thành công các sản phẩm tẩm gia vị cho khối thị trường Châu Âu. Ngoài ra trong năm 2016, hàng loạt sản phẩm giá trị gia tăng mới đã được giới thiệu, đáng lưu ý là sản phẩm cá nướng tẩm sốt kabayaki – sản phẩm ăn liền đầu tiên của Vinh Hoàn, dự kiến sẽ là cú hích cho sự đột phá doanh thu của các sản phẩm giá trị gia tăng trong năm 2017 và những năm tiếp theo.



RA MẮT ĐỊNH VỊ THƯƠNG HIỆU VĨNH HOÀN MỚI

Từ năm 2015 Công ty đã tiến hành nghiên cứu và xây dựng nên một chiến lược marketing để đưa Vĩnh Hoàn lên một tầm cao mới, vượt qua giai đoạn phát triển mạnh mẽ của một công ty sản xuất cá hàng đầu ở Việt Nam, tiến đến trở thành một công ty toàn cầu, đóng góp vào sự chuyển đổi của thế giới về thủy sản nuôi bền vững, chính là ngành sẽ tiếp tục giữ một vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn thực phẩm ngon, an toàn, tốt cho sức khỏe và không gây tác động tiêu cực đến môi trường. Tháng 8 năm 2016 Công ty đã ra mắt định vị thương hiệu mới với tầm nhìn sứ mệnh mới và 3 bộ phận chính của thương hiệu Vĩnh Hoàn, bao gồm :

- 1. Vinh Foods** chuyên về các sản phẩm thủy sản đông lạnh chất lượng cao,
- 2. Vinh Aquaculture** đảm nhận các hoạt động nghiên cứu, phát triển và các chứng nhận nuôi trồng bền vững,
- 3. Vinh Wellness** cung cấp các sản phẩm collagen, gelatin từ cá.

DOANH THU TỪ MẢNG KINH DOANH MỚI

Năm 2016 tuy chưa đạt được kế hoạch, Công ty đã có những đơn hàng lớn và quan trọng đối với sản phẩm collagen và gelatin. Những khách hàng tiềm năng mà Vĩnh Hoàn đã dày công xây dựng quan hệ, giới thiệu sản phẩm và liên tục tư vấn về kỹ thuật ứng dụng đã đặt những container đầu tiên, tạo sự phấn khởi và làm cơ sở cho giai đoạn tăng tốc về doanh thu trong năm tiếp theo.

GIA TĂNG NĂNG LỰC CHẾ BIẾN

Để thực hiện chiến lược tăng trưởng 3 năm và tầm nhìn đến năm 2020, bên cạnh các hoạt động và thành tựu về phát triển thị trường nói trên, Vĩnh Hoàn đã xây dựng lộ trình tăng năng lực sản xuất tương ứng theo từng năm. Trong năm 2016 và đầu năm 2017 Công ty đã hoàn tất các cột mốc rất quan trọng của lộ trình này, đảm bảo cho việc hoàn thành các kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận trong tương lai.

Đầu tiên là sự kiện nhà máy chế biến cá tra số 2 của Công ty con Vạn Đức Tiền Giang đi vào hoạt động vào giữa năm với công suất 150 tấn nguyên liệu/ngày, bổ sung thêm 20% công suất chế biến của toàn Công ty so với năm 2015. Song song đó Vạn Đức Tiền Giang cũng hoàn tất nhà máy giá trị gia tăng đặt bên cạnh nhà máy cá tra với dây chuyền cá nướng công suất 2.000 tấn thành phẩm/năm, xưởng sản xuất các sản phẩm tẩm bột, tẩm gia vị và các sản phẩm nấu chín khác. Việc đầu tư thành công vào nhà máy này sẽ giúp cho hoạt động tiếp thị và bán các dòng sản phẩm giá trị gia tăng phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Tiếp theo, vào cuối năm 2016 Công ty đã thực hiện thương vụ mua lại 100% cổ phần tại Công ty cổ phần Thủy sản Thanh Bình Đồng Tháp, hoàn tất vào đầu năm 2017. Đây được đánh giá là thương vụ M&A đem lại nhiều giá trị cộng hưởng và là mảnh ghép vừa vặn trong bức tranh phát triển dài hạn của Vĩnh Hoàn. Thanh Bình sở hữu hai nhà máy chế biến fillet cá tra đông lạnh với tổng công suất thiết kế lên tới 400 tấn cá nguyên liệu/ngày, một kho lạnh và các công trình phụ trợ trên tổng diện tích đất gần 8 ha. Công ty dự kiến nâng công suất cho nhà máy số 1 của Thanh Bình lên 150 tấn/ngày vào cuối năm 2017 và đưa nhà máy thứ hai vào hoạt động với công suất đạt 150 tấn/ngày vào cuối năm 2018. Ngoài ra, với quỹ đất dồi dào, Vĩnh Hoàn dự kiến xây dựng thêm một nhà máy sản xuất bột cá và mỡ cá để tối ưu hóa giá trị phụ phẩm từ cá tra.

Như vậy, chỉ trong năm 2016 Công ty đã kết hợp cả 2 phương án tự xây dựng và M&A để đạt được những hiệu quả về chi phí đầu tư, hiệu quả trong quản lý sản xuất và vận chuyển nguyên liệu, đồng thời đáp ứng rất kịp thời yêu cầu gia tăng năng lực chế biến cho kế hoạch 3 năm 2016-2018.

GIA TĂNG NĂNG LỰC TỰ CHỦ NGUYÊN LIỆU ĐẠT CHỨNG NHẬN QUỐC TẾ

Đầu năm 2016 ngành cá tra gặp nhiều khó khăn về nguồn nguyên liệu do tình trạng hạn hán, thiếu nước ngọt, và xâm nhập mặn, đã khiến diện tích nuôi thu hẹp và đẩy giá cá nguyên liệu tăng cao vào một số thời điểm trong năm. Với sự chuẩn bị tốt Công ty đã mở rộng thêm diện tích nuôi để đưa tỷ lệ tự nuôi từ 60% đến 65%, góp phần rất quan trọng vào kết quả lợi nhuận của năm. Bên cạnh sự phát triển về sản lượng, Vĩnh Hoàn trong nhiều năm qua luôn chú trọng về chất lượng nguyên liệu đặc biệt là việc đạt được ngày càng nhiều các chứng nhận nuôi trồng quốc tế, vốn là yêu cầu của khối thị trường chất lượng cao mà Vĩnh Hoàn luôn có thể mạnh. Hiện tại, Vĩnh Hoàn đang dẫn đầu trong số lượng các vùng nuôi đạt chứng nhận tại Việt Nam với diện tích vùng nuôi đạt chứng nhận Aquaculture Stewardship Council (ASC), Best Aquaculture Practices (BAP), Global Good Agricultural Practice (GlobalGAP) lần lượt đạt 140 ha, 155 ha, và 180 ha; tốc độ mở rộng năm 2016 so với 2015 tương ứng đạt 100%, 88%, và 93%.

Theo báo cáo của tổ chức FAO, đến năm 2050, dân số thế giới vượt 9 tỉ nếu tỷ trọng cá tiêu thụ vẫn giữ nguyên như ngày nay thì đến 2050 sản lượng cá phải tăng thêm 56% nữa mới đáp ứng đủ nhu cầu. Trong khi nguồn thủy sản đánh bắt ngày càng bị giới hạn thì chắc chắn nhu cầu về nuôi trồng cá sẽ tăng để đảm bảo nguồn thực phẩm dinh dưỡng cho lực lượng dân số ngày càng gia tăng. Dự kiến đến năm 2030 tỷ trọng nguồn cá nuôi trong tổng nguồn cá nói chung sẽ vượt 60%, nghĩa là người tiêu dùng sẽ ăn nhiều cá nuôi hơn đánh bắt. Nhà khoa học và nhà thám hiểm lừng danh Jacques Cousteau đã từng nói rằng “Sẽ có một ngày người tiêu dùng chỉ yêu cầu các món cá được nuôi tốt, nuôi khỏe trên bàn ăn của mình, và sẽ từ chối mọi thứ khác”. Chúng tôi nhìn thấy tiềm năng lớn trên còn đường phát triển của Vĩnh Hoàn, trong sứ mệnh cống hiến cho sự chuyển đổi của thế giới hướng đến nuôi trồng thủy sản bền vững. Do đó những kế hoạch lớn đã được đề ra và triển khai trong năm 2016. Tuy nhiên chúng tôi cũng nhìn nhận những thách thức không nhỏ trong tầm nhìn đến năm 2020, đòi hỏi có những nỗ lực và chuyển biến hiệu quả và nhanh chóng trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Chúng tôi tin rằng ngoài kết quả ấn tượng về doanh thu và lợi nhuận, những bước đi chiến lược trong năm 2016 sẽ tiếp tục tạo ra những thành tựu mới trong 3 năm sắp tới và trong tương lai xa hơn.



MỤC TIÊU 3 NĂM 2017 - 2019

Về mục tiêu cho những năm sắp tới, Vĩnh Hoàn sẽ tiếp tục thực hiện lộ trình của những chiến lược đã đề ra với một số điều chỉnh kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế. Các chiến lược kinh doanh cốt lõi của Công ty bao gồm:

- Tiếp tục mở rộng năng lực nuôi và sản xuất, đảm bảo nguồn cung nguyên liệu chất lượng tốt, chi phí cạnh tranh và sản phẩm cá tra chất lượng cao, đạt được ngày càng nhiều các chứng nhận quốc tế và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ngày càng cao của thị trường. Đây sẽ là điều kiện cần để Vĩnh Hoàn đạt được các bước tăng trưởng doanh thu theo kế hoạch, dự kiến đạt 12,000 tỷ đồng vào năm 2019, với mức tăng bình quân 15%/năm cho giai đoạn 2017-2019;
- Về thị trường, tăng trưởng đột phá doanh thu các sản phẩm giá trị gia tăng, đạt mức 25 triệu USD vào năm 2019, dự kiến chiếm 5% tổng doanh thu xuất khẩu và tiếp tục phát triển kênh bán hàng trực tiếp ở các thị trường mới và chiến lược với mức tăng trưởng bình quân 30% mỗi năm;
- Về phát triển thị trường và tiếp thị, thực hiện chiến lược định vị thương hiệu Vĩnh Hoàn song song với phát triển thương hiệu sản phẩm và đóng vai trò dẫn dắt trong các chương trình quảng bá toàn ngành, bảo vệ hình ảnh cá tra giúp tăng giá bán và tạo ra nhu cầu ngày càng nhiều trên thị trường thế giới các sản phẩm từ cá tra; phát triển các khối thị trường mới bao gồm Châu Á mà nổi bật là Nhật Bản và Trung Quốc, Châu Mỹ La Tinh điển hình là Brazil và Mexico, khối Đông Nam Á và Trung Đông;
- Về lợi nhuận và biên lợi nhuận, trong giai đoạn chuyển tiếp lên một hành trình phát triển mới, trở thành công ty cung cấp sản phẩm thực phẩm từ nuôi trồng bền vững, Vĩnh Hoàn có chiến lược bảo vệ số lợi nhuận tuyệt đối trên kg sản phẩm, đặc biệt là trong tình hình nguyên liệu khan hiếm năm 2017, để có thể hướng đến mục tiêu gia tăng biên lợi nhuận trong tương lai, đạt mức lợi nhuận sau thuế 1.000 tỷ đồng vào năm 2019;
- Đấu tranh tháo gỡ các rào cản thương mại, ủng hộ tự do thương mại để phát triển xuất khẩu trên toàn thế giới, tạo sự phát triển kinh doanh bền vững; và
- Về nội bộ, thực hiện kiện toàn hệ thống báo cáo và kiểm soát nội bộ, ngày càng gia tăng tính minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Thông Điệp của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
- Phân Tích SWOT



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa các quý vị cổ đông, Năm 2016 là năm kỷ niệm 20 năm khởi nghiệp của bản thân tôi, là hành trình tôi cùng tập thể nhiều ngàn lao động, cùng với sự đồng hành của quý cổ đông đã đưa Vĩnh Hoàn từ một doanh nghiệp tư nhân nhỏ trở thành một tập đoàn về nuôi và chế biến cá tra dẫn đầu ngành. Vĩnh Hoàn ngày nay là một nhà cung cấp uy tín trên thị trường thủy sản thế giới không chỉ bởi chất lượng sản phẩm và uy tín trong kinh doanh, mà còn vì những đóng góp vào sự phát triển của ngành nuôi trồng thủy sản bền vững toàn cầu.

Năm 2016 là một năm kỷ niệm nhiều ý nghĩa cho bản thân tôi và cũng là niềm tự hào tập thể Vĩnh Hoàn mang đến cho quý vị cổ đông bởi những thành tích kinh doanh vô cùng ấn tượng, đặc biệt là mức kỷ lục mới về lợi nhuận, **tăng 76% và vượt 62% kế hoạch đề ra**. Vĩnh Hoàn đã thay đổi rất nhiều trong những năm qua nhưng có những chiến lược quan trọng vẫn còn nguyên giá trị như ngày đầu vì đây là những bước đi đúng đắn giúp chúng ta thành công và Vĩnh Hoàn có được vị trí như ngày hôm nay. Tôi khởi nghiệp bằng niềm đam mê vào chế biến thực phẩm, mang đến những món ăn ngon và dinh dưỡng cho người tiêu dùng, thì ngày nay điều này cũng vẫn là sứ mệnh của Vĩnh Hoàn. Tôi tin tưởng vào tiềm năng và tương lai thực hành nuôi trồng bền vững sẽ mang đến nguồn thực phẩm tốt cho sức khỏe mà không tổn hại đến môi trường, nghĩa là mang đến sự an khang cho cuộc sống. Vì vậy mà Vĩnh Hoàn tin rằng người tiêu dùng không phải lựa chọn giữa thực phẩm ngon hay thực phẩm bảo vệ môi trường, chúng ta cần mang đến cả hai và đó cũng là thế mạnh tạo ra sự khác biệt của Vĩnh Hoàn. Ngoài ra, tập thể Vĩnh Hoàn là những công nhân viên đã gắn bó với Công ty nhiều năm với một tinh thần làm việc chăm chỉ, nghiêm túc và sáng tạo, là điều không thể thiếu khi điếm lại những yếu tố giúp Công ty thành công và phát triển.

Ngoài kết quả kinh doanh ấn tượng, năm 2016 còn là năm bản lề quan trọng khi chúng ta đã thực hiện được những bước đi chiến lược cho một giai đoạn phát triển mới trong những năm tiếp theo. Bài viết mở đầu báo cáo này đã điếm lại những thành tựu của năm bao gồm việc mở rộng khách hàng và thị trường mới, tăng bán hàng trực tiếp vào kênh siêu thị, bán hàng có thương hiệu và quan trọng nhất là **sự kiện Công ty hoàn tất xây dựng và đưa vào hoạt động 2 nhà máy của Vạn Đức Tiền Giang**, một cho cá tra fillet, một cho hàng giá trị gia tăng và việc **mua lại Công ty Thanh Bình, giúp tăng năng suất chế biến hiện tại của toàn Vĩnh Hoàn lên thêm 20%**.



Năm 2017 và những năm tiếp theo chúng tôi sẽ tiếp tục phát triển theo những chiến lược chính đã đề ra, tuy nhiên sẽ phải có những điều chỉnh trong ngắn hạn để vượt qua các khó khăn trong thực tiễn, làm tiền đề cho những bứt phá tiếp theo trong tương lai. Điều kiện cần là năng lực sản xuất phải tiếp tục được đầu tư và hoàn thiện. Điều kiện đủ là chúng ta phải phát triển thị trường ngày càng chuyên nghiệp, hiệu quả hơn để tạo ra được nhu cầu đủ lớn và từ đó mang lại doanh thu và lợi nhuận cho các cổ đông. Từng bước đi sắp tới có lúc sẽ mang tính bảo thủ, có lúc mang tính đột phá, tập thể Vĩnh Hoàn mong nhận được ủng hộ của quý cổ đông để đích đến luôn luôn là những kết quả tốt đẹp nhất. Thay mặt Hội đồng Quản trị của Công ty, tôi mong nhận các ý kiến quý báu của quý vị cổ đông và chúc cho những thành công tiếp theo của Vĩnh Hoàn.



Trân trọng,
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Trương Thị Lệ Khanh

S

ĐIỂM MẠNH

Lợi thế về thuế suất và danh tiếng ở thị trường Mỹ, thị trường lớn dẫn đầu của toàn ngành và tăng trưởng tốt;

Có uy tín về chất lượng sản phẩm và hệ thống quản lý chất lượng, nuôi trồng bền vững theo các tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt là ở thị trường Châu Âu;

Hệ thống nuôi trồng, chế biến thành phẩm và phụ phẩm khép kín, giúp chủ động về nguồn nguyên liệu và tối ưu hóa lợi nhuận của các phân khúc giá trị khác nhau;

Đội ngũ quản lý giỏi, gắn bó lâu năm, có kinh nghiệm, đội ngũ và văn phòng bán hàng đa văn hóa, đa ngôn ngữ tại các thị trường chiến lược;

Có sự hiểu biết và kết nối rộng ở các thị trường nước ngoài khác nhau nên có khả năng dẫn dắt các chiến lược chung của ngành nhằm quảng bá và bảo vệ hình ảnh của cá tra và ngành nuôi trồng thủy sản Việt Nam nói chung;

Tình hình tài chính lành mạnh, không có gánh nặng lãi vay.

W

ĐIỂM YẾU

Chưa tuyển dụng đầy đủ và kịp thời nguồn lao động trực tiếp cho các nhà máy mới;

Thương hiệu sản phẩm chưa mạnh;

Chưa có nhiều kinh nghiệm ở những lĩnh vực kinh doanh mới;

Chưa áp dụng được hệ thống ERP trong quản lý.

O

CƠ HỘI

Thị trường còn nhiều tiềm năng phát triển, đặc biệt là ở mảng bán lẻ và sản phẩm có giá trị gia tăng;

Ngành nuôi trồng thủy sản trên thế giới ngày càng phát triển và thay thế cho các sản phẩm đánh bắt để cung cấp thực phẩm dinh dưỡng cho một lực lượng dân số đang gia tăng, tạo cơ hội phát triển cho sản phẩm chính và cả những sản phẩm phụ phục vụ cho nuôi trồng;

Ngành thủy sản nói chung và đặc biệt là ngành cá tra đang có sự quan tâm và đầu tư của Nhà nước, hỗ trợ cho những chương trình xúc tiến thương mại, tiếp thị và quan hệ công chúng giúp cải thiện hình ảnh cá tra trong tương lai;

Nhận thức của người tiêu dùng ngày càng cao về an toàn thực phẩm, nguồn gốc sản phẩm và các yếu tố bền vững;

Cá tra vẫn duy trì lợi thế cạnh tranh về giá so với các sản phẩm cá thịt trắng khác, chưa có sản phẩm thay thế một cách trực tiếp và đáng kể.

T

THÁCH THỨC

Chi phí sản xuất ngày càng tăng;

Lực lượng lao động trực tiếp có thể bị cạnh tranh với các ngành công nghiệp khác;

Các vấn đề về môi trường và khí hậu;

Các rào cản về thương mại và kỹ thuật ở các nước nhập khẩu;

Hình ảnh và chất lượng cá tra trên thị trường quốc tế vẫn còn bị ảnh hưởng tiêu cực bởi các chiến dịch truyền thông của đối thủ.

S O

ĐỊNH HƯỚNG CHO “VÙNG” ĐIỂM MẠNH VÀ CƠ HỘI

Theo báo cáo của tổ chức FAO, đến năm 2050, dân số thế giới vượt 9 tỉ nếu tỷ trọng cá tiêu thụ vẫn giữ nguyên như ngày nay thì đến 2050 sản lượng cá phải tăng thêm 56% nữa mới đáp ứng đủ nhu cầu. Trong khi nguồn thủy sản đánh bắt ngày càng bị giới hạn thì chắc chắn nhu cầu về nuôi trồng cá sẽ tăng để đảm bảo nguồn thực phẩm dinh dưỡng cho lực lượng dân số ngày càng gia tăng. Dự kiến đến năm 2030 tỷ trọng nguồn cá nuôi trong tổng nguồn cá nói chung sẽ vượt 60%, nghĩa là người tiêu dùng sẽ ăn nhiều cá nuôi hơn đánh bắt. Đây chính là một cơ hội lớn mà Vinh Hoàn cần tận dụng mọi thế mạnh hiện có để nắm bắt và tạo ra chiếc “bánh” thị trường ngày càng lớn cho sản phẩm cá tra và các sản phẩm giá trị gia tăng có liên quan. Cá tra là loài cá bản địa với điều kiện sinh trưởng tốt nhất ở Việt Nam, lại có đầy đủ các yếu tố thuận lợi cho một sản phẩm fillet không xương, thịt trắng, vị thơm nhẹ, và đặc biệt là được nuôi theo các tiêu chuẩn quốc tế về bền vững. Do đó với năng lực nhiều năm phát triển phân khúc thị trường chất lượng cao, cá tra xứng đáng và Vinh Hoàn chắc chắn nên tiếp tục đầu tư và phát triển để đẩy cá tra lên tầm một sản phẩm cá cao cấp hơn mà mọi người đều ưa dùng và Vinh Hoàn là sự lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng. Chính vì vậy Công ty đặt mục tiêu tiếp tục tăng trưởng về doanh thu và quy mô trong 3 năm sắp tới, ngày càng đa dạng hóa danh mục sản phẩm và mở rộng thị trường. Bên cạnh các kế hoạch tiếp thị giúp định vị Vinh Hoàn ngày càng vững mạnh trên thị trường, Công ty cũng sẽ đề ra chiến lược đẩy mạnh thương hiệu sản phẩm riêng tại một số thị trường mới, với điều kiện là không gây ảnh hưởng với các hệ thống phân phối mà Công ty đã có đối tác chiến lược trong nhiều năm. Vinh Hoàn cũng sẽ tìm kiếm các cơ hội tạo doanh thu và lợi nhuận ở những loài thủy sản khác mà có thể cộng hưởng được với những lợi thế kinh doanh của Công ty. Collagen và gelatin cũng sẽ là mảng Công ty tập trung thực hiện đúng kế hoạch đề ra của dự án để làm tiền đề cho những bước phát triển tiếp theo. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng tăng tính cạnh tranh về chi phí sản xuất, giúp cải thiện lợi nhuận và biên lợi nhuận qua các năm.

S T

ĐỊNH HƯỚNG CHO “VÙNG” ĐIỂM MẠNH VÀ THÁCH THỨC

Công ty chú trọng đầu tư cho các vấn đề liên quan đến người lao động và môi trường cho một tương lai kinh doanh bền vững, chủ động trong ứng phó các rủi ro và hoạch định dài hạn về mọi mặt. Song song với việc tăng thị phần ở các thị trường truyền thống, Vinh Hoàn đẩy mạnh việc tìm kiếm cơ hội và mở ra các thị trường mới, phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng để tăng tính đa dạng và tạo sự linh hoạt trong việc dịch chuyển cơ cấu thị trường qua các năm. Vinh Hoàn đã và đang nỗ lực tiên phong trong các chương trình chung của toàn ngành và của các cơ quan quản lý Nhà nước để cải thiện hình ảnh cá tra, hướng đến việc xây dựng một thương hiệu quốc gia cho cá tra, từ đó tăng uy tín thương mại của Việt Nam, tránh được những rào cản thương mại trong tương lai. Công ty bằng việc ra đời bộ phận VINH Aquaculture đã có nhiều dự án nghiên cứu và phát triển để cải thiện hoạt động nuôi trong điều kiện ứng phó với các biến đổi khí hậu trong tương lai xa, ngày càng cải thiện hiệu quả và chất lượng nguồn nguyên liệu.

W O

ĐỊNH HƯỚNG CHO “VÙNG” ĐIỂM YẾU VÀ CƠ HỘI

Với tầm nhìn, sứ mệnh được xây dựng mới theo định vị thương hiệu Vinh Hoàn, Công ty tin vào khả năng cải thiện mức giá bán và năng lực định giá trong những năm tới, đồng thời tạo ra được những giá trị tinh thần thu hút được nguồn lao động cho nhu cầu phát triển sản xuất. Nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập, Công ty cũng đang đẩy nhanh một số chương trình phúc lợi quan trọng để tri ân người lao động, tăng tính gắn bó và tuyển dụng được nhiều lực lượng lao động giỏi. Vinh Hoàn sẽ tiếp tục tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng, tạo sự khác biệt ngày càng rõ rệt để tăng tính cạnh tranh trong ngành. Công ty cũng sẽ đầu tư vào hàm lượng công nghệ trong sản xuất và kinh doanh.

W T

ĐỊNH HƯỚNG CHO “VÙNG” ĐIỂM YẾU VÀ THÁCH THỨC

Về dài hạn, Công ty không chủ quan về những rủi ro của môi trường kinh doanh mà luôn chủ động chuẩn bị và có kế hoạch. Công ty luôn nhất quán về tính tuân thủ pháp luật trong nước và nước ngoài, đặc biệt là không vì lợi nhuận mà làm ảnh hưởng đến môi trường và uy tín của Công ty. Vinh Hoàn cạnh tranh lành mạnh và vì tương lai lâu dài, chú trọng ở giá trị và tính bền vững. Bên cạnh đó việc thực hiện thành công các chiến lược về thương hiệu là rất quan trọng, vừa tạo lợi thế bán hàng vừa có lợi thế thu hút lao động có năng lực, giúp cho Công ty vượt qua được các thách thức và phát triển mạnh mẽ.

THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN



THÔNG TIN TÀI CHÍNH

(HỢP NHẤT, ĐÃ KIỂM TOÁN)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(ĐVT: triệu VND)	2016	2015	2014	2013	2012
Tổng Doanh Thu	7.369.982	6.527.521	6.300.115	5.104.982	4.236.484
Doanh thu thuần	7.303.546	6.493.390	6.292.449	5.095.012	4.227.932
Giá vốn hàng bán	6.236.783	5.690.816	5.469.173	4.491.391	3.680.318
Lợi nhuận gộp	1.066.764	802.575	823.275	603.621	547.614
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	381.056	370.120	406.786	383.810	304.617
Doanh thu hoạt động tài chính	86.739	166.250	238.198	93.376	86.205
Chi phí tài chính	92.877	210.038	64.704	90.567	66.971
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	679.569	388.667	589.984	222.620	262.231
Lợi nhuận khác	(7.135)	(1.999)	(2.921)	4.926	7.406
Thu nhập trước thuế và lãi vay (EBIT)	740.579	423.510	625.501	305.103	329.667
Thu nhập trước thuế, lãi vay và khấu hao (EBITDA)	887.417	567.872	746.332	415.927	419.899
Lợi nhuận trước thuế	672.433	386.668	587.062	227.547	269.636
Lợi nhuận sau thuế	565.438	320.833	462.913	176.038	232.743
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	566.737	322.558	439.152	158.386	210.450
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân (cổ phiếu)	92.318.614	92.403.943	91.371.686	61.404.913	46.312.523
Thu nhập trên mỗi cổ phiếu - EPS (đơn vị tính: VND)	5.922	3.491	4.806	2.579	4.544

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

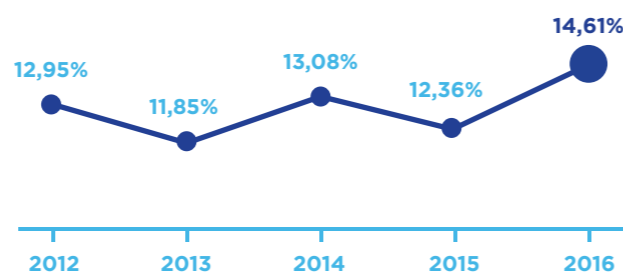
(ĐVT: triệu VND)	2016	2015	2014	2013	2012
Tài sản ngắn hạn	2.748.388	2.847.044	3.118.826	1.660.675	2.281.973
Tài sản dài hạn	1.702.485	1.509.919	1.373.139	888.941	791.585
Tổng tài sản	4.450.873	4.356.963	4.491.964	2.549.617	3.073.558
Nợ ngắn hạn	1.517.030	1.818.697	2.533.902	901.955	1.668.512
Nợ dài hạn	540.730	448.937	71.304	91.380	0
Tổng nợ phải trả	2.057.759	2.267.634	2.605.206	993.335	1.668.512
Vốn chủ sở hữu	2.387.041	2.076.958	1.869.914	1.467.894	1.328.997
Lợi ích cổ đông thiểu số	6.073	12.372	16.844	88.389	76.049
Tổng cộng nguồn vốn	4.450.873	4.356.963	4.491.964	2.549.617	3.073.558
Tỷ số nợ/vốn chủ sở hữu	0,86	1,09	1,39	0,68	1,26

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

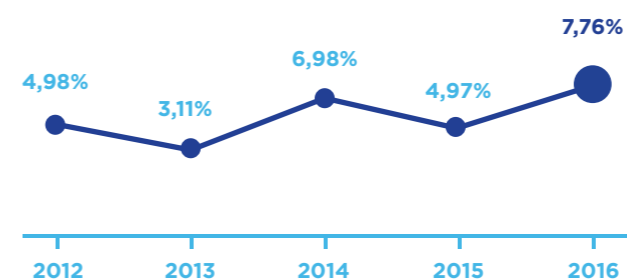
(ĐVT: triệu VND)	2016	2015	2014	2013	2012
Lợi nhuận trước thuế	672.433	386.668	587.062	227.547	269.636
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	886.150	537.962	535.937	335.274	388.117
Thay đổi vốn lưu động trong kỳ	69.431	(392.429)	(472.350)	(273.610)	(208.287)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	955.581	145.534	63.587	61.664	179.830
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(464.947)	480.471	(1.097.413)	639.001	(933.693)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(621.961)	(419.466)	1.049.374	(663.097)	459.980
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(131.327)	206.539	15.548	37.569	(293.883)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	164.636	296.093	89.238	73.329	35.542

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Khả Năng Sinh Lãi

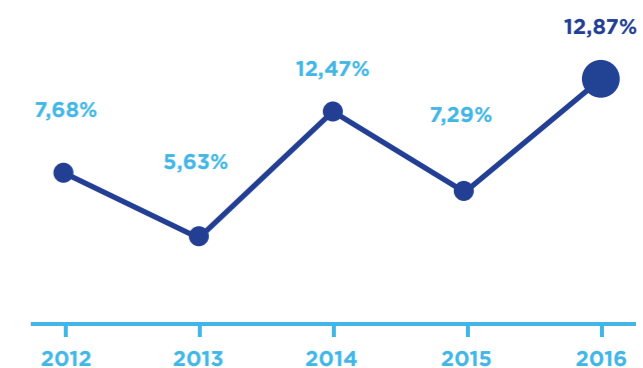


TỶ SUẤT LỢI NHUẬN GỘP



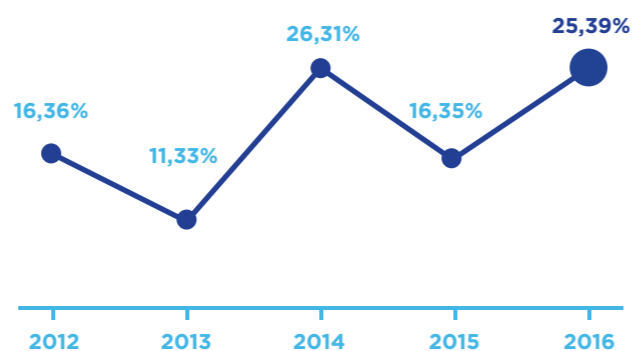
TỶ SUẤT LỢI NHUẬN RÒNG (*)

(*) : Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ



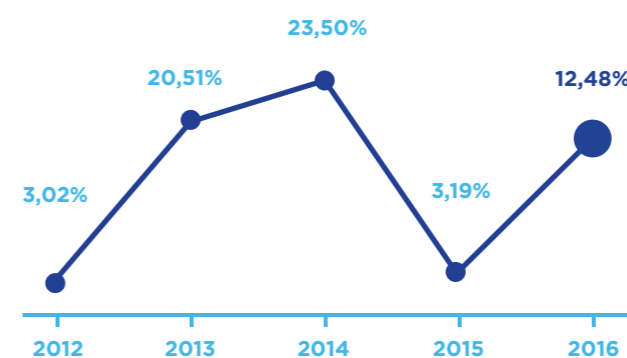
TỶ SUẤT LỢI NHUẬN/ TỔNG TÀI SẢN (ROA) (*)

(*) : Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ

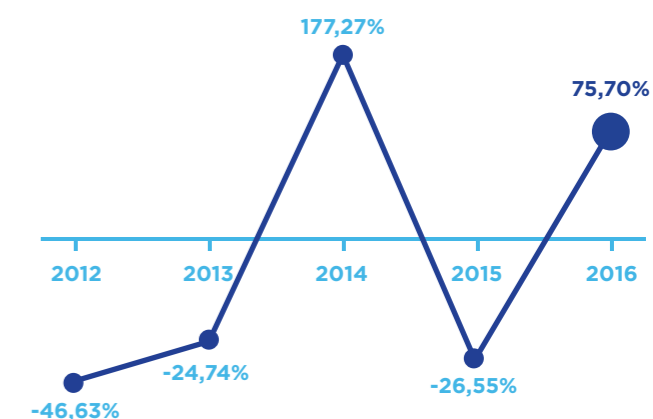


TỶ SUẤT LỢI NHUẬN/ VỐN CHỦ SỞ HỮU (ROE) (*)

(*) : Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ



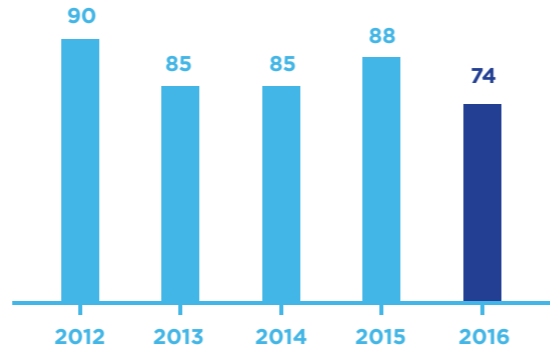
TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU



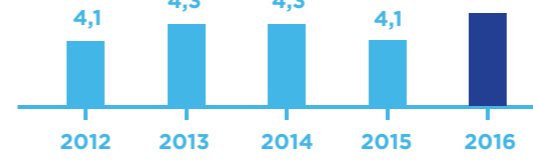
TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ (*)

(*) : Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ

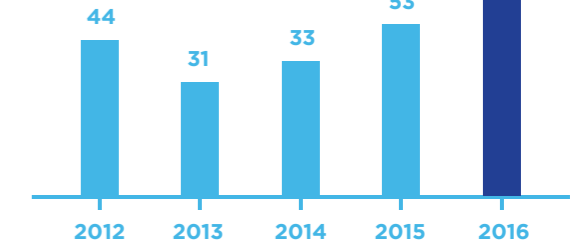
Hiệu Quả Sử Dụng Vốn



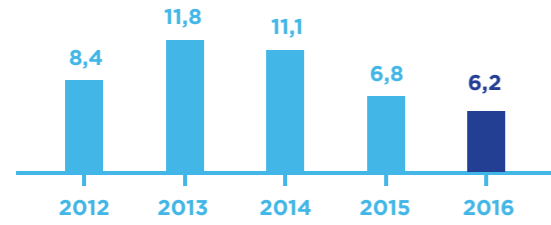
SỐ NGÀY TỒN KHO BÌNH QUÂN



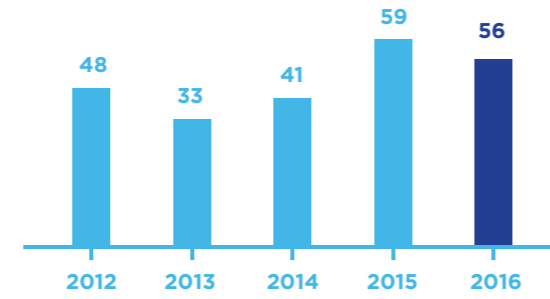
VÒNG QUAY HÀNG TỒN KHO (lần)



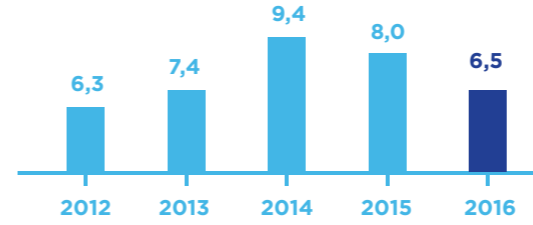
SỐ NGÀY THU TIỀN BÌNH QUÂN



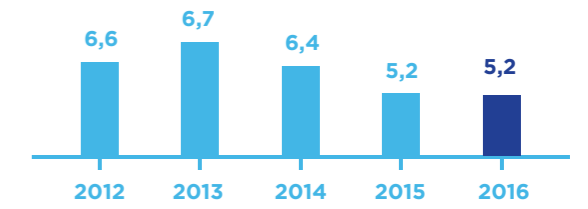
VÒNG QUAY KHOẢN PHẢI THU (lần)



SỐ NGÀY TRẢ TIỀN BÌNH QUÂN

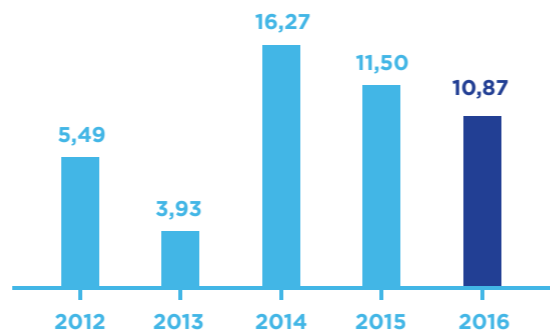


VÒNG QUAY VỐN LƯU ĐỘNG (lần)

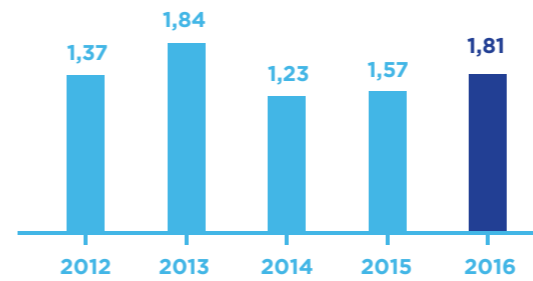


VÒNG QUAY TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (lần)

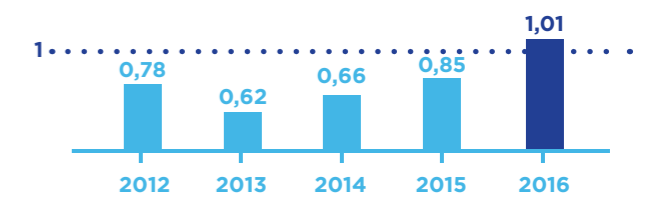
Khả Năng Thanh Toán



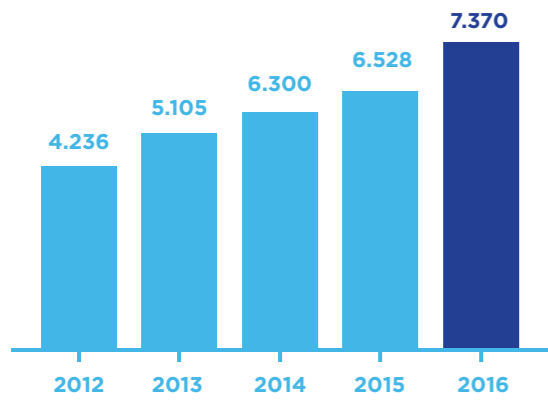
KHẢ NĂNG ĐẢM BẢO LÃI VAY (lần)



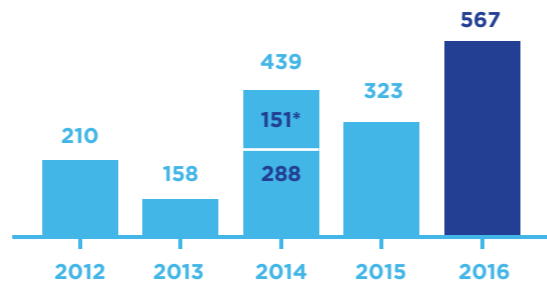
TỶ SỐ THANH TOÁN HIỆN THỜI (lần)



TỶ SỐ THANH TOÁN NHANH (lần)

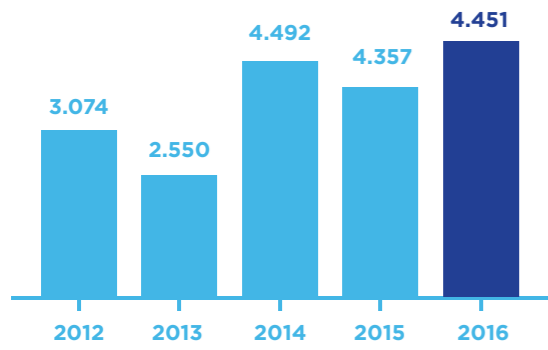


TỔNG DOANH THU (TỶ VND)

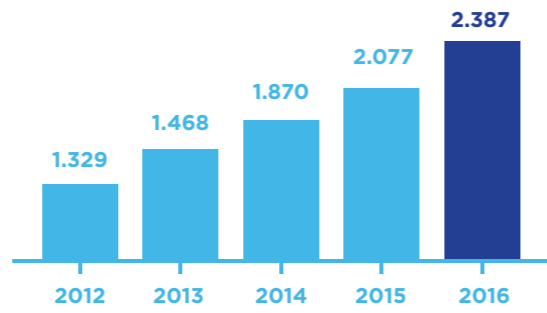


LỢI NHUẬN SAU THUẾ (TỶ VND)

(*): lợi nhuận bất thường từ thoái vốn tại Công ty CP Thức ăn Thủy sản Vĩnh Hoàn 1



TỔNG TÀI SẢN (TỶ VND)



VỐN CHỦ SỞ HỮU (TỶ VND)



HÀNH TRÌNH 20 NĂM

NHỮNG CỘT MỐC LỊCH SỬ

Công ty TNHH Vinh Hoàn ra đời vào cuối năm 1997 sau khi chuyển đổi từ Doanh nghiệp tư nhân Vinh Hoàn. Vinh Hoàn được thành lập tại tỉnh Đồng Tháp với khởi đầu là một xưởng nhỏ được thuê lại để chế biến thủy sản các loại. Trải qua 20 năm hình thành và phát triển, Vinh Hoàn đã không ngừng lớn mạnh theo năm tháng và trở thành doanh nghiệp đứng đầu ngành cá tra Việt Nam. Song song với việc phát triển về quy mô, năng lực sản xuất xuất khẩu, đội ngũ quản lý và công nhân viên của Vinh Hoàn cũng ngày càng trưởng thành với kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn, số lượng công nhân viên cũng gia tăng đáng kể. Nhân sự của Vinh Hoàn không chỉ gói gọn tại lãnh thổ Việt Nam mà còn tại các quốc gia khác. Song song với quá trình xây dựng đội ngũ nhân sự, hệ thống quản trị doanh nghiệp cũng ngày càng được củng cố và áp dụng theo mô hình tiên tiến hơn phù hợp với sự phát triển ngày càng lớn của tập đoàn.

45

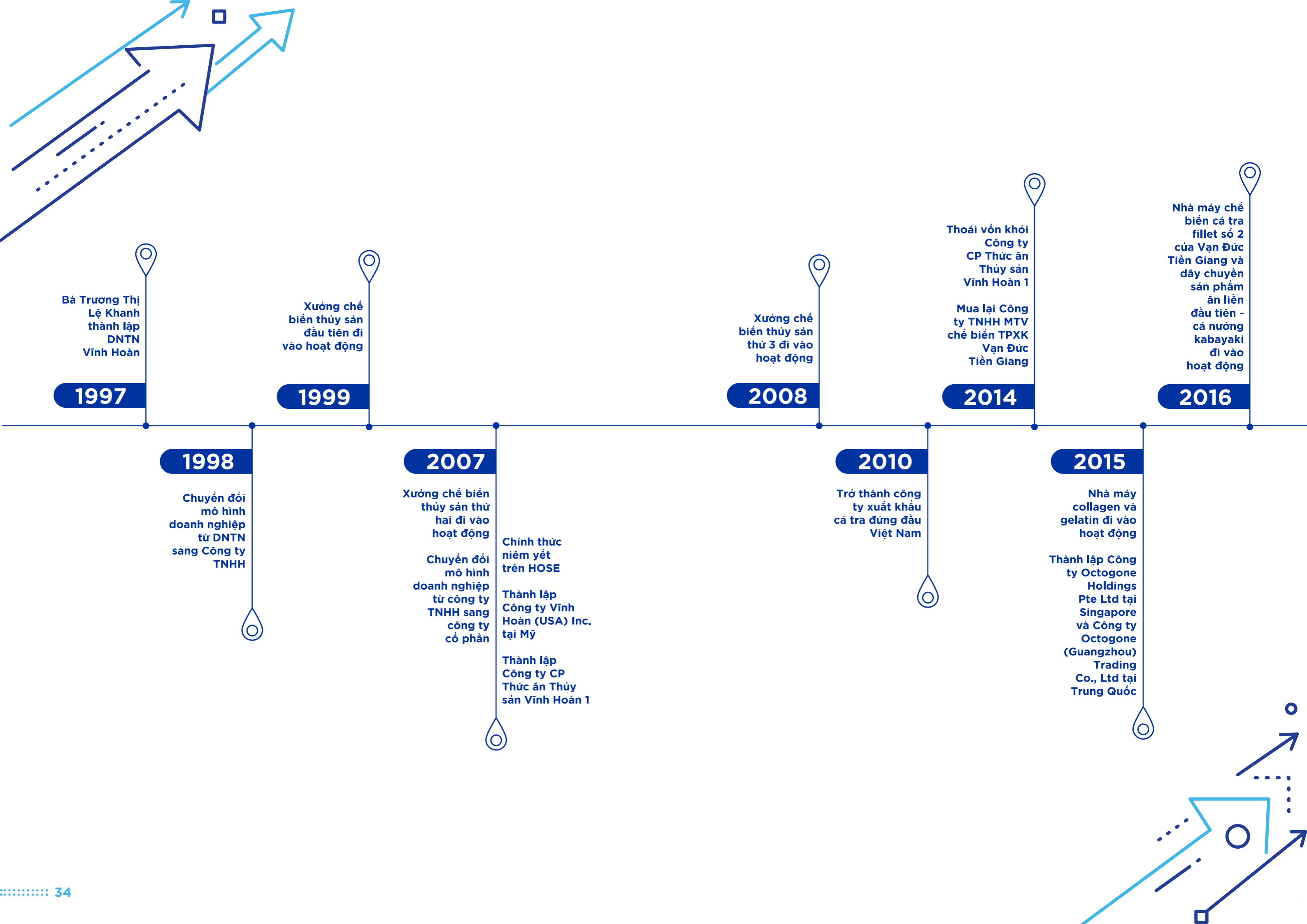
Tốc độ tăng trưởng doanh thu gần 45 lần trong giai đoạn 1998-2016.

7.000

Từ chỉ 70 nhân viên năm 1997 đến gần 7.000 nhân viên cuối năm 2016.

2010

Trở thành công ty xuất khẩu cá tra đứng đầu Việt Nam



Bà Trương Thị Lệ Khanh thành lập DNTN Vĩnh Hoàn

1997

Xưởng chế biến thủy sản đầu tiên đi vào hoạt động

1999

1998

Chuyển đổi mô hình doanh nghiệp từ DNTN sang Công ty TNHH

2007

Xưởng chế biến thủy sản thứ hai đi vào hoạt động

Chuyển đổi mô hình doanh nghiệp từ công ty TNHH sang công ty cổ phần

Chính thức niêm yết trên HOSE

Thành lập Công ty Vĩnh Hoàn (USA) Inc. tại Mỹ

Thành lập Công ty CP Thức ăn Thủy sản Vĩnh Hoàn 1

Xưởng chế biến thủy sản thứ 3 đi vào hoạt động

2008

2010

Trở thành công ty xuất khẩu cá tra đứng đầu Việt Nam

Thoái vốn khỏi Công ty CP Thức ăn Thủy sản Vĩnh Hoàn 1

Mua lại Công ty TNHH MTV chế biến TPXK Vạn Đức Tiền Giang

2014

2015

Nhà máy collagen và gelatin đi vào hoạt động

Thành lập Công ty Octogone Holdings Pte Ltd tại Singapore và Công ty Octogone (Guangzhou) Trading Co., Ltd tại Trung Quốc

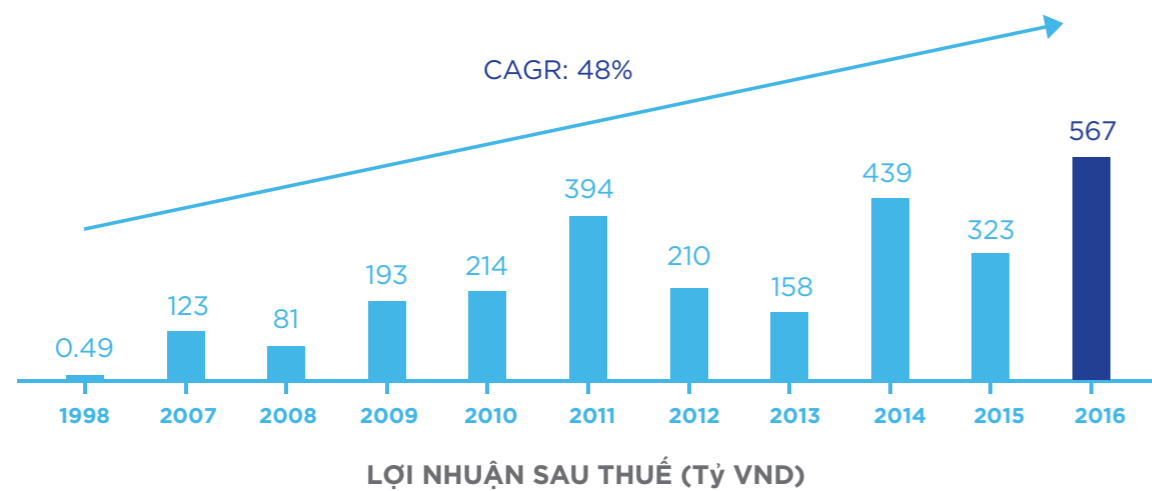
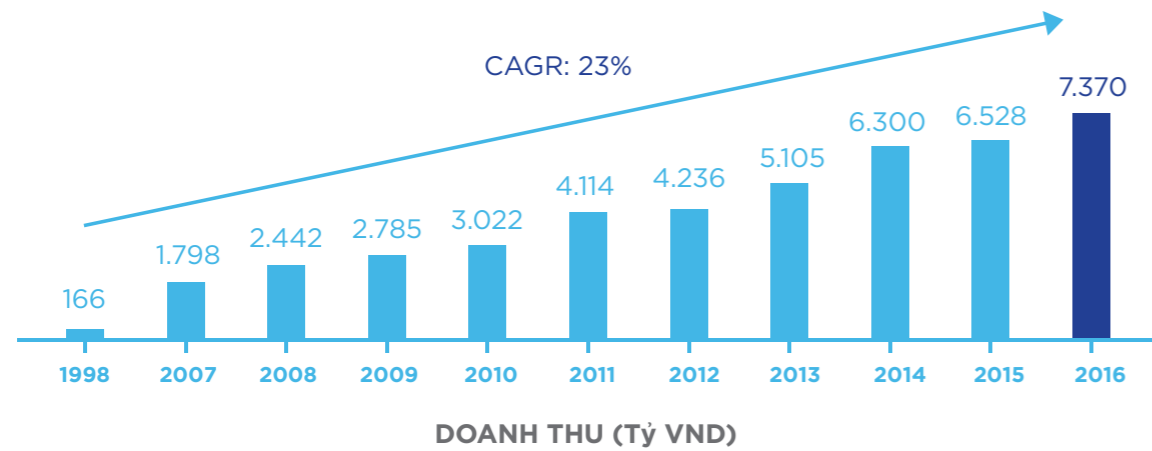
Nhà máy chế biến cá tra fillet số 2 của Vạn Đức Tiền Giang và dây chuyền sản phẩm ăn liền đầu tiên - cá nướng kabayaki đi vào hoạt động

2016

CÁC THÀNH TỰU NỔI BẬT CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 20 NĂM

TĂNG TRƯỞNG MẠNH MẼ VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH

Từ vốn vện 300 triệu đồng vốn đầu tiên, sau 20 năm Vinh Hoàn đã tạo được những kết quả kinh doanh ấn tượng, thể hiện ở tốc độ tăng trưởng doanh thu gần 45 lần trong giai đoạn 1998-2016. Mức tăng doanh thu và lợi nhuận bình quân hàng năm của giai đoạn này lần lượt là 23% và 48%.

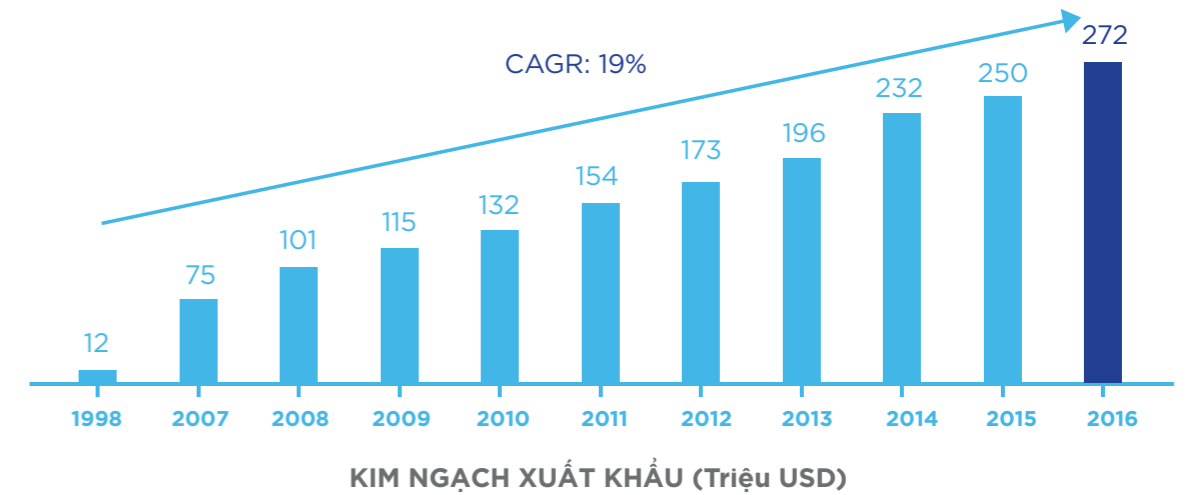


TĂNG TRƯỞNG MẠNH MẼ VỀ KHÁCH HÀNG, THỊ TRƯỜNG VÀ KIM NGẠCH XUẤT KHẨU

Một trong các yếu tố quyết định giúp tạo ra thành công là nhờ chiến lược kinh doanh luôn hướng đến phát triển thị trường.

Từ 5 khách hàng đầu tiên vào năm 1998 đến năm 2016 mạng lưới khách hàng Vinh Hoàn đã đạt gần 300 khách hàng tại hơn 40 quốc gia trên toàn thế giới.

Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu trong 20 năm qua đạt bình quân mỗi năm là 19%, tốc độ tăng trưởng trong 10 năm gần đây (2007-2016) đạt 15%, cao gấp 2.5 lần tốc độ tăng trưởng chung của toàn ngành (6%).



(Nguồn: Vinh Hoàn)

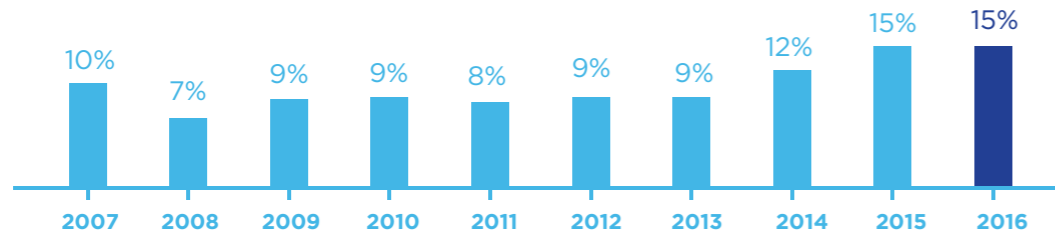
TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP CÁ TRA HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

Với tốc độ tăng trưởng kim ngạch ấn tượng, năm 2010 Vinh Hoàn đã trở thành doanh nghiệp đứng đầu ngành cá tra Việt Nam và duy trì vị trí dẫn đầu này cho đến hôm nay.

(Nguồn: VASEP)

2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
NAM VIỆT 187,7	HÙNG VƯƠNG 122,0	VĨNH HOÀN 126,4	VĨNH HOÀN 150,7	VĨNH HOÀN 154,9	VĨNH HOÀN 166,2	VĨNH HOÀN 207,4	VĨNH HOÀN 227,6	VĨNH HOÀN 251,2
HÙNG VƯƠNG 169,4	VĨNH HOÀN 115,0	HÙNG VƯƠNG 100,9	HÙNG VƯƠNG 123,5	HÙNG VƯƠNG 111,9	AGIFISH 112,6	HÙNG VƯƠNG 139,7	BIỂN ĐÔNG 116,7	BIỂN ĐÔNG 134,0
VĨNH HOÀN 101,3	NAM VIỆT 85,0	VIỆT AN 61,7	AGIFISH 84,0	AGIFISH 91,9	HÙNG VƯƠNG 105,5	NAM VIỆT 109,8	HÙNG VƯƠNG 95,7	HÙNG VƯƠNG 102,2
AGIFISH 89,9	VIỆT AN 57,0	AGIFISH 58,8	VIỆT AN 83,0	VIỆT AN 82,8	NAM VIỆT 86,7	AGIFISH 84,6	NAM VIỆT 93,1	GOLDEN QUALITY 100,7
THIỆN MÃ 48,0	AGIFISH 55,0	NAM VIỆT 58,2	NAM VIỆT 53,7	I.D.I. 58,3	I.D.I. 79,7	BIỂN ĐÔNG 76	I.D.I. 67,5	NAM VIỆT 80,2

Khi ngành cá tra Việt Nam phát triển nhanh cả về quy mô lẫn số lượng doanh nghiệp sản xuất cá tra, thị phần của Vĩnh Hoàn vẫn tăng trưởng ổn định. Năm 2016, trong một thị trường với hơn 200 doanh nghiệp, Vĩnh Hoàn chiếm đến 15% thị phần.



THỊ PHẦN CỦA VĨNH HOÀN (%)

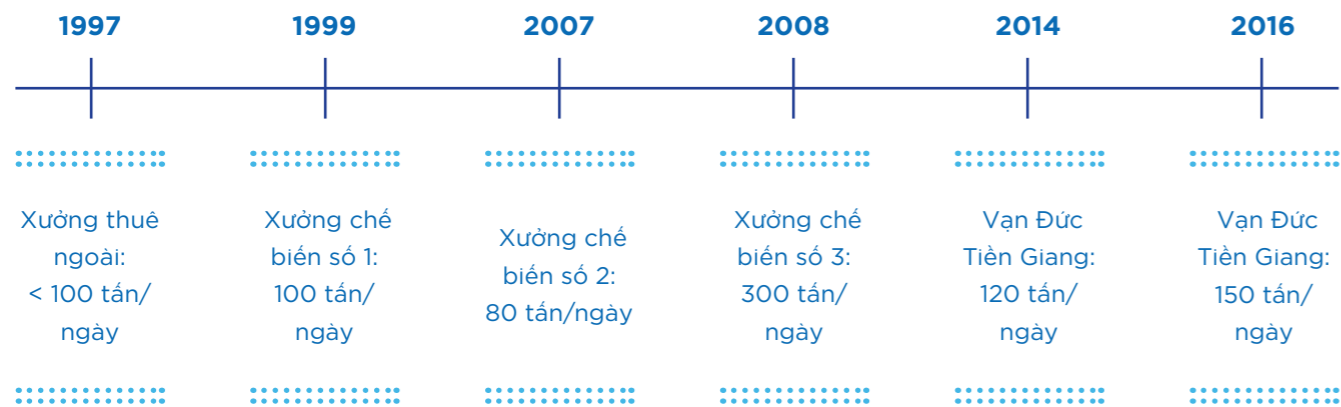
(Nguồn: Vĩnh Hoàn tổng hợp từ dữ liệu của VASEP)

TĂNG TRƯỞNG MẠNH MẼ VỀ QUY MÔ VÀ LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT

Doanh số tăng trưởng nhanh đòi sự mở rộng tương ứng của năng lực sản xuất. Từ 1998-2016, chi phí đầu tư tài sản cố định (CAPEX) của Vĩnh Hoàn trung bình tăng 21%/năm. Từ một xưởng gia công thủy sản nhỏ bé với công suất chưa đến 100 tấn nguyên liệu thủy sản/ngày, đến cuối năm 2016 công ty đã sở hữu hệ thống sản xuất tích hợp hiện đại, khép kín đảm bảo tối ưu hóa hiệu suất thu hồi nguyên liệu từ xưởng chế biến cá tra đến xưởng chế biến bột cá, mỡ cá và nhà máy collagen, gelatin để tận dụng nguồn phụ phẩm bỏ ra trong quá trình chế biến cá tra.

Chuỗi sản xuất khép kín bao gồm:

- 5 xưởng chế biến cá tra với tổng công suất cuối năm 2016 đạt 750 tấn/ngày
- 2 xưởng chế biến phụ phẩm (bột cá, mỡ cá) với tổng công suất 70.000 tấn/năm
- 1 nhà máy collagen và gelatin (từ nguồn nguyên liệu da cá) với công suất 1.000 tấn gelatin/năm và 1.000 tấn collagen/năm
- Hệ thống kho lạnh với sức chứa lên tới 9.000 tấn thành phẩm hàng đông lạnh.



Lực lượng công nhân viên của công ty cũng gia tăng nhanh chóng từ chỉ 70 nhân viên năm 1997 đến gần 7.000 nhân viên cuối năm 2016. Nhân sự không chỉ gói gọn lại lãnh thổ Việt Nam và còn có tại một số quốc gia khác bao gồm Mỹ, Trung Quốc, Singapore.

NÂNG CAO TÍNH TỰ CHỦ VỀ NGUYÊN LIỆU VÀ CAM KẾT MẠNH MẼ VỀ NUÔI TRỒNG BỀN VỮNG

Để đảm bảo có được nguồn nguyên liệu với chất lượng và giá cả ổn định, giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nuôi bên ngoài từ nông dân giúp Vĩnh Hoàn có kế hoạch sản xuất và phát triển doanh nghiệp ổn định, Năm 2007, Vĩnh Hoàn đã bắt đầu hình thành vùng tự nuôi đầu tiên tiến tới xây dựng chuỗi cung ứng khép kín theo chiều dọc từ khâu giống, nuôi nguyên liệu, đến chế biến và tiêu thụ. Từ không sở hữu vùng nuôi nào, đến cuối năm 2016 tổng diện tích nuôi đã tăng lên gần 520 ha (bao gồm cả vùng ương giống và vùng nuôi cá), năng tỷ lệ tự chủ nguyên liệu của Vĩnh Hoàn lên xấp xỉ 65%.

Song song đó, với tầm nhìn xuyên suốt các thời kỳ phát triển của công ty là cung cấp các thực phẩm có chất lượng cao đi đôi với việc bảo vệ về môi trường hướng đến việc phát triển bền vững, Vĩnh Hoàn luôn chú trọng và nỗ lực đạt các chứng nhận cả về sản xuất và nuôi trồng quốc tế có uy tín, mở rộng diện tích vùng nuôi đạt chứng nhận, đảm bảo các sản phẩm mà Vĩnh Hoàn cung cấp đến người tiêu dùng là an toàn và có thể truy xuất nguồn gốc. Năm 2016, diện tích các vùng nuôi đạt chứng nhận đạt xấp xỉ 50% tổng diện tích nuôi của toàn công ty.

Quá trình đạt các chứng nhận nuôi trồng bền vững là không hề dễ dàng, nhất là vào những năm 2008-2009, khi khái niệm về các chứng nhận này còn khá mới và việc đáp ứng các tiêu chuẩn chứng nhận đòi hỏi Vĩnh Hoàn phải học hỏi rất nhiều về kỹ thuật và kiến thức chuyên môn về thực hành nuôi, thực hành chế biến. Diện tích các vùng nuôi đạt chứng nhận liên tục được mở rộng chứng minh cam kết mạnh mẽ công ty với sự phát triển bền vững của ngành nuôi trồng:

- Tháng 06/2010, Vĩnh Hoàn lần đầu đạt chứng nhận GlobalGAP tại hai vùng nuôi Tân Thuận Tây và Tân Hòa.
- Năm 2011, nhà máy chế biến cá tra đông lạnh DL 500 và Trại nuôi cá tra Mỹ Xương, tại Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là nhà máy chế biến cá tra thứ 3 trên thế giới đạt BAP và là trại nuôi cá tra thứ 2 trên thế giới đạt chứng nhận BAP của ACC.
- Tháng 09/2012, vùng nuôi Tân Hòa là vùng nuôi cá tra đầu tiên tại Việt Nam đạt chứng nhận ASC của Hội đồng quản lý nuôi trồng thủy sản
- Năm 2015, vùng nuôi Tân Khánh Trung là vùng nuôi cá tra đầu tiên đạt chứng nhận BAP 4* cho cả 4 cấp độ trong chuỗi nuôi trồng: trại giống, nhà máy thức ăn, vùng nuôi cá, và cơ sở chế biến.
- Năm 2016, vùng nuôi cá rô phi đạt chứng nhận ASC và BAP.

Năm	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Diện tích vùng nuôi đạt chứng nhận (ha)	17	75	96	114	114	174	202	210	249

(Nguồn: Vĩnh Hoàn)

GIỚI THIỆU CÔNG TY

- Tầm Nhìn - Sứ Mệnh - Giá Trị Cốt Lõi
- Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển
- Ngành Nghề - Địa Bàn Kinh Doanh - Vị Thế Công Ty
- Mô Hình Quản Trị, Tổ Chức Kinh Doanh Và Bộ Máy Quản Lý



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Chúng tôi hình dung một thế giới trong đó các thực phẩm an toàn, ngon, dinh dưỡng được cung cấp dồi dào mà không phải đánh đổi về môi trường hay hiệu quả kinh tế.

SỨ MỆNH

Có những tác động tích cực trong bảo vệ môi trường đồng thời cũng bảo vệ và vượt trội về khả năng sinh lời trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nguồn nước duy trì sự sống trên trái đất. Tuy nhiên, ngày nay chúng ta đang đối mặt với rủi ro các đại dương, các con sông và các tầng nước ngầm đang bị khai thác tới đa để cung cấp thực phẩm cho lực lượng dân số ngày càng tăng. Chúng tôi cho rằng người tiêu dùng không cần phải lựa chọn giữa thực phẩm ngon hay thực phẩm bảo vệ môi trường. Cả hai đều có thể đạt được nếu ngành nuôi trồng được phát triển theo hướng bền vững cả về môi trường lẫn hiệu quả kinh tế. Giải quyết thử thách này chính là mục tiêu của mỗi nhân viên tại Vĩnh Hoàn và là trọng tâm trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và quy trình cải tiến của chúng tôi.



CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

• Bảo vệ môi trường bền vững

Đối với Vĩnh Hoàn, bảo vệ môi trường là điều kiện tiên quyết trong mỗi quyết định kinh doanh. Sự thành công của Vĩnh Hoàn trong hoạt động nuôi trồng bền vững và những kết quả đạt được trong nỗ lực giảm thiểu tác động đến môi trường là minh chứng rõ ràng nhất cho giá trị này của Công ty.

• Hướng đến gia đình

Giá trị này bắt nguồn từ việc nhà sáng lập Công ty là một phụ nữ của gia đình và niềm tin rằng bất kỳ một doanh nghiệp nào hướng đến phát triển cho tương lai cũng phải hướng đến trẻ em. Giá trị này thể hiện ở sự quan tâm tới thế giới mà chúng tôi truyền lại cho thế hệ mai sau thông qua nhận thức về môi trường của công ty. Bên cạnh đó minh chứng cho giá trị này còn có các chính sách phúc lợi mà Công ty dành cho công nhân viên đặc biệt là sự quan tâm đến sức khỏe, hạnh phúc của gia đình và nền giáo dục cho con cái họ.

• Đảm bảo tính minh bạch

Thiếu sự minh bạch sẽ dẫn đến thiếu niềm tin. Xây dựng các mối quan hệ kinh doanh mà không có niềm tin là điều không thể. Chúng tôi tin rằng làm việc với một đối tác mà thiếu đạo đức kinh doanh, dù theo cách nào, cũng sẽ tổn hại đến danh tiếng của công ty. Vĩnh Hoàn thể hiện tính minh bạch thông qua việc tuân thủ các quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, luôn luôn chào đón các đợt viếng thăm của khách hàng, đối tác, cơ quan quản lý và đặc biệt là luôn đạt được kết quả tốt trong những kỳ kiểm tra, đánh giá nghiêm ngặt về an toàn thực phẩm và nuôi trồng bền vững.

• Luôn luôn cải tiến

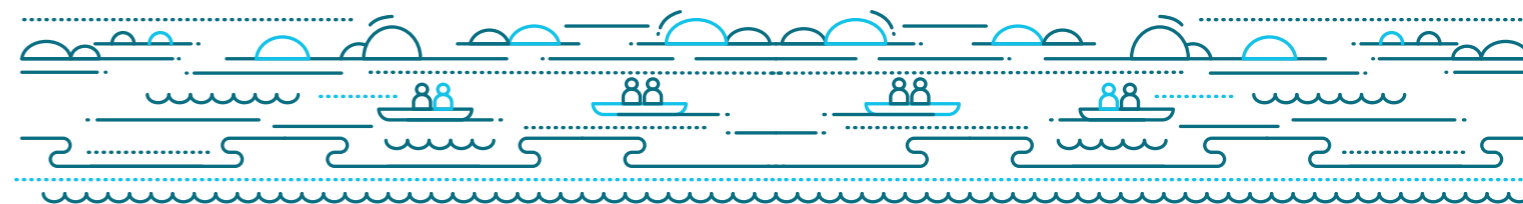
Tính tiên phong là một trong những đặc điểm nổi bật của Vĩnh Hoàn. Một trong những dấu ấn của tính tiên phong đó là sự cải tiến để tìm ra những phương cách tốt hơn trong việc cung cấp nguồn thực phẩm an toàn, ngon, tốt cho sức khỏe và bảo vệ môi trường. Ngoài ra, giá trị này còn được phản ánh qua các hoạt động phát triển thị trường và quảng bá sản phẩm trên các kênh phân phối khác nhau. Với chúng tôi, cải tiến là một quy trình được hoạch định và thực hiện một cách chủ động, giúp chúng tôi hiểu rõ nhu cầu của thị trường, hiểu rõ sản phẩm và hiểu rõ khách hàng nhất.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Vinh Hoàn ngày nay là doanh nghiệp dẫn đầu trong sản xuất thủy sản chất lượng cao và là một công ty xuất khẩu cá lớn nhất Việt Nam. Được thành lập năm 1997 tại Tỉnh Đồng Tháp, thuộc Đồng Bằng Sông Cửu Long, Công ty chuyên về nuôi và chế biến các sản phẩm cá tra đông lạnh. Trải qua gần 20 năm hình thành và phát triển, Công ty đã ghi nhận nhiều mốc son trong hành trình của mình:

- 1997** — Bà Trương Thị Lệ Khanh sáng lập Doanh nghiệp tư nhân Vinh Hoàn.
- 1998** — Chuyển đổi mô hình doanh nghiệp sang Công ty TNHH Vinh Hoàn.
- 1999** — Xí nghiệp chế biến thủy sản đầu tiên tại Thị xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp đi vào hoạt động.
- 2000** — Được cấp mã số xuất khẩu sang thị trường Châu Âu (DL.147).
- 2005** — Đạt chứng chỉ chất lượng ISO 9001:2000; ISO 14001:2004; BRC: 2005 và IFS version 4.
- 2007** —
 - Thành lập Công Ty Vinh Hoàn (USA) Inc. tại California, Mỹ;
 - Thành lập Công Ty Cổ Phần Thức Ăn Thủy Sản Vinh Hoàn 1;
 - Xí nghiệp chế biến thủy sản thứ hai (DL.061) đi vào hoạt động;
 - Chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- 2008** — Xí nghiệp chế biến thủy sản thứ ba (DL.500) đi vào hoạt động.
- 2009** —
 - Nhận chứng chỉ AquaGap về nuôi cá tra;
 - Phòng kiểm nghiệm của Công ty đạt chứng chỉ ISO/IEC 17025:2005.
- 2010** —
 - Vượt lên đứng đầu ngành cá tra của Việt Nam về kim ngạch xuất khẩu theo thống kê của Hiệp Hội Chế Biến và Xuất Khẩu Thủy Sản Việt Nam (“VASEP”);
 - Nhận chứng chỉ GlobalGap về nuôi cá tra;
 - Nhận chứng chỉ ISO 22000 cho hệ thống quản lý chất lượng.
- 2011** —
 - Nhận Huân Chương Lao Động hạng III cho tập thể Công ty cổ phần Vinh Hoàn và bà Trương Thị Lệ Khanh, Tổng Giám Đốc theo Quyết định số 150/QĐ-CTN ngày 28/1/2011 của Chủ tịch Nước;
 - Nhận giải thưởng Best Retail Product trong cuộc thi Seafood Prix d’Elite 2011 tại hội chợ European Seafood Exhibition ở Brussel, Bỉ;
 - Nhận chứng nhận BAP (Best Aquaculture Practice) với cấp độ “2 sao” cho nhà máy chế biến và vùng nuôi.
- 2012** —
 - Nhận Huân Chương Lao Động hạng II cho tập thể Công ty cổ phần Vinh Hoàn theo Quyết định số 1261/QĐ-CTN ngày 21/8/2012 của Chủ tịch Nước;
 - Vinh Hoàn là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên nhận chứng nhận nuôi bền vững ASC (Aquaculture Stewardship Council) cho trại nuôi cá tra.

- 2013** —
 - Nhận chứng chỉ GlobalGap cho vùng nuôi cá chẽm;
 - Khởi công xây dựng nhà máy sản xuất Collagen và Gelatin với công suất 2.000 tấn thành phẩm/năm.
- 2014** —
 - Vinh Hoàn là công ty thủy sản duy nhất lọt vào danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do tạp chí Forbes bình chọn (Nguồn: Forbes Vietnam số tháng 06.2014);
 - Là một trong 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do Tạp Chí Nhịp Cầu Đầu Tư bình chọn;
 - Thoái vốn khỏi mảng kinh doanh thức ăn viên thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công Ty Cổ phần Thức Ăn Thủy Sản Vinh Hoàn 1 và mua lại 99,06% cổ phần Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang.
- 2015** —
 - Thành lập Công ty Octogone Holdings Pte. Ltd. tại Singapore và Octogone (Guangzhou) Trading Co., Ltd. tại Trung Quốc;
 - Trở thành cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long tại Trà Vinh;
 - Nhà máy Collagen và Gelatin đi vào hoạt động vào tháng 3/2015 và nhanh chóng đạt các chứng nhận ISO 9001, ISO 14001, GMP-WHO và Halal;
 - Vinh Hoàn là doanh nghiệp đầu tiên trên thế giới đạt chứng nhận BAP – Best Aquaculture Practice với cấp độ “4 sao” cho trại giống, thức ăn, nuôi trồng và chế biến cá tra;
 - Được công nhận doanh nghiệp ưu tiên trong lĩnh vực hải quan theo Quyết định số 2669/QĐ-TCHQ ngày 14 tháng 9 năm 2015 do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ký;
 - Vinh Hoàn tiếp tục nằm trong danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do tạp chí Forbes bình chọn (Nguồn: Forbes Vietnam số tháng 06.2015);
 - Tiếp tục là một trong 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do Tạp Chí Nhịp Cầu Đầu Tư bình chọn.
- 2016** —
 - Nâng giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài lên 100% giúp Công ty tăng khả năng thu hút nhà đầu tư chiến lược trong tương lai;
 - Lần thứ 3, Vinh Hoàn tiếp tục được vinh danh trong danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do tạp chí Forbes bình chọn;
 - Nâng mức sở hữu tại công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Vạn Đức Tiền Giang lên 100%;
 - Dây chuyền sản phẩm ăn liền đầu tiên - cá nướng kabayaki đi vào hoạt động tại công ty con Vạn Đức Tiền Giang;
 - Bổ nhiệm Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm làm Tổng giám đốc;
 - Nhận chứng nhận nuôi bền vững ASC (Aquaculture Stewardship Council) và chứng nhận BAP (Best Aquaculture Practice) cho vùng nuôi cá rô phi;
 - Nhận Huân Chương Lao Động hạng I cho tập thể Công ty cổ phần Vinh Hoàn theo quyết định số 2248/QĐ-CTN ngày 20/9/2016 của Chủ tịch Nước;
 - Bà Trương Thị Lệ Khanh - Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhận huân chương lao động hạng nhì theo Quyết định số 2262/QĐ-CTN ngày 25/10/2016 của Chủ tịch Nước;
 - Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm – Tổng Giám đốc và ông Huỳnh Đức Trung – Giám đốc dự án nhận huân chương lao động hạng ba theo Quyết định số 2053/QĐ-CTN ngày 20/9/2016 và Quyết định số 166 ngày 18/1/2016 của Chủ tịch Nước.



NGÀNH NGHỀ - ĐỊA BÀN KINH DOANH - VỊ THẾ CÔNG TY

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH TRONG NĂM 2016

- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Mua bán nông sản nguyên liệu và sơ chế, mua bán nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản;
- Mua bán thủy hải sản, mua bán nông sản thực phẩm, súc sản phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản;
- Mua bán hóa chất phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản;
- Sản xuất bột cá;
- Sản xuất dầu mỡ, động thực vật;
- Xay xát thóc lúa, đánh bóng gạo;
- Mua bán, xuất nhập khẩu gạo;
- Chiết xuất và sản xuất Gelatin, Collagen thủy phân;
- Xuất nhập khẩu Gelatin, Collagen thủy phân, hóa dược phẩm; nhập khẩu hóa chất, nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất Gelatin, Collagen thủy phân, hóa dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng; và
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

DANH MỤC SẢN PHẨM

Danh mục sản phẩm của Vinh Hoàn được phát triển ngày càng đa dạng trong những năm qua, chia thành 4 nhóm sản phẩm chính sau:

NHÓM HÀNG THỦY SẢN ĐÔNG LẠNH:

Các sản phẩm đông lạnh từ cá tra, cá rô phi, cá chêm được chế biến theo hình thức như fillet bỏ da, fillet còn da, cắt khúc, nguyên con, là các sản phẩm chủ lực của Vinh Hoàn và chiếm tỷ trọng doanh thu cao nhất trong danh mục sản phẩm.



NHÓM HÀNG GIÁ TRỊ GIA TĂNG TỪ CÁ TRA:

Các sản phẩm cá tra, cá chêm, tôm kết hợp với các loại bột, gia vị và nguyên liệu khác, được chế biến cầu kỳ hơn nhằm đem đến nhiều sự lựa chọn cho người tiêu dùng và tạo ra biên lợi nhuận gộp cao hơn so với nhóm 1, gồm 2 loại chính:

- Nhóm hàng nấu liền: tẩm bột, tẩm gia vị, burger, cá cuộn, cá viên và tôm viên, cá fillet có “char marked”;
- Nhóm hàng ăn liền: cá tra nướng, cá tra hấp hoặc luộc.



NHÓM HÀNG PHỤ PHẨM:

Các sản phẩm tận dụng các nguyên liệu còn lại từ quá trình chế biến fillet để tối ưu hóa giá trị thu hồi, gồm:

- Bột cá, mỡ cá: được sử dụng để chế biến thức ăn gia súc, mỡ cá cũng có thể dùng để chế biến thực phẩm;
- Vây cá, bao tử, bong bóng cá dùng làm thực phẩm, đặc biệt là trong các món ăn Châu Á.



NHÓM HÀNG COLLAGEN VÀ GELATIN

Các sản phẩm được tạo ra từ quá trình thủy phân da cá tra:

- Collagen: dạng bột, được sử dụng rộng rãi trong các ngành mỹ phẩm, thực phẩm và nước uống và thực phẩm chức năng;
- Gelatin: dạng bột, được sử dụng rộng rãi trong ngành dược phẩm và thực phẩm.

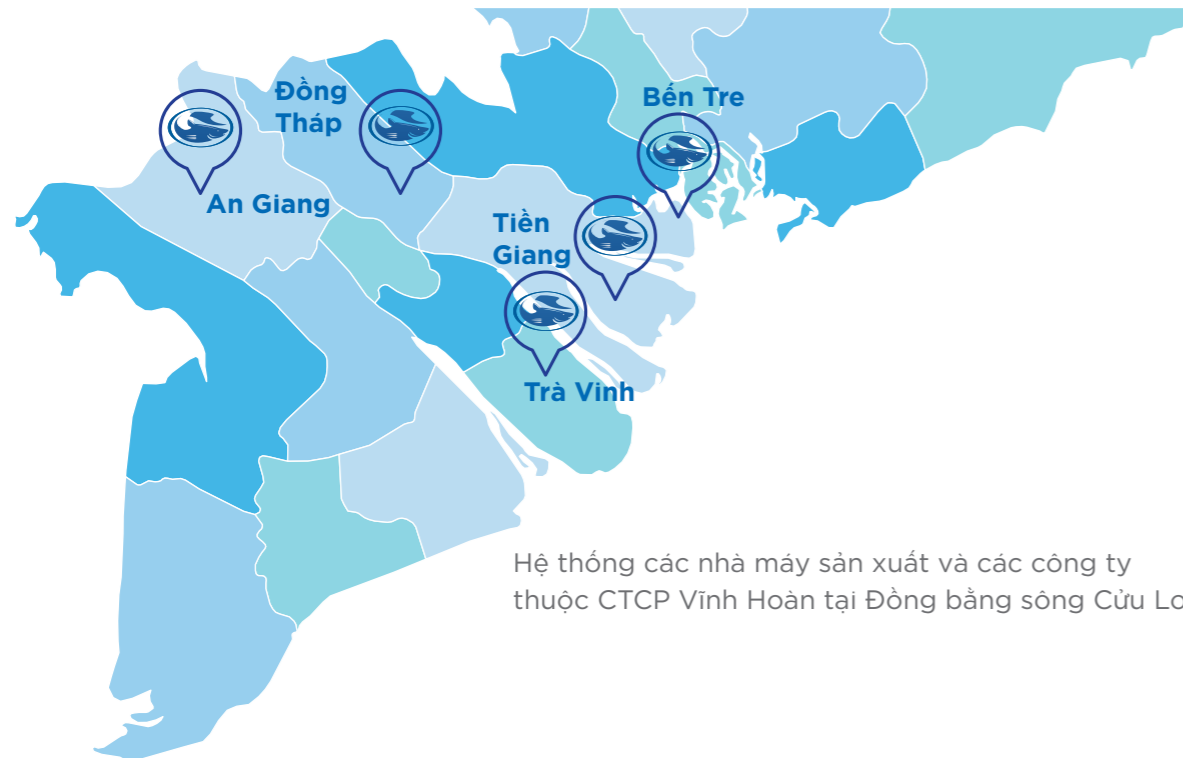


ĐỊA BÀN KINH DOANH NĂM 2016

Hệ thống các nhà máy sản xuất và các công ty con tiếp tục được phát triển nhằm tối ưu công suất, năng suất sản xuất đáp ứng mục tiêu tăng trưởng dài hạn.

TRONG NƯỚC:

- Trụ sở chính tại Thành phố Cao Lãnh - Tỉnh Đồng Tháp với 3 nhà máy sản xuất cá tra;
- Nhà máy chế biến bột cá và mỡ cá tại huyện Thanh Bình tỉnh Đồng Tháp;
- Công ty con - Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang với 2 nhà máy sản xuất cá tra, 1 xưởng chế biến hàng giá trị gia tăng và 2 nhà máy bột mỡ cá tại huyện Châu Thành - tỉnh Tiền Giang;
- Công ty con - Công ty CP Vĩnh Hoàn Collagen - tại Thành phố Cao Lãnh - tỉnh Đồng Tháp hoàn thành xây dựng năm 2015 với công suất sản xuất Collagen và Gelatin 2.000 tấn thành phẩm/năm;
- Công ty con Công ty TNHH Lương thực Vĩnh Hoàn 2 với nhà máy sản xuất gạo tại Huyện Lấp Vò - Tỉnh Đồng Tháp;
- Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh phụ trách bán hàng và quan hệ nhà đầu tư;
- Vĩnh Hoàn là nhà đầu tư chiến lược của Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long tại Thành phố Trà Vinh - Tỉnh Trà Vinh chuyên sản xuất kinh doanh mật hàng tôm;
- Các vùng nuôi cá tập trung chủ yếu ở các tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long: Đồng Tháp, Tiền Giang và Bến Tre.



Hệ thống các nhà máy sản xuất và các công ty thuộc CTCP Vĩnh Hoàn tại Đồng bằng sông Cửu Long

NGOÀI NƯỚC:

- Vĩnh Hoàn là nhà đầu tư chiến lược của Công ty Vĩnh Hoàn (USA) Inc. tại bang California - Hoa Kỳ với hoạt động dịch vụ khách hàng và giao nhận tại thị trường Hoa Kỳ;
- Công ty con - Octogone Holdings Pte. Ltd.- đặt tại Singapore với hoạt động chính là mở rộng bán hàng sang khu vực Châu Á;
- Công ty con - Octogone (Guangzhou) Trading Co., Ltd. - được thành lập tại Quảng Châu, Trung Quốc từ khoản đầu tư trực tiếp từ Octogone Holdings Pte. Ltd. với hoạt động chính là mở rộng bán hàng tại thị trường Trung Quốc.



Các chi nhánh và các công ty con của CTCP Vĩnh Hoàn tại nước ngoài

VỊ THẾ CÔNG TY

Liên tục từ năm 2010 Vinh Hoàn giữ vị trí số 1 về xuất khẩu cá tra và luôn nằm trong Top 5 các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam.

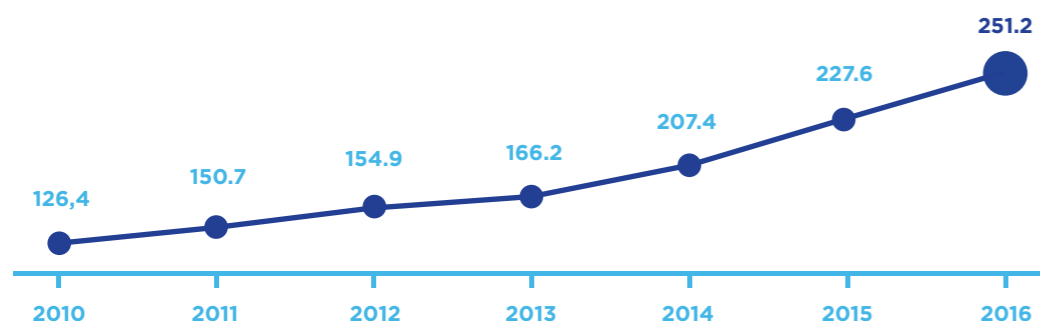
BẢNG THỐNG KÊ TOP 5 CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU CÁ TRA LỚN NHẤT VIỆT NAM

(Đơn vị tính: triệu USD)

(Nguồn: VASEP)

2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
VĨNH HOÀN 126,4	VĨNH HOÀN 150,7	VĨNH HOÀN 154,9	VĨNH HOÀN 166,2	VĨNH HOÀN 207,4	VĨNH HOÀN 227,6	VĨNH HOÀN 251,2
HÙNG VƯƠNG 100,9	HÙNG VƯƠNG 123,5	HÙNG VƯƠNG 111,9	AGIFISH 112,6	HÙNG VƯƠNG 139,7	BIỂN ĐÔNG 116,7	BIỂN ĐÔNG 134,0
VIỆT AN 61,7	AGIFISH 84,0	AGIFISH 91,9	HÙNG VƯƠNG 105,5	NAM VIỆT 109,8	HÙNG VƯƠNG 95,7	HÙNG VƯƠNG 102,2
AGIFISH 58,8	VIỆT AN 83,0	VIỆT AN 82,8	NAM VIỆT 86,7	AGIFISH 84,6	NAM VIỆT 93,1	GOLDEN QUALITY 100,7
NAM VIỆT 58,2	NAM VIỆT 53,7	I.D.I 58,3	I.D.I 79,7	BIỂN ĐÔNG 76	I.D.I 67,5	NAM VIỆT 80,2

KIM NGẠCH XUẤT KHẨU CỦA VĨNH HOÀN (Triệu USD)



(Nguồn: Vinh Hoàn)

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Sản phẩm của Vinh Hoàn hiện có mặt trên 40 quốc gia. Châu Âu và Mỹ là hai thị trường chính chiếm khoảng 72% trên tổng giá trị xuất khẩu của Công ty. Vinh Hoàn duy trì sự tăng trưởng ở những thị trường thế mạnh như UK và Bỉ, giúp ổn định thị phần tại Châu Âu. Năm 2016 chứng kiến sự tăng trưởng vượt bậc của thị trường Trung Quốc từ vị trí thứ 7 năm ngoái lên vị trí thứ 3 năm nay chiếm 6% trên tổng giá trị xuất khẩu của Công ty. Ngoài ra còn có các thị trường cũng tăng trưởng tốt như Mexico chiếm 2% và Canada chiếm 5% trên tổng giá trị xuất khẩu. Các thị trường còn lại Australia (4%), Hong Kong (4%), ASEAN (2%), Nhật (1%) và các nước khác (2%).

THỊ PHẦN XUẤT KHẨU

Đối với mặt hàng chủ lực là các sản phẩm cá tra, Vinh Hoàn chiếm thị phần là 15% trong tổng doanh số xuất khẩu cá tra năm 2016 của các doanh nghiệp Việt Nam và duy trì vị trí dẫn đầu với cách biệt khá lớn so với đơn vị chiếm vị trí thứ 2 (thị phần 7,8%). Trong đó:

Thị trường xuất khẩu chính của Vinh Hoàn vẫn là Mỹ chiếm thị phần 38% giảm so với năm 2015 do công ty chủ động ưu tiên mức giá bán cao và chiến lược phát triển thị trường mới.

Đối với thị trường Châu Âu, xuất khẩu của toàn ngành giảm 8,5% so với năm

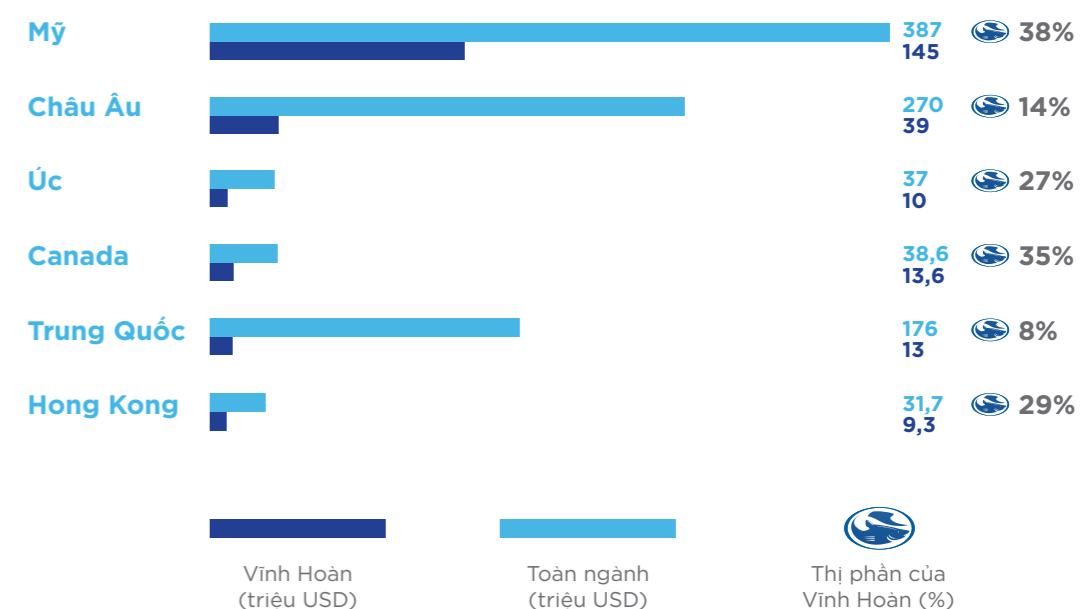
2015 do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, Vinh Hoàn vẫn giữ ổn định doanh thu xuất khẩu vào thị trường này nhờ vào chính sách bán hàng phân khúc chất lượng cao, hệ thống phân phối lớn và uy tín. Đặc biệt do tăng trưởng tốt tại các thị trường UK và Bỉ, năm 2016 Vinh Hoàn chiếm 14% thị phần xuất khẩu cá tra của Việt Nam vào khối thị trường Châu Âu và gia tăng thị phần ở phân khúc Châu Âu chất lượng cao từ 23% lên 25%.

Năm 2016 cũng ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc của thị trường Trung Quốc, toàn ngành tăng trưởng 59% so với năm 2015. Tỷ lệ thuận với sự phát triển chung của thị trường, Vinh Hoàn gia tăng đáng kể doanh số xuất khẩu sang Trung Quốc, nâng thị phần lên 8%, tăng gấp đôi so với năm 2015.

Vinh Hoàn tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu về thị phần xuất khẩu tại các thị trường truyền thống khác bao gồm Canada và Hong Kong, với thị phần lần lượt là 35% và 29%.

Các thị trường khác Vinh Hoàn duy trì tăng trưởng tốt và thị phần cao bao gồm Nhật (25%), Mexico (7%) và Úc (27%).

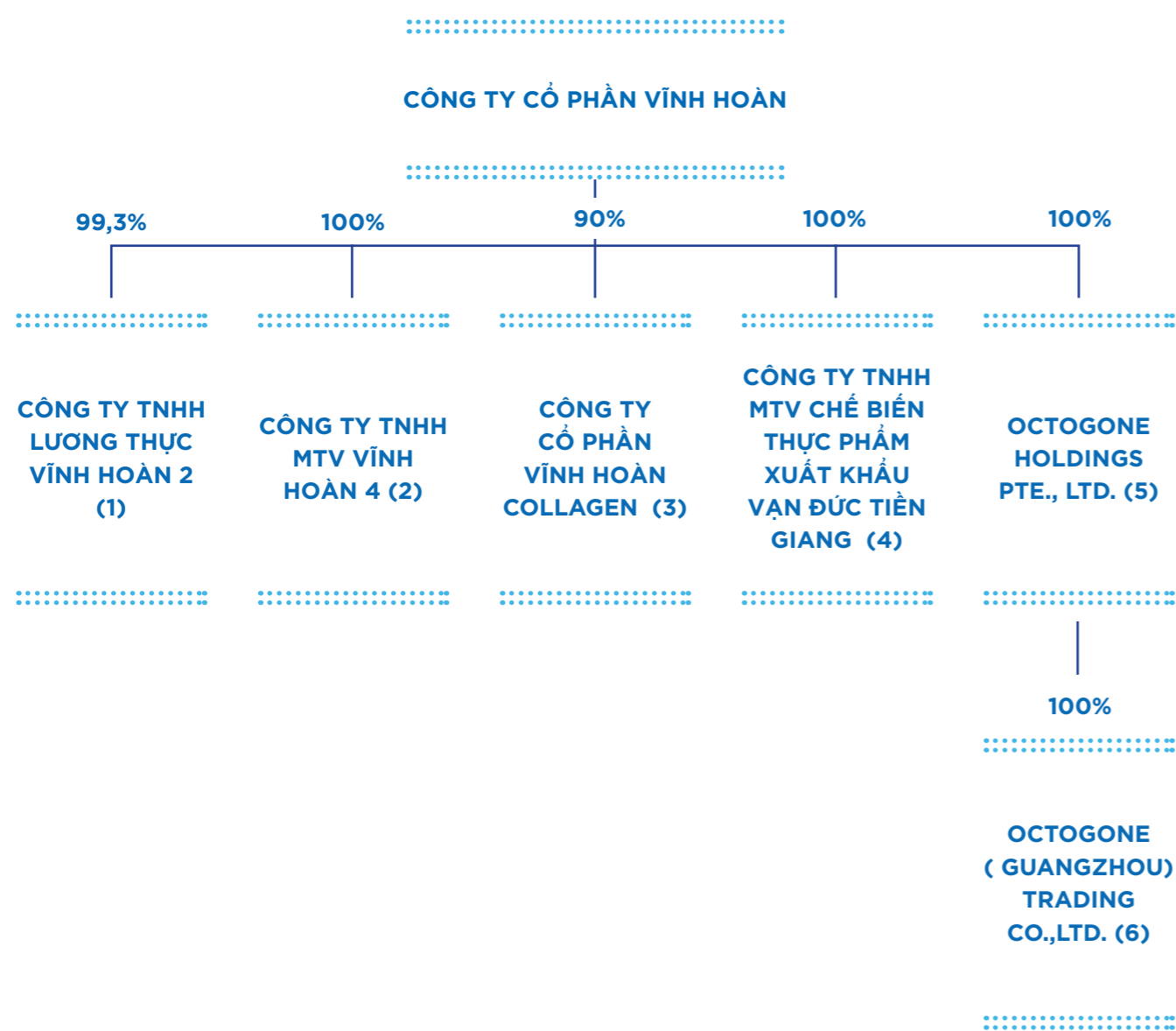
THỊ PHẦN CỦA VĨNH HOÀN



(Nguồn: Vinh Hoàn tổng hợp từ số liệu của VASEP)

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH TẬP ĐOÀN VÀ CÁC CÔNG TY CON



(1) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC VĨNH HOÀN 2

- Công ty TNHH Lương thực Vĩnh Hoàn 2 được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1401420853 ngày 27 tháng 7 năm 2011, đăng ký thay đổi lần 07 ngày 14 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.
- Vốn điều lệ 100.000.000.000 VNĐ trong đó Vĩnh Hoàn góp 99.300.000.000 VNĐ, tương đương 99,30%.
- Ngành nghề kinh doanh chính: xay xát thóc lúa, đánh bóng gạo; mua bán, xuất nhập khẩu gạo.

(2) CÔNG TY TNHH MTV VĨNH HOÀN 4

- Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn 4 được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 140171196 ngày 05 tháng 4 năm 2012.
- Vốn điều lệ 50.000.000.000 VNĐ. Vĩnh Hoàn chưa thực hiện góp vốn vào công ty này.
- Ngành nghề kinh doanh chính: chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- Vĩnh Hoàn 4 hiện nay chưa đầu tư xây dựng và chưa đi vào hoạt động.

(3) CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN COLLAGEN

- Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn Collagen được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1401587429 ngày 02 tháng 12 năm 2011 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 07 ngày 04 tháng 1 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.
- Vốn điều lệ 100.000.000.000 VNĐ trong đó Vĩnh Hoàn góp 90.000.000.000 VNĐ, tương đương 90%.
- Ngành nghề kinh doanh chính: chiết xuất và sản xuất Gelatin, Collagen thủy phân.

(4) CÔNG TY TNHH MTV CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU VẠN ĐỨC TIỀN GIANG

- Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang được Vĩnh Hoàn mua lại trong năm 2014-2015.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1200667963 thay đổi lần thứ 15 ngày 21 tháng 10 năm 2015 với vốn điều lệ là 305.423.960 VNĐ. Tại ngày 31/12/2016, Vĩnh Hoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: nuôi trồng, chế biến, bảo quản, mua bán thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

(5) OCTOGONE HOLDINGS PTE., LTD.

- Octogone Holdings Pte., Ltd. được thành lập tại Singapore theo Giấy xác nhận thành lập số 20150681 ngày 17 tháng 03 năm 2015 do cơ quan quản lý doanh nghiệp và kế toán (ACRA) cấp.
- Vốn góp dự kiến 700.000 USD trong đó Vĩnh Hoàn góp 100%. Tại ngày 31/12/2016 Vĩnh Hoàn đã góp 200.000 USD
- Ngành nghề kinh doanh chính: mua bán xuất nhập khẩu thủy hải sản.

(6) OCTOGONE (GUANGZHOU) TRADING CO.,LTD.

- Octogone (Guangzhou) Trading Co., Ltd. được thành lập tại Trung Quốc vào ngày 03 tháng 06 năm 2015 thông qua việc đầu tư trực tiếp từ Octogone Holdings Pte., Ltd
- Ngành nghề kinh doanh chính: mua bán xuất nhập khẩu thủy hải sản.
- Trong năm, Hội đồng Quản trị của Công ty và công ty con đã ra Nghị quyết tiến hành giải thể Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Hậu Giang được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300254158 ngày 11 tháng 12 năm 2014 và Công ty TNHH Lương thực Vĩnh Hoàn 3 được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1401493918 ngày 21 tháng 9 năm 2011, đăng ký thay đổi lần 01 ngày 17 tháng 4 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

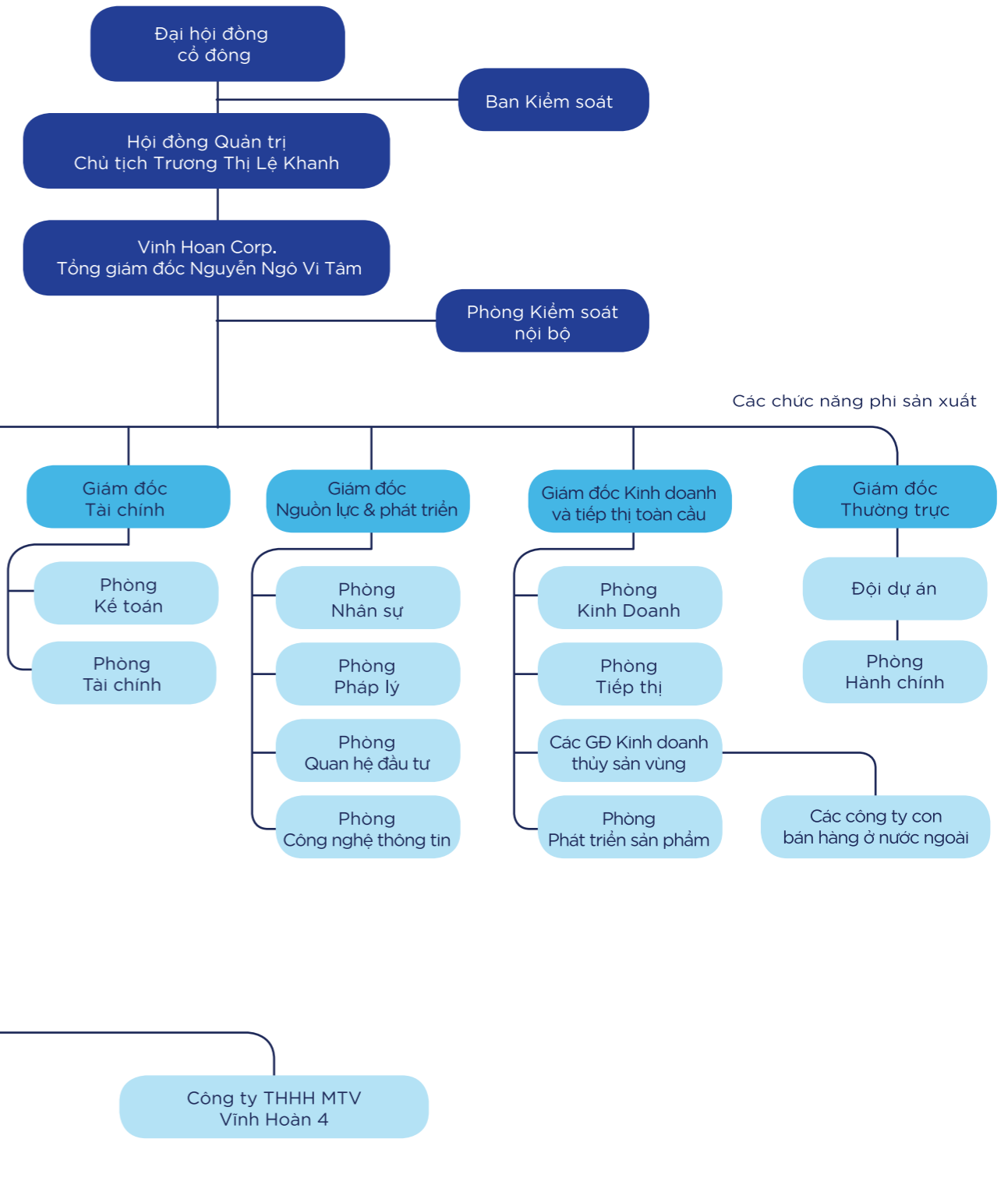
Năm 2016, với sự ra đời của 3 bộ phận VINH Foods, VINH Aquaculture và VINH Wellness theo định vị thương hiệu mới, Công ty thực hiện một số bước sắp xếp trong quản lý sao cho phù hợp và tập trung vào đúng chức năng cốt lõi của từng bộ phận, từ đó nâng cao tính hiệu quả và cạnh tranh lành mạnh trong nội bộ. Theo đó, sơ đồ tổ chức của công ty áp dụng ngày 01/04/2017 được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban điều hành gồm Tổng giám đốc và các Giám đốc khối chức năng.

I. Các khối phân chia theo ngành sản xuất gồm: phát triển bền vững, nuôi và chế biến thủy sản, sản xuất gelatin và collagen

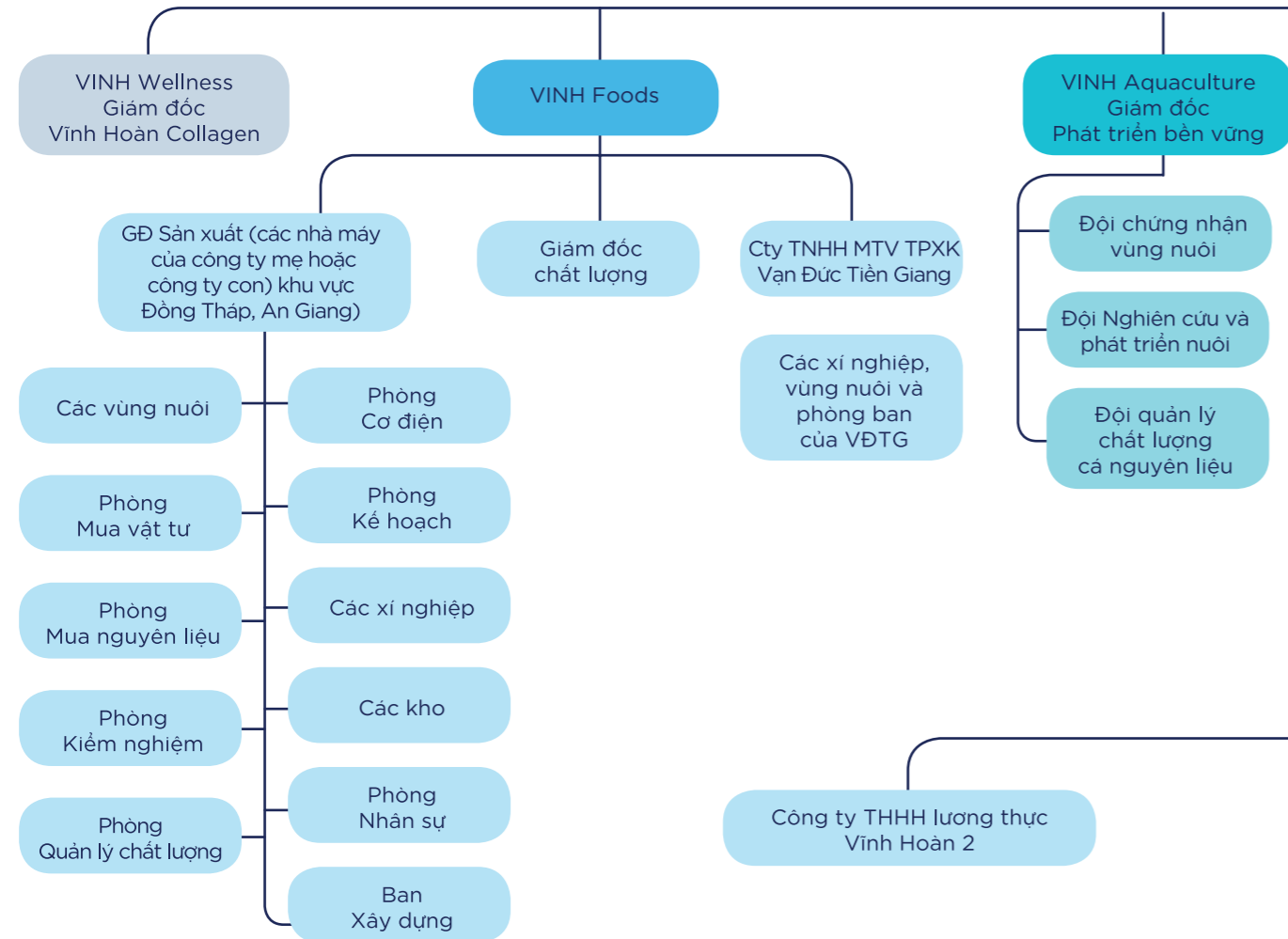
II. Các khối chức năng phi sản xuất gồm: khối Thường trực, khối Tài chính, khối Kinh doanh và tiếp thị, khối Nguồn lực và phát triển.

Báo cáo trực tiếp cho các Giám đốc phụ trách các khối này là các trường phòng. Các phòng được tổ chức theo chức năng hoạt động từ khâu nguyên liệu, sản xuất đến kinh doanh.

Các công ty con có các Giám đốc phụ trách về kết quả sản xuất kinh doanh của chính công ty con đó, báo cáo trực tiếp cho Tổng giám đốc. Đối với các công ty con ở nước ngoài chủ yếu hoạt động bán hàng thủy sản, phát triển thị trường thì phối hợp với chiến lược bán hàng chung của Công ty mẹ, chịu trách nhiệm báo cáo với các Giám đốc Kinh doanh thủy sản vùng về doanh số bán hàng.



Các khối phân chia theo ngành sản xuất



Các chức năng phi sản xuất

A photograph of a business meeting. In the foreground, a person's hand is gesturing over a document with a bar chart. The chart has a blue header and a grid with bars for each month from January to December. A blue circular object is on the table. In the background, another person is holding a pen over a document. The scene is brightly lit, likely from a window.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Giới Thiệu Hội Đồng Quản Trị và Ban Giám Đốc
- Báo cáo của Ban Giám Đốc
- Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị
- Báo cáo của Ban Kiểm Soát

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

SỰ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (“HĐQT”) TRONG NĂM

Ông Jean Eric Jacquemin – đại diện quỹ đầu tư Red River Holding, thành viên HĐQT không điều hành – đã từ nhiệm kể từ ngày 28/09/2016. HĐQT đã bổ nhiệm tạm thời bà Nguyễn Thị Kim Đào – Giám đốc Tài chính làm thành viên HĐQT để thay thế ông Jean Eric Jacquemin, có hiệu lực kể từ ngày 03/10/2016. Việc bổ nhiệm chính thức sẽ được ĐHCĐ gần nhất phê duyệt.

Hiện tại HĐQT gồm 5 thành viên:

- Bà Trương Thị Lệ Khanh – Chủ tịch HĐQT
- Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Bà Trương Tuyết Hoa - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Kinh doanh
- Ông Võ Phú Đức - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn Collagen (Công ty con của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn)
- Bà Nguyễn Thị Kim Đào - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính



BÀ TRƯƠNG THỊ LỆ KHANH
CHỦ TỊCH HĐQT
NĂM SINH: 1961
NGÀY BỔ NHIỆM : 23/05/2016
CHUYÊN MÔN: **CỬ NHÂN KINH TẾ**
BÀ ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ CHỦ TỊCH
HĐQT CỦA VĨNH HOÀN TỪ NĂM
2007.

Năm 1997, bà là người sáng lập và dẫn dắt Vĩnh Hoàn phát triển từ một cơ sở chế biến nhỏ trở thành một công ty nuôi và chế biến cá tra lớn nhất thế giới hiện nay. Bà được biết đến như một doanh nhân dẫn đầu ngành cá tra Việt Nam, tiên phong trong các bước phát triển bền vững của ngành. Sau hơn 19 năm điều hành công ty trong các cương vị Giám đốc và Tổng giám đốc, đồng thời là Chủ tịch HĐQT kể từ khi Vĩnh Hoàn cổ phần hóa vào năm 2007, tại Đại hội đồng cổ đông 2016 ngày 23/05/2016, bà đã chuyển giao cương vị Tổng giám đốc cho bà Nguyễn Ngô Vi Tâm, chỉ còn đảm nhiệm vai trò chủ tịch HĐQT để tập trung vào hoạch định chiến lược cho Công ty.

Bà **Trương Thị Lệ Khanh** đã được vinh danh và nhận nhiều giải thưởng cao quý và uy tín, bao gồm:

- 2011** : Huân chương lao động hạng 3 đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2005-2009, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa và Bảo Vệ Tổ Quốc của Chủ Tịch Nước CHXHCN Việt Nam.
- 2013** : Nữ Doanh nhân trí thức thành đạt Sài Gòn năm 2013 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; Tốp 10 nữ doanh nhân thành đạt nhất Việt Nam của Forbes Việt Nam.
- 2014** : Nữ doanh nhân tiêu biểu Việt Nam “Cúp Bông Hồng Vàng” của Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam; Một trong 50 Nhà Lãnh Đạo xuất sắc nhất với các thành tích kinh doanh nổi bật và khả năng lãnh đạo xuất sắc của Báo Nhịp Cầu Đầu Tư.
- 2015** : Một trong 50 Nhà Lãnh Đạo xuất sắc nhất với các thành tích kinh doanh nổi bật và khả năng lãnh đạo xuất sắc của Báo Nhịp Cầu Đầu Tư.
- 2016** : Tốp 20 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam của Forbes Việt Nam.
- 2017** : Huân chương lao động hạng nhì của Chủ Tịch Nước CHXHCN Việt Nam.



BÀ NGUYỄN NGÔ VI TÂM
TỔNG GIÁM ĐỐC
 NĂM SINH: 1979
 CHUYÊN MÔN: **CỬ NHÂN LUẬT;**
THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH
THỜI GIAN LÀM VIỆC Ở VĨNH HOÀN:
14 NĂM.
BÀ ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ THÀNH
VIÊN HĐQT CỦA VĨNH HOÀN TỪ
NĂM 2007

Bà **Nguyễn Ngô Vi Tâm** gia nhập Vĩnh Hoàn ở vị trí nhân viên kinh doanh vào năm 2003. Bà được bổ nhiệm là Trưởng phòng Kinh Doanh vào năm 2006 và Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh vào năm 2008. Chức danh này được đổi thành Giám đốc Kinh doanh và tiếp Thị vào năm 2014. Ngày 23/05/2016, bà Nguyễn Ngô Vi Tâm được bổ nhiệm là Tổng Giám đốc Công ty và giữ chức vụ này cho đến hiện nay.

Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm đã lãnh đạo đội ngũ kinh doanh và tiếp thị trong 10 năm, đưa doanh số xuất khẩu của Công ty tăng lên gần 5 lần. Trong quá trình phát triển nâng cao quy mô và năng lực sản xuất của Vĩnh Hoàn, bà giữ vai trò quan trọng trong việc mở rộng thị trường và quảng bá thương hiệu nhằm đảm bảo sự phát triển tương ứng của doanh số bán hàng. Bà đã xây dựng thành công lực lượng bán hàng mang tính quốc tế, có khả năng nói nhiều ngôn ngữ khác nhau và kinh nghiệm trong thị trường phân phối thủy sản thế giới. Đồng thời bà cũng quản lý việc thành lập và hoạt động của các công ty con phụ trách bán hàng tại Mỹ, Singapore, Trung Quốc và bộ phận phát triển sản phẩm. Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm còn phụ trách các công việc liên quan đến vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ, hoạt động quan hệ nhà đầu tư, đồng thời tư vấn cho Hội đồng Quản trị các chiến lược phát triển dài hạn và giữ vai trò chủ chốt trong quá trình thực hiện các chiến lược này.

Bà đã nhận được một số các giải thưởng và bằng khen như sau:

- 2007:** Bằng khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nuôi trồng và kinh doanh thủy hải sản của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- 2011 :** Bằng khen cho thành tích xuất sắc đóng góp vào phát triển chủ nghĩa xã hội của Thủ Tướng Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- 2012 :** Bằng khen về việc hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc năm của Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Tháp.
- 2016 :** Tốp 40 lãnh đạo trong ngành thủy sản thế giới dưới 40 tuổi của Intrafish.
- 2017 :** Huân chương lao động hạng ba của Chủ Tịch Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.



BÀ TRƯƠNG TUYẾT HOA
THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM
GIÁM ĐỐC KINH DOANH
 NĂM SINH: 1976
 CHUYÊN MÔN: **CỬ NHÂN KINH TẾ;**
THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH
THỜI GIAN LÀM VIỆC Ở VĨNH HOÀN:
20 NĂM
BÀ ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ THÀNH
VIÊN HĐQT TỪ NĂM 2015

Bà **Trương Tuyết Hoa** là một trong những nhân viên gia nhập Vĩnh Hoàn sớm nhất khi mới thành lập. Bà vừa là nhân viên bán hàng chủ chốt đầu tiên vừa dẫn dắt đội ngũ bán hàng ngày càng phát triển trong suốt lịch sử hoạt động của Công ty. Bà Trương Tuyết Hoa bắt đầu đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh vào năm 2009 trước khi trở thành bổ nhiệm vào chức vụ Giám đốc Kinh doanh vào ngày 01/01/2017. Bà đóng vai trò quan trọng trong việc lập ra và thực hiện các kế hoạch kinh doanh để thực hiện thành công các chiến lược phát triển bán hàng của Công ty, đồng thời quản lý hiệu quả của mọi hoạt động xuất khẩu và dịch vụ sau bán hàng.

Bà đã nhận được một số các giải thưởng và bằng khen như sau:

- 2007 :** Bằng khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nuôi trồng và kinh doanh thủy hải sản của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- 2012 :** Bằng khen về việc hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc năm của Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Tháp.



ÔNG VÕ PHÚ ĐỨC
THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN
COLLAGEN (CÔNG TY CON CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN)
 NĂM SINH: 1976
 CHUYÊN MÔN: **KỸ SƯ XÂY DỰNG**
THỜI GIAN LÀM VIỆC Ở VĨNH HOÀN:
14 NĂM
ÔNG ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ THÀNH
VIÊN HĐQT TỪ NĂM 2012

Ông **Võ Phú Đức** bắt đầu làm ở Vĩnh Hoàn vào năm 2003, liên tục phụ trách các dự án phát triển về năng lực sản xuất của Công ty từ chế biến fillet, đến mở rộng sang sản xuất thức ăn, gạo và collagen, gelatin. Giai đoạn 2007 đến 2013 ông Võ Phú Đức giữ chức Giám đốc của Công ty thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 với các thành tích tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đóng góp vào một cách đáng kể cho Công ty mẹ. Sau khi Vĩnh Hoàn bán lại 70% sở hữu của Vĩnh Hoàn 1 cho Pilmico Foods, ngày 01/08/2013, ông Võ Phú Đức được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc của Công ty Vĩnh Hoàn Collagen, đưa nhà máy vào hoạt động đúng tiến độ, thành công về các chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm và hiệu quả sản xuất. Ngoài ra ông còn tư vấn cho ban điều hành và Hội đồng Quản trị của Công ty trong các chiến lược về phát triển và cải tiến công nghệ.

Ông đã nhận được một số các giải thưởng và bằng khen như sau:

- 2014 :** Bằng khen cho thành tích trong công tác đóng góp vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc của Thủ Tướng Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam .



BÀ NGUYỄN THỊ KIM ĐÀO
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
 NĂM SINH: 1979
 CHUYÊN MÔN: CỬ NHÂN KẾ TOÁN
KIỂM TOÁN
 THỜI GIAN LÀM VIỆC Ở VĨNH HOÀN:
14 NĂM
 BÀ ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ THÀNH
 VỤ THÀNH VIÊN HĐQT TỪ
 03/10/2016

Bà **Nguyễn Thị Kim Đào** là kế toán trưởng của Vĩnh Hoàn trong 10 năm trước khi trở thành Giám đốc Tài chính vào ngày 01/01/2014. Bà thực hiện việc quản lý các quy trình kế toán và tài chính nhằm đảm bảo tính tuân thủ, chính xác và trung thực, đồng thời tối ưu hóa hiệu quả sử dụng đồng vốn cho Vĩnh Hoàn và các Công con. Bà Đào cũng giữ vai trò chủ chốt trong quá trình Vĩnh Hoàn tham gia vào vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ ngay từ những ngày đầu. Ngoài ra, bà còn tư vấn cho Hội đồng Quản trị nhiều chiến lược quan trọng về tài chính và chính sách quản lý chi phí cho Công ty.

Bà đã nhận được một số các giải thưởng và bằng khen như sau:

- 2007**: Bằng khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nuôi trồng và kinh doanh thủy hải sản của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- 2012** : Bằng khen về việc hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc năm của Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Tháp.
- 2014** : Bằng khen cho thành tích trong công tác đóng góp vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc của Thủ Tướng Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam



ÔNG HUỲNH ĐỨC TRUNG
GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC
 NĂM SINH: 1963
 CHUYÊN MÔN: KỸ SƯ CHẾ BIẾN
CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM
 THỜI GIAN LÀM VIỆC Ở VĨNH HOÀN:
17 NĂM

Ông **Huỳnh Đức Trung** là một trong những nhân viên gia nhập Vĩnh Hoàn sớm nhất vào những năm đầu mới thành lập. Ông giữ vai trò chủ chốt trong quá trình xây dựng và quản lý sản xuất cho những nhà máy đầu tiên của Công ty. Ông giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất và nuôi thủy sản trong 13 năm trước khi được bổ nhiệm vào công việc mới là Giám đốc Dự án hay Giám đốc Thường trực, phụ trách các hồ sơ đất đai phục vụ cho các dự án mới, lập và quản lý các quy trình và hoạt động liên quan đến môi trường, công đoàn, an ninh, an toàn nhà xưởng và an toàn lao động trong Công ty.

Ông đã nhận được một số các giải thưởng và bằng khen như sau:

- 2007**: Kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển Nông nghiệp & phát triển nông thôn của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- 2011** : Bằng khen cho thành tích trong công tác đóng góp vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc của Thủ Tướng Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- 2012** : Bằng khen về việc hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc năm của Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Tháp.
- 2016** : Huân chương lao động hạng ba của Chủ Tịch Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.



BÀ HỒ THANH HUỆ
GIÁM ĐỐC SẢN XUẤT
 NĂM SINH: 1982
 CHUYÊN MÔN: KỸ SƯ MÔI TRƯỜNG
 THỜI GIAN LÀM VIỆC Ở VĨNH HOÀN:
13 NĂM

Bà **Hồ Thanh Huệ** khi mới gia nhập Vĩnh Hoàn làm việc tại Phòng quản lý chất lượng, sau đó từng bước được bổ nhiệm ở các vị trí quản lý sản xuất bao gồm Phó phòng vào năm 2006 và Phó Giám đốc xí nghiệp vào năm 2007. Giai đoạn 2007-2009 bà là Trợ lý Giám đốc Sản xuất trước khi trở thành Giám đốc Sản xuất Công ty vào ngày 01/03/2014. Bà phụ trách điều hành tất cả mọi hoạt động sản xuất của Công ty bao gồm các dự án xây dựng, sửa chữa nhà xưởng, lập kế hoạch, mua nguyên vật liệu và tổ chức hoạt động hàng ngày của các xưởng chế biến cá. Bà giữ vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện chiến lược mở rộng gia tăng năng lực sản xuất của toàn Công ty trong những năm qua, đáp ứng được nhu cầu bán hàng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm, đồng thời ngày càng cải thiện hiệu quả sản xuất.

Bà đã nhận được một số các giải thưởng và bằng khen như sau:

- 2012** : Bằng khen về việc hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc năm của Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Tháp.
- 2014** : Bằng khen cho thành tích xuất sắc trong công tác năm của Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Tháp.



BÀ ĐẶNG THỊ THƯƠNG
GIÁM ĐỐC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
 NĂM SINH: 1987
 CHUYÊN MÔN: THẠC SĨ SINH HỌC
 THỜI GIAN LÀM VIỆC Ở VĨNH HOÀN:
7 NĂM

Bà **Đặng Thị Thương** bắt đầu làm việc tại Vĩnh Hoàn năm 2010, phụ trách các hoạt động chứng nhận cho vùng nuôi, trước khi được bổ nhiệm làm Giám đốc Nuôi trồng thủy sản hay Giám đốc Phát triển bền vững. Bà đã lãnh đạo đội ngũ thực hiện thành công các chương trình chứng nhận nuôi trồng thủy sản quốc tế điển hình là ASC và BAP cho Công ty, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển doanh thu và quảng bá thương hiệu Vĩnh Hoàn trong những năm qua. Với định vị là một Công ty hàng đầu về nuôi thủy sản bền vững trên toàn cầu, bà Đặng Thị Thương tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong chiến lược hướng đến 100% các vùng nuôi có chứng nhận vào năm 2020 cho cả Công ty và nhà cung cấp cho Công ty. Bà còn đại diện cho Công ty trong các dự án nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực nuôi thủy sản trong nước và quốc tế.



Bà **Huỳnh Thị Tuyết Nga** có kinh nghiệm 7 năm làm Giám đốc Sản xuất và Giám đốc của một doanh nghiệp thủy sản trước khi làm Giám đốc Công ty Vạn Đức Tiền Giang (“VĐTG”) khi mới thành lập vào năm 2007. Bà chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ các hoạt động nuôi và chế biến của Vạn Đức Tiền Giang liên tục đạt và vượt các mục tiêu tài chính do Công ty mẹ giao cho kể từ khi sáp nhập vào Vĩnh Hoàn từ năm 2014. Sau sáp nhập, bà được tái bổ nhiệm vị trí Giám đốc Công ty VĐTG từ ngày 06/02/2015. Bà Huỳnh Thị Tuyết Nga giữ vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển năng lực tự chủ nguyên liệu tự nuôi của Vĩnh Hoàn trong những năm qua và trong tương lai.

BÀ HUỲNH THỊ TUYẾT NGA
GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV
CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU
VẠN ĐỨC TIỀN GIANG
NĂM SINH: **1978**
CHUYÊN MÔN: **CỬ NHÂN CHẾ BIẾN**
THỦY SẢN
THỜI GIAN LÀM VIỆC Ở VĨNH HOÀN:
3 NĂM



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC KẾT QUẢ NĂM 2016 SO VỚI 2015 VÀ SO VỚI KẾ HOẠCH 2016

TÓM TẮT VỀ TÌNH HÌNH CHUNG

Tình hình nổi bật của ngành nuôi cá tra trong năm 2016 là hiện tượng xâm mặn vào đầu năm và điều kiện thời tiết không thuận lợi vào cuối quý 3. Tuy nhiên sau thời gian đi xuống giai đoạn 2012-2015, năm 2016 là năm ngành cá tra có tăng trưởng trở lại, tuy chưa đạt được mức đỉnh năm 2008 (1,4 triệu tấn) về sản lượng nuôi và năm 2011 về tổng trị giá xuất khẩu (1,86 tỷ USD). Toàn ngành nuôi cá tra đạt khoảng 5.500 ha và 1,25 triệu tấn, tăng 4% so với 2015. Tổng trị giá xuất khẩu cá tra đạt 1,71 tỷ USD, tăng 9,6% so với 2015. Các thị trường tăng trưởng nổi bật gồm Mỹ (tăng gần 23%) và Trung Quốc (tăng gần 90%). Trung Quốc đã vượt qua khối EU trở thành thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của cá tra Việt Nam. Các thị trường giảm sút bao gồm EU, Brazil và Mexico, với tỷ lệ giảm lần lượt là 8,5%, 12,5% và 12%. Toàn ngành thủy sản của Việt Nam tăng trưởng 6% với kim ngạch xuất khẩu 7 tỷ USD. Ngoài cá tra, đóng góp vào sự tăng trưởng của ngành thủy sản còn có sự phát triển đảo chiều so với năm 2015 của ngành tôm với tổng giá trị xuất khẩu đạt 3,15 tỷ USD, tăng 6,7% so với năm ngoái.

Năm 2016 cũng được đánh giá là một năm ổn định của ngành cá tra, với diễn biến khá giống năm 2015. Toàn ngành có sự tăng trưởng mạnh ở thị trường Trung Quốc với nhu cầu cao các sản phẩm cá tra nguyên con làm cho tổng lượng tăng trưởng nhiều hơn tổng giá trị xuất khẩu, nghĩa là giá bán bình quân giảm do có sự thay đổi trong cơ cấu sản phẩm. Thị trường Mỹ tăng trưởng tốt cả về lượng và trị giá do sự mở rộng thị phần tiêu thụ cá tra. Giá nguyên liệu tăng cao vào tháng 3, 4 đầu do khan hiếm nhưng sau đó giảm, có lúc giảm khá mạnh cho đến khi tăng lại vào tháng 10. Do đó chi phí nguyên liệu bình quân cả năm khá ổn định, giúp cho các doanh nghiệp nhìn chung hoạt động kinh doanh hiệu quả. Thách thức về thị trường của ngành tiếp tục việc sụt giảm liên tục của khối EU do ảnh hưởng của sự trượt giá đồng tiền và hình ảnh tiêu cực của cá tra trong nhiều năm qua chưa được khôi phục. Các thị trường lớn ở Nam Mỹ giảm sút một phần do tình hình kinh tế chung, một phần do một số vấn đề về chất lượng cần phải nhanh chóng khắc phục, đặc biệt là về phía kiểm soát của cơ quan nhà nước. Ở một góc độ khác, các thách thức này lại chính là cơ hội cho việc phát triển các sản phẩm có chất lượng cao hơn, riêng ở Châu Âu còn là cơ hội tăng trưởng cho các phân khúc thị trường từ lâu đã có nhận thức và nhu cầu về sản phẩm nuôi theo tiêu chuẩn bền vững quốc tế, ví dụ điển hình nhất là thị trường Anh.

CÁC KHỐI THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CHÍNH CỦA CÁ TRA

Các thị trường	Năm 2015	Năm 2016	Biến động
Mỹ	315	387	23%
Trung Quốc và Hồng Kông	162	305	89%
EU	285	261	-8%
Asean	135	135	0%
Mexico	96	84	-12%
Brazil	78	68	-12%
Arab Saudi	62	51	-17%
Colombia	59	55	-5%
Các nước khác	374	367	-2%
Tổng cộng	1.565	1.715	10%

(Đơn vị tính: triệu USD)

(Nguồn: VASEP)

MỘT SỐ DIỄN BIẾN QUAN TRỌNG KHÁC TRONG NĂM

- Kết quả đợt rà soát hành chính thuế chống bán phá giá ở thị trường Mỹ lần thứ 11 (POR11) cho giai đoạn từ ngày 01/8/2013 đến 31/7/2014 với mức thuế 0,41 USD/kg và 0,97 USD/kg cho một số doanh nghiệp là bị đơn bắt buộc và hưởng mức thuế bình quân. Vĩnh Hoàn giữ mức thuế cũ là 0%.

- Tháng 4 năm 2016 chương trình thanh tra cá da trơn (Farm Bill) của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) chính thức có hiệu lực, theo đó các hoạt động kiểm tra chất lượng cá tra tại cảng đến chuyển từ FDA sang USDA. Các cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn của Việt Nam cũng đã bắt đầu các hoạt động trao đổi thông tin, đánh giá thực trạng và hợp tác kỹ thuật với USDA để hướng tới quy trình xem xét điều kiện tương đồng vào tháng 9/2017. Nổi bật nhất là sự kiện Vĩnh Hoàn đón tiếp đoàn làm việc của USDA dẫn đầu là ông Alfred V. Almanza, trợ lý Thứ Trưởng, kiêm Giám Đốc Cơ quan Kiểm dịch và An toàn Thực phẩm (FSIS) là cơ quan chủ trì chương trình Farm Bill đến thăm vùng nuôi và nhà máy, đã có được những ấn tượng tốt về cơ sở vật chất và điều kiện kiểm soát an toàn thực phẩm.

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM CỦA CÔNG TY

- Mức thuế chống bán phá giá 0% vào thị trường Mỹ được duy trì trong đợt xem xét hành chính thứ 11. Song song với việc phát triển các thị trường mới, Công ty tiếp tục phát huy lợi thế ở thị trường Mỹ, đóng góp vào doanh thu và biên lợi nhuận trong năm.

- Mở được 5 thị trường mới là Pakistan, Thailand, India, Greece và Reunion, nâng mạng lưới khách hàng lên tới gần 300 khách hàng tại hơn 40 quốc gia, đặc biệt là những thành tựu nổi bật trong chiến lược bán hàng thẳng vào kênh siêu thị, điển hình là sự kiện ra mắt sản phẩm với thương hiệu Vinh Foods vào chuỗi siêu thị Mercadona lớn nhất Tây Ban Nha. Mặc dù thị trường Châu Âu chung của cả ngành giảm sút, Vinh Hoàn vẫn duy trì sự tăng trưởng ở những thị trường thế mạnh là UK và Bỉ, giúp gia tăng thị phần của Vinh Hoàn ở phân khúc Châu Âu chất lượng cao từ 23% lên 25%.

- Tháng 8 năm 2016 Công ty đã ra mắt định vị thương hiệu mới với tầm nhìn sứ mệnh mới và 3 bộ phận chính của thương hiệu Vinh Hoàn, bao gồm Vinh Foods chuyên về các sản phẩm thủy sản đông lạnh chất lượng cao, Vinh Aquaculture đảm nhận các hoạt động nghiên cứu, phát triển và các chứng nhận nuôi trồng bền vững, và Vinh Wellness cung cấp các sản phẩm collagen, gelatin từ cá.

- Tháng 6 năm 2016 nhà máy chế biến cá tra số 2 của Công ty con Vạn Đức Tiền Giang đi vào hoạt động với công suất 150 tấn nguyên liệu/ngày, bổ sung thêm 20% công suất chế biến của toàn Công ty. Song song đó Vạn Đức Tiền Giang cũng hoàn tất nhà máy giá trị gia tăng đặt bên cạnh nhà máy cá tra với dây chuyền cá nướng công suất 2.000 tấn thành phẩm/năm, xưởng sản xuất các sản phẩm tẩm bột, tẩm gia vị và các sản phẩm nấu chín khác.

- Vào cuối năm 2016 Công ty đã thực hiện thương vụ mua lại 100% cổ phần tại Công ty cổ phần Thủy sản Thanh Bình Đồng Tháp, hoàn tất vào đầu năm 2017. Thanh Bình sở hữu hai nhà máy chế biến phi-lê cá tra đông lạnh với tổng công suất thiết kế lên tới 400 tấn cá nguyên liệu/ngày, một kho lạnh và các công trình phụ trợ trên tổng diện tích đất gần 8 ha.

- Mở rộng thêm diện tích nuôi để đưa tỷ lệ tự nuôi từ 60% đến 65%, góp phần rất quan trọng vào kết quả lợi nhuận của năm. Vinh Hoàn tiếp tục mở rộng và dẫn đầu số lượng các vùng nuôi đạt chứng nhận tại Việt Nam với diện tích vùng nuôi đạt chứng nhận Aquaculture Stewardship Council (ASC), Best Aquaculture Practices (BAP), Global Good Agricultural Practice (GlobalGAP) lần lượt đạt 140 ha, 155ha, và 180ha; tốc độ mở rộng năm 2016 so với 2015 tương ứng đạt 100%, 88%, và 93%.

- Tháng 6 năm 2016 nhà máy collagen đón tiếp Thủ Tướng Chính Phủ thăm và làm việc liên quan đến các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Tạp chí Forbes tiếp tục vinh danh Vinh Hoàn vào top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất và bình chọn Chủ tịch Hội đồng Quản trị bà Trương Thị Lệ Khanh là một trong 20 phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam.

TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH

Về các mục tiêu tài chính, thành tích nổi bật của Công ty trong năm 2016 là mức tăng trưởng ấn tượng về lợi nhuận, vượt xa kế hoạch đề ra, đồng thời doanh thu cũng đạt cột mốc lịch sử mới.

Ban Giám đốc Công ty báo cáo với cổ đông các kết quả cụ thể của năm 2016 như sau:

TĂNG TRƯỞNG VỀ DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN SO VỚI NĂM 2016

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	% tăng trưởng
Doanh thu hợp nhất	6.493	7.303	12%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	323	567	76%

Đơn vị tính: tỷ đồng

MỨC ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016 VỀ DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2016	Mức độ hoàn thành kế hoạch
Doanh thu hợp nhất	7.303	7.700	95%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	567	350	162%

Đơn vị tính: tỷ đồng

Ban điều hành cùng tập thể Vinh Hoàn đã xuất sắc hoàn thành vượt mục tiêu về lợi nhuận là kết quả của những bước đi chiến lược đã được xây dựng từ nhiều năm với các kế hoạch và hành động cụ thể, cùng với những nỗ lực không mệt mỏi của từng công nhân viên Công ty. Đầu tiên là mô hình khép kín, kiểm soát nguồn nguyên liệu được nuôi theo tiêu chuẩn quốc tế cả về chi phí, sản lượng và chất lượng. Với việc nâng tỷ lệ tự cung nguồn nguyên liệu lên 65% trong năm 2016, Công ty đã tiết giảm được chi phí đầu vào một cách đáng kể, đặc biệt là vào những tháng nguồn nguyên liệu khan hiếm do điều kiện thời tiết không thuận lợi. Ngoài ra, việc gia tăng tổng sản lượng sản xuất lên thêm 10% so với năm 2015 đã giúp tiết giảm một số khoản chi phí sản xuất. Trong khi giá bán bình quân của toàn ngành giảm khoảng 5% thì giá bán của Vinh Hoàn khá ổn định và cao hơn giá của ngành gần 50%. Đóng góp vào mức giá bán cao là lợi thế về thị trường Mỹ, đặc biệt là vào đầu giai đoạn chuyển tiếp việc kiểm tra sản phẩm qua Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) Vinh Hoàn đã có ưu thế khi một số công ty đối thủ bị phát hiện lỗi dư lượng hóa chất và đặt vào tình trạng cạnh báo, song song đó là việc phát triển dòng sản phẩm chất lượng cao, sản phẩm giá trị gia tăng ở thị trường Châu Âu và thị trường mới. Sản lượng tăng, giá vốn thấp và giá bán cao đã giúp Công ty có mức lợi nhuận tốt nhất trong vòng 19 năm qua.

Doanh thu năm 2016, mặc dù có mức tăng trưởng tốt, nhưng chưa đạt 100% kế hoạch đề ra là do kết quả thực hiện của mảng collagen không cao và đối với mảng cá tra Công ty chủ động điều chỉnh giá bán vào quý IV để bảo vệ biên lợi nhuận khi giá nguyên liệu bắt đầu tăng cao vào tháng 10 nên doanh thu có phần giảm so với cùng kỳ năm trước.

PHÂN TÍCH VỀ DOANH THU

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2016 tăng 12% so với năm 2015 có sự đóng góp của tất cả các nhóm sản phẩm. Nhóm sản phẩm chính là cá tra tăng 9%, bột mỡ cá và các sản phẩm phụ phẩm tăng hơn 14% và các sản phẩm giá trị gia tăng tăng hơn 33%. Sản phẩm cá chêm qua giai đoạn cạnh tranh khó khăn với các nước khác đã bắt đầu có bước phát triển ổn định với mức tăng doanh thu xuất khẩu tăng hơn 40%. Các nhóm sản phẩm mới bắt đầu có sự đóng góp đáng kể vào doanh thu chung là collagen&gelatin và cá rô phi với mức doanh thu lần lượt là gần 30 tỷ đồng và 26 tỷ đồng.

Về cơ cấu doanh thu theo loại hình kinh doanh nhìn chung không có sự thay đổi lớn so với các năm trước. Riêng đối với doanh thu bán hàng hóa, Công ty có sự tăng trưởng trở lại ở mảng kinh doanh thức ăn thủy sản. Ngoài ra chiếm một phần trong nhóm doanh thu này còn có doanh thu từ bán hàng hóa ca tra. Doanh thu dịch vụ vẫn chủ yếu là từ dịch vụ xuất khẩu ủy thác. Doanh thu bán nguyên vật liệu chủ yếu là từ bán nguyên liệu cá tra.

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm và loại hình kinh doanh qua các năm:

Chỉ tiêu	Doanh thu thuần 2016	Cơ cấu 2016	Doanh thu thuần 2015	Cơ cấu 2015	Doanh thu thuần 2014	Cơ cấu 2014
Doanh thu bán hàng hóa	406	5,56%	250	3,9%	366	6%
Doanh thu bán hàng thành phẩm	5.829	79,81%	5.252	80,87%	5.141	81,7%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4	0,05%	2	0,03%	16	0,03%
Doanh thu bán nguyên vật liệu	21	0,29%	54	0,8%	67	1%
Doanh thu phế phẩm	1.044	14,29%	935	14,4%	702	11%
Tổng	7.304		6.493		6.292	

Đơn vị tính: tỷ đồng

Phân tích doanh thu theo từng công ty con thì đóng góp lớn nhất vào doanh thu chung vẫn là từ Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang (“VĐTG”). Ngoài ra năm 2016 còn ghi nhận sự tăng trưởng tốt về doanh thu của Công ty Cổ phần Collagen và Công ty con ở Singapore và Trung Quốc. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Doanh thu thuần 2016	Doanh thu thuần 2015	Tăng trưởng
Công ty mẹ	5.595	5.232	7%
Công ty TNHH Lương thực Vĩnh Hoàn 2	19	37	-49%
VĐTG	1.801	1.553	16%
Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn Collagen	54	26	108%
Octogone Holdings Pte. Ltd.	91	2	4.450%

Đơn vị tính: tỷ đồng

Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang (“VĐTG”)

Vốn góp của Vĩnh Hoàn: 100%

Ngành nghề kinh doanh: nuôi trồng và chế biến các sản phẩm cá tra

Theo đúng lộ trình đầu tư mở rộng sau khi sáp nhập vào Vĩnh Hoàn, năm 2016 VĐTG đã có thêm một nhà máy sản xuất cá tra fillet, một nhà máy giá trị gia tăng, đồng thời khai thác mở rộng thêm các vùng nuôi. Nhờ vào việc gia tăng năng lực sản xuất, cải thiện hiệu quả nuôi cá với mức tự chủ nguyên liệu gần 80%, VĐTG đã có một năm thành công, hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng, đóng góp nhiều nhất vào kết quả kinh doanh chung của Công ty mẹ. Doanh thu thuần năm 2016 của VĐTG tăng 16%, đạt 1.801 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 170 tỷ đồng, tăng 86% so với năm 2015.

Công ty TNHH Lương thực Vĩnh Hoàn 2

Vốn góp của Vĩnh Hoàn: 99,3%

Ngành nghề kinh doanh: chế biến gạo xuất khẩu

Do khó khăn của ngành gạo trong những năm gần đây, quá trình tái cấu trúc của Công ty chưa thực hiện được. Trong thời gian tìm phương án tốt nhất cho công ty con này, Vĩnh Hoàn tiếp tục duy trì một số hoạt động xuất khẩu, thu về doanh thu năm 2016 hơn 19 tỷ đồng, lợi nhuận gộp hơn 1 tỷ đồng. Khoản lỗ chủ yếu của công ty là do khấu hao, ở mức 17 tỷ đồng.

Octogone Holdings Pte. Ltd. (“Octogone”)

Vốn góp của Vĩnh Hoàn: 100%

Chức năng chính: đầu tư vào Octogone (Guangzhou) Trading Co., Ltd., là một cơ sở bán hàng tại Trung Quốc cho Công ty mẹ.

Năm 2016 thực hiện chiến lược phát triển thị trường mới mà trong đó Trung Quốc là một trong những thị trường lớn, tăng trưởng nhanh và nhiều tiềm năng nhất, đội ngũ bán hàng của Octogone đã được tăng cường nhanh chóng, đến nay đã có tổng cộng 7 nhân viên là người địa phương, có am hiểu về văn hóa, thị trường, giúp Octogone mở rộng mạng lưới bán hàng, đặc biệt là ở phân khúc bán thẳng cho chuỗi nhà hàng và siêu thị các sản phẩm fillet chất lượng cao và giá trị gia tăng. Doanh thu năm 2016 của Octogone đạt hơn 4 triệu USD, đóng góp khoảng 25% vào tổng doanh số bán hàng của Công ty tại thị trường Trung Quốc.

Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn Collagen (“Vĩnh Hoàn Collagen”)

Vốn góp của Vĩnh Hoàn: 90%

Ngành nghề kinh doanh: sản xuất gelatin và collagen từ da cá

Doanh thu 2016 của Vĩnh Hoàn Collagen đạt gần 54 tỷ đồng, gần gấp đôi so với năm 2015. Năm 2016 là năm đầu tiên công ty đạt được những đơn hàng số lượng lớn. Những container hàng đầu tiên được xuất đi đã tạo ra sự phấn khởi cho cả đội ngũ, đặc biệt là những phản hồi tốt về chất lượng và việc tiếp tục các đơn hàng này ổn định cho những tháng tiếp theo. Tuy chưa thu được lợi nhuận trong năm 2016, Công ty đã đáp ứng tốt và đầy đủ các yêu cầu về kỹ thuật và chứng nhận của toàn bộ các khối thị trường, độ nhận biết và mạng lưới quan hệ khách hàng cũng được mở rộng đáng kể. Do đó hành trình để Vĩnh Hoàn Collagen đạt được lợi nhuận trong tương lai gần là khả thi thuận lợi.

PHÂN TÍCH VỀ BIÊN LỢI NHUẬN

Như đã phân tích trên, nhờ vào những kết quả tốt trong hoạt động gia tăng năng lực và hiệu quả nuôi và chế biến, cộng với các thành tích trong chiến lược bán hàng mà Công ty có được biên lợi nhuận vượt trội trong năm 2016. Có thể tóm tắt lại về các lý do chính cho thành tích này như sau:

- Tăng tỷ lệ nguyên liệu tự chủ lên 65%, chi phí nuôi giảm so với năm 2015;
- Giá thị trường của nguyên liệu giảm so với bình quân 2015;
- Trong khi toàn ngành phải giảm giá bán tương ứng với giá nguyên liệu thì Vĩnh Hoàn vẫn duy trì giá bán ổn định, đặc biệt là có sự đóng góp gia tăng của kênh bán hàng thẳng vào siêu thị và bán hàng có thương hiệu.

Chi tiêu	2014 (tỷ đồng)	2015 (tỷ đồng)	2016 (tỷ đồng)
Doanh thu bán hàng hóa	366	250	406
Doanh thu bán thành phẩm	5.141	5.252	5.829
Doanh thu phụ phẩm	702	935	1.044
Giá vốn hàng hóa	333	224	376
Giá vốn thành phẩm	4.433	4.449	4.826
Giá vốn phụ phẩm	645	953	964
Biên lợi nhuận gộp (hàng hóa)	9,02%	10,40%	7,39%
Biên lợi nhuận gộp (thành phẩm)	13,77%	15,29%	17,20%
Biên lợi nhuận gộp (phụ phẩm)	8,12%	-1,93%	7,66%
Biên lợi nhuận gộp (phụ phẩm + thành phẩm)	13,09%	12,69%	15,76%

TỒN KHO

Tồn kho cuối năm 2016 giảm 7% về giá trị so với cuối năm 2015 chủ yếu do giá trị nguyên liệu tồn kho dưới ao nuôi giảm. Mức tăng số tuyệt đối tồn kho của thành phẩm là phù hợp với mức tăng trưởng doanh thu của công ty.

Hàng tồn kho	Cuối năm 2016 (VNĐ)	Cuối năm 2015 (VNĐ)
Nguyên liệu, vật liệu	93.034.263.924	74.564.312.624
Công cụ, dụng cụ	8.999.223.571	8.154.634.679
Chi phí SX, kinh doanh dở dang	540.086.026.952	795.921.774.926
Thành phẩm	567.279.982.089	412.147.530.208
Hàng hóa	4.356.141.612	964.785.087
Hàng gửi đi bán		8.000.965.141
Cộng	1.213.755.638.148	1.299.754.002.665

THAY ĐỔI VỀ VỐN CHỦ SỞ HỮU

Không có thay đổi về vốn chủ sở hữu trong năm 2016.
Tổng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm **31/12/2016** là **924.039.430.000** đồng.

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

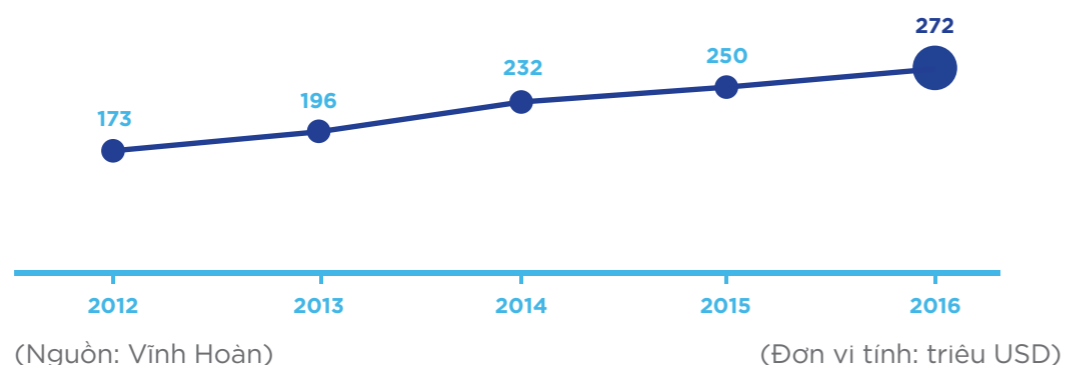
Trong năm 2016, Vĩnh Hoàn đã thực hiện chi trả cổ tức như sau:

- 5% cổ tức đợt 2 năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 8/5/2015.
- 20% cổ tức năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 23/5/2016.

PHÂN TÍCH RIÊNG VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU

Tổng trị giá xuất khẩu của Công ty năm 2016 đạt 272 triệu USD, tăng 9% so với năm 2015, trong đó riêng doanh số xuất khẩu thủy sản tăng hơn 8% do sự tăng trưởng đều ở các nhóm sản phẩm cá tra, cá chêm, cá rô phi và các sản phẩm giá trị gia tăng. Như đã phân tích trên, hoạt động xuất khẩu của Công ty tăng trưởng mạnh khoảng 18% trong 3 quý đầu năm nhưng chậm lại vào quý 4 do giá nguyên liệu bắt đầu tăng cao từ tháng 10. Công ty đã chủ động giảm sản xuất vào những tháng cuối năm để bảo vệ biên lợi nhuận và cũng để thực hiện một số hoạt động tu sửa, nâng cấp nhà xưởng.

TỔNG TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU CỦA CÔNG TY TRONG 5 NĂM QUA



Doanh số xuất khẩu năm 2016 được chia thành các nhóm sản phẩm chính như sau:

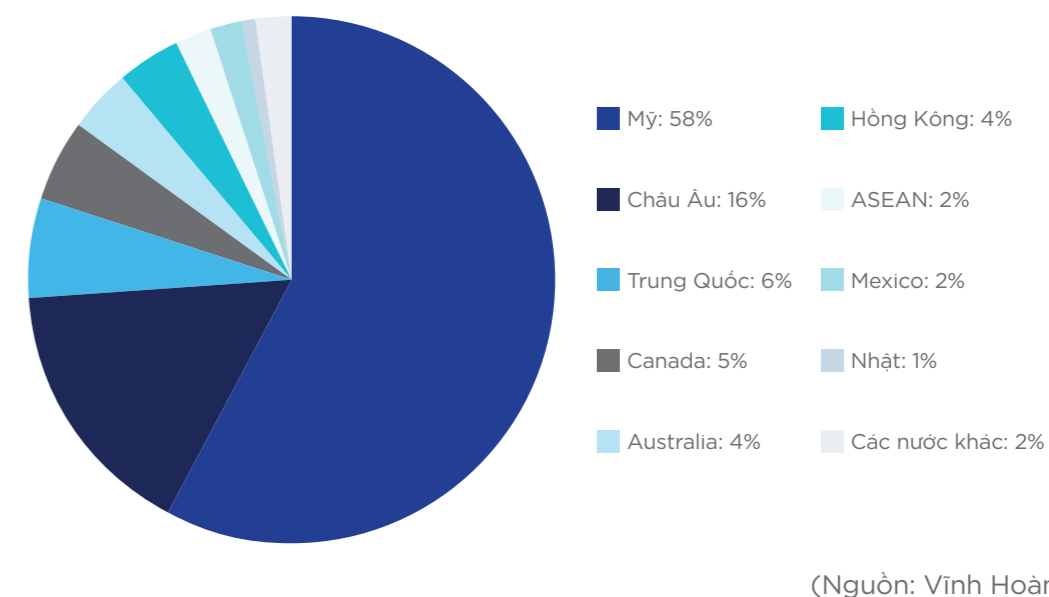
Thủy sản	253,5 triệu USD
Bột và mỡ cá	17 triệu USD
Collagen và gelatin	1 triệu USD
Gạo	0,5 triệu USD

Trong nhóm các sản phẩm thủy sản, đóng góp chính là sản phẩm cá tra với doanh số xuất khẩu tăng 7%, tiếp đến là cá chêm tăng hơn 20% và cá rô phi với doanh số khoảng 1 triệu USD. Các sản phẩm giá trị gia tăng cũng tăng trưởng gần 20% với sự đóng góp đáng kể của dòng sản phẩm tằm gia vị mà Công ty phát triển được ở thị trường Châu Âu và Mỹ, chiếm gần 2% trên tổng doanh số xuất khẩu thủy sản.

Về phát triển thương hiệu sản phẩm, Công ty đạt được những bước tiến đáng kể với tổng cộng 5 thương hiệu được bán tại Châu Âu, Trung Quốc, Brazil và Mỹ với tỷ trọng doanh số ngày càng tăng, chiếm gần 3% trong tổng doanh số xuất khẩu cá tra, làm tiền đề cho sự phát triển trong những năm tới cho chiến lược bán hàng quan trọng này.

Về thị trường, tuy thị trường Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Công ty, trong năm 2016 với chiến lược phát triển thị trường mới, tỷ trọng doanh số xuất khẩu sang Mỹ đã giảm từ 62% xuống còn 58%. Xét về từng thị trường riêng lẻ thì thị trường Trung Quốc nhảy vọt từ vị trí thứ 7 lên vị trí thứ 3 trong top 10 thị trường lớn nhất của Vĩnh Hoàn, chiếm tỷ trọng 6%, đồng thời thị phần của Vĩnh Hoàn tại Trung Quốc cũng tăng lên 8%, tăng gấp đôi so với năm 2015. Cũng thuộc nhóm các thị trường mới mở, Vĩnh Hoàn còn đạt được doanh số bán hàng đáng kể so với những năm trước đây ở Tây Ban Nha, Mexico, Nhật Bản và Đức với các mức tăng lần lượt là 200%, 80%, 60% và 50%. Ở nhóm các thị trường truyền thống, Công ty đạt được sự tăng trưởng tốt ở thị trường Canada, tăng gần 30%. Mặc dù thị trường Châu Âu chung của cả ngành giảm sút, Vĩnh Hoàn vẫn duy trì sự tăng trưởng ở những thị trường thế mạnh là UK và Bỉ, giúp gia tăng thị phần của Vĩnh Hoàn ở phân khúc Châu Âu chất lượng cao từ 23% lên 25%.

CƠ CẤU CÁC THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CỦA VĨNH HOÀN NĂM 2016



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Tổng chi phí cho hoạt động đầu tư mua sắm tài sản cố định trong năm 2016 là 356 tỷ đồng. Trong đó bao gồm:

- Tiếp tục giải ngân cho dự án nhà máy thủy sản số 2 và xưởng giá trị gia tăng của Vạn Đức Tiên Giang với số tiền là 142 tỷ đồng. Dự án này có các hạng mục chính như sau:
 - Dây chuyền chế biến cá tra fillet công suất 150 tấn nguyên liệu/ngày
 - Dây chuyền sản xuất hàng giá trị gia tăng công suất 3.000 tấn thành phẩm/năm
 - Dây chuyền sản xuất bột và mỡ cá tra công suất 18.000 tấn thành phẩm/năm
 - Kho lạnh thành phẩm 2.500 tấn
 - Dự án này đã đi vào hoạt động trong tháng 06/2016.
- Tiếp tục giải ngân dự án “Xưởng chế biến bột cá, mỡ cá – đầu tư mở rộng giai đoạn 2” đầu tư từ năm 2014, với tổng số tiền là 61 tỷ đồng. Dự án này đã đi vào hoạt động trong tháng 05/2016.
- Cải tạo và thi công khai thác mở rộng các vùng nuôi cá với số tiền đầu tư đã chi trong năm là 68 tỷ đồng.
- Đầu tư nâng cấp nhà xưởng và hệ thống lạnh của các nhà máy cá tra hiện tại với tổng số tiền 46 tỷ đồng.
- Các dự án cải tạo văn phòng, nhà máy Collagen và các cơ sở vật chất khác 39 tỷ đồng.

NHỮNG CẢI TIẾN TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ NUÔI TRỒNG

Năm 2016 là năm Công ty tiếp tục các nỗ lực không ngừng cải thiện năng suất, tăng năng lực sản xuất để giúp phát triển doanh số, đặc biệt là năng lực sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng và các loài mới bao gồm cả chêm và cá rô phi. Song song đó Công ty tiếp tục cải thiện hiệu quả quản lý ở nhiều khâu khác nhau thông qua hoạt động rà soát, xây dựng quy trình và bổ sung nhân sự cần thiết để tiết giảm chi phí ở mức tốt nhất, đồng thời tăng cường kiểm soát chất lượng để củng cố thương hiệu Vĩnh Hoàn. Công ty tiếp tục duy trì thực hiện các chứng nhận quản lý chất lượng quốc tế bao gồm BRC, ISO 22000, ISO 9001, ISO 14001, IFS cho nhà máy sản xuất và ISO 17025 cho phòng kiểm nghiệm, đồng thời vượt qua thành công toàn bộ 45 kỳ đánh giá bao gồm các kỳ kiểm tra gắt gao của những hệ thống phân phối danh tiếng trên thế giới và đón tiếp 162 đợt viếng thăm của khách hàng.

Vĩnh Hoàn trong nhiều năm qua luôn chú trọng về chất lượng nguyên liệu đặc biệt là việc đạt được ngày càng nhiều các chứng nhận nuôi trồng quốc tế, vốn là yêu cầu của khối thị trường chất lượng cao mà Vĩnh Hoàn luôn có thể mạnh. Hiện tại, Vĩnh Hoàn đang dẫn đầu trong số lượng các vùng nuôi đạt chứng nhận tại Việt Nam với diện tích vùng nuôi đạt chứng nhận Aquaculture Stewardship Council (ASC), Best Aquaculture Practices (BAP), Global Good Agricultural Practice (GlobalGAP) lần lượt đạt 140 ha, 155ha, và 180ha; tốc độ mở rộng năm 2016 so với 2015 tương ứng đạt 100%, 88%, và 93%. Trong năm Công ty cũng thực hiện 6 dự án nghiên cứu và phát triển liên quan đến hoàn thiện quy trình nuôi cá tra, cá rô phi và một số phân tích liên quan đến các yêu cầu kỹ thuật của chương trình Farm Bill.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC - CHÍNH SÁCH - QUẢN LÝ

Năm 2016, với sự ra đời của 3 bộ phận VINH Foods, VINH Aquaculture và VINH Wellness theo định vị thương hiệu mới, Công ty thực hiện một số bước sắp xếp trong quản lý sao cho phù hợp và tập trung vào đúng chức năng cốt lõi của từng bộ phận, từ đó nâng cao tính hiệu quả và cạnh tranh lành mạnh trong nội bộ. Công ty cũng đã tập trung trong việc đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề của công nhân sản xuất trực tiếp song song với việc cải tiến nhiều quy trình sản xuất, quy trình vận hành thiết bị qua đó giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí vận hành, giảm định mức chế biến. Về tuyển dụng Công ty tập trung tuyển và đào tạo đội ngũ nhân viên bán hàng, đặc biệt là nâng cao năng lực và kỹ năng mang tính hòa nhập quốc tế để thực hiện các chiến lược kinh doanh. Về hệ thống đánh giá hiệu quả công việc và khen thưởng, năm 2016 Công ty đã tiếp tục hoàn thiện và thực hiện thành công hệ thống KPI (Key performance indicator) tạo động lực phấn đấu cho từng công nhân viên hướng đến việc thực hiện thành công các mục tiêu ngày càng cao.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU

(ĐVT: tỷ đồng)	2016	2015	(%) Tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	4.451	4.357	2%
Doanh thu thuần	7.304	6.493	12%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (*)	680	389	75%
Lợi nhuận khác	(7)	(2)	257%
Lợi nhuận sau thuế	565	321	76%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	567	323	76%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

NHÓM CHỈ TIÊU THANH TOÁN

	2016	2015
Hệ số thanh toán ngắn hạn		
<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	1,81	1,57
Hệ số thanh toán nhanh		
<i>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn</i>	1,01	0,85

NHÓM CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

	2016	2015
Hệ số nợ/tổng tài sản	0,46	0,52
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0,86	1,09



NHÓM CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

	2016	2015
Vòng quay hàng tồn kho	4,96	4,13
<i>Giá vốn hàng bán (tỷ đồng)</i>	6.237	5.691
<i>Hàng tồn kho bình quân</i>	1.257	1.377
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,64	1,49

NHÓM CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

	2016	2015
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,76%	4,97%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	25,39%	16,35%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12,87%	7,29%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	9,30%	5,99%

PHÂN TÍCH VỀ TÀI SẢN

Nhờ nỗ lực gia tăng năng lực sản xuất và phát triển thị trường, Vĩnh Hoàn vừa tăng trưởng doanh thu vừa gia tăng được biên lợi nhuận nên lợi nhuận đạt được tăng vượt bậc trong năm 2016. Các chỉ số về thanh khoản và cơ cấu nợ phản ánh theo hướng tích cực và an toàn. Chỉ số về hàng tồn kho cũng cải thiện đáng kể so với năm 2015 với số vòng quay bình quân từ 4 vòng tăng lên gần 5 vòng trong năm 2016.

Tổng tài sản không có thay đổi lớn so với năm 2015 chủ yếu là tăng tài sản cố định từ các dự án đầu tư sản xuất mới, cụ thể như sau:

TÀI SẢN NGẮN HẠN

- Khoản mục "Tiền và các khoản tương đương tiền" và "Đầu tư tài chính ngắn hạn" cuối năm 2016 được cơ cấu phù hợp hơn giúp gia tăng thu nhập của hoạt động tài chính.
- Số vòng quay các khoản phải thu chậm hơn một ít so với năm 2015 là vì các khoản phải thu vào cuối năm 2015 cao chủ yếu do bán hàng tăng và hàng đi đường chiếm thời gian dài hơn, làm các khoản phải thu bình quân của năm 2016 cao hơn năm trước.

Các chỉ tiêu	2016	2015	Biến động
Vòng quay các khoản phải thu	6,25	6,83	(0,58)
Doanh thu thuần bán hàng hóa (tỷ đồng)	7.304	6.493	12,5%
Các khoản phải thu bình quân	1.169	951	22,9%
Số ngày thu tiền bình quân	58,4	53,4	5,0

HÀNG TỒN KHO

Trị giá hàng tồn kho cuối và vòng quay hàng tồn kho năm 2016 giảm chủ yếu là do việc gia tăng bán hàng trong năm 2016.

Các chỉ tiêu	2016	2015	Biến động
Vòng quay hàng tồn kho	4,96	4,13	0,83
Giá vốn hàng bán	6.237	5.691	9,6%
Hàng tồn kho bình quân	1.257	1.377	-8,7%
Số ngày lưu kho bình quân	73,6	88,3	(14,8)

TÀI SẢN DÀI HẠN

Tài sản dài hạn tăng 11% chủ yếu từ việc mua sắm mới máy móc thiết bị, đầu tư xây dựng cho nhà máy chế biến phụ phẩm cho Công ty mẹ và đầu tư mở rộng nhà máy chế biến cá tra, xưởng phụ phẩm cho Công ty Vạn Đức Tiền Giang.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

- Vĩnh Hoàn luôn duy trì tình trạng tài chính lành mạnh thông qua các chỉ tiêu về nợ phải trả an toàn và ổn định qua nhiều năm.
- Tình hình nợ hiện tại

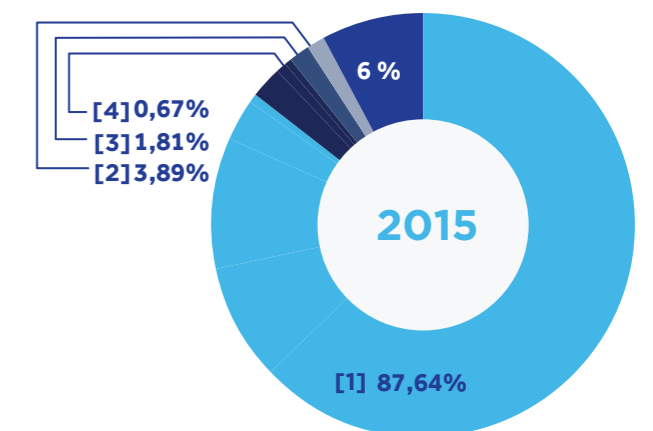
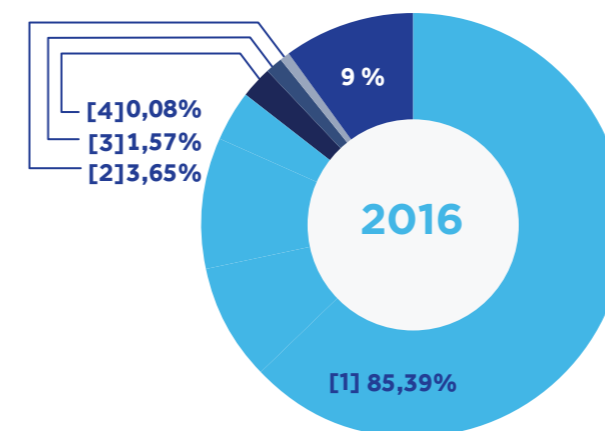
Các chỉ tiêu	2016	2015	Biến động
Nợ ngắn hạn	1.517	1.819	-17%
Vay và nợ ngắn hạn	866	1.334	-35%
Nợ dài hạn	541	449	20%
Tổng nợ phải trả	2.058	2.268	-9%
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,46	0,52	(0,11)
Đòn bẩy tài chính (Tổng tài sản/vốn chủ sở hữu)	1,86	2,10	(0,23)

TÌNH HÌNH KIỂM SOÁT CHI PHÍ

- Song song với chiến lược phát triển thị trường, tăng năng lực định giá, Vĩnh Hoàn luôn không ngừng xem xét và nỗ lực kiểm soát chi phí để tăng tính hiệu quả và khả năng cạnh tranh.
- Năm 2016 Công ty đã thực hiện thường xuyên các hoạt động phân tích, đánh giá, tránh thất thoát và lãng phí để sử dụng tối đa nguồn lực một cách hiệu quả nhất, đồng thời có biện pháp quản lý và khuyến khích giảm định mức tiêu hao các yếu tố đầu vào như nguyên liệu, năng lượng, vật tư và bao bì, đặc biệt là gia tăng tối đa năng lực sản xuất.
- Kết quả là các khoản mục chi phí trên doanh thu đều giảm đáng kể so với năm 2015, đóng góp vào thành tích lợi nhuận vượt xa kế hoạch đề ra của năm 2016.

TỶ TRỌNG CHI PHÍ/DOANH THU

Chỉ tiêu	2016	2015	% tăng/giảm
[1] Giá vốn hàng bán	85,39%	87,64%	-2,25%
[2] Chi phí bán hàng	3,65%	3,89%	-0,24%
[3] Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,57%	1,81%	-0,24%
[4] "Net" chi phí hoạt động tài chính	0,08%	0,67%	-0,59%
Tổng cộng	90,70%	94,01%	-3,32%



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU TẠI NGÀY 31/12/2016:

Tổng số cổ phiếu (cổ phiếu)	92.403.943
Mệnh giá 1 cổ phiếu (cổ phiếu)	10.000
Số lượng cổ phiếu quỹ (cổ phiếu)	102.060
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	92.301.883
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của chương trình sở hữu cổ phiếu cho người lao động trong công ty (ESOP) (cổ phiếu)	571.642
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do (cổ phiếu)	91.832.301

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Theo Danh Sách Cổ Đông Chốt Ngày 21/11/2016)

	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân
1 Cổ đông Nhà nước	0	0	0		
2 Cổ đông lớn	51.595.339	55,84	6	5	1
Trong nước	45.572.470	49,32	1		1
Nước ngoài (*)	6.020.197	6,52	5	5	
3 Công đoàn Công ty	20.033	0,02	1	1	0
Trong nước	20.033	0,02	1	1	
Nước ngoài					
4 Cổ phiếu quỹ	102.060	0,11	1	1	0
5 Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0		
6 Cổ đông khác	40.686.511	44,03	1.461	74	1.387
Trong nước	20.983.507	22,71	1.359	27	1.332
Nước ngoài	19.703.004	21,32	102	47	55
TỔNG CỘNG	92.403.943	100	1.469	81	1.388
Trong nước	66.680.742	72,16	1.362	29	1.333
Nước ngoài	25.723.201	27,84	107	52	55

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ

Trong năm không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Số lượng giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm 2016: 01 giao dịch mua lại
 Thời gian thực hiện: từ ngày 04/02/2016 đến 29/02/2016
 Ngày báo cáo hoàn tất giao dịch: 01/03/2016
 Số lượng cổ phiếu quỹ đã thực hiện mua lại: 102.060 cổ phiếu
 Giá giao dịch bình quân: 29.502 đồng
 Phương thức giao dịch: khớp lệnh

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TRONG NĂM 2016:

Loại giao dịch	Tổ chức/ Cá nhân giao dịch	Người liên quan		Số lượng cổ phiếu				Ngày báo cáo kết quả giao dịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu sau giao dịch (%)
		Tên	Chức vụ	Trước giao dịch	Mua	Bán	Sau giao dịch		
Mua	Temasia Capital Ltd	Jean-Eric Jacquemin	Thành viên HĐQT	0	1.000.000		1.000.000	17/03/2016	1,08
Bán	Red River Holding	Jean-Eric Jacquemin	Thành viên HĐQT	13.984.075		3.620.197	10.363.878	12/07/2016	11,23
Bán	Temasia Capital Ltd	Jean-Eric Jacquemin	Thành viên HĐQT	1.000.000		1.000.000	0	12/07/2016	0
Bán	Red River Holding	Jean-Eric Jacquemin	Thành viên HĐQT	10.363.878		500.000	9.863.878	17/08/2016	10,69
Bán	Trương Tuyết Phương	Trương Tuyết Hoa	Thành viên HĐQT	88.846		50.820	38.026	22/08/2016	0,04
Bán	Red River Holding	Jean-Eric Jacquemin	Thành viên HĐQT	9.863.878		2.000.000	7.863.878	26/09/2016	8,52
Bán	Huỳnh Đức Trung		Giám đốc Dự án	77.268		62.300	14.968	04/10/2016	0,02
Bán	Red River Holding	Jean-Eric Jacquemin	Thành viên HĐQT	7.863.878		3.318.990	4.544.888	01/11/2016	4,92

BÁO CÁO GIÁM SÁT BAN ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2016

SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT (THEO DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CHỐT NGÀY 21/11/2016):

STT	Họ tên	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trương Thị Lệ Khanh	2.672	45.572.470	45.575.142	49,32%
2	Nguyễn Ngô Vi Tâm	31.404	76.945	108.349	0,12%
3	Trương Tuyết Hoa	17.560	39.347	56.907	0,06%
4	Võ Phú Đức	16.204	1.362.137	1.378.341	1,49%
5	Nguyễn Thị Kim Đào	23.876	56.827	80.703	0,09%
Tổng cộng		91.716	47.107.726	47.199.442	51,08%



CÁC BUỔI HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị họp chính thức định kỳ hàng quý và thường xuyên họp mặt, gọi điện thoại để trao đổi nhanh tình hình hoạt động của Công ty. Số lượng cuộc họp chính thức trong năm 2016 được ghi nhận như sau:

Họ tên	Chức vụ	Số lần dự họp	Tỷ lệ tham dự (%)	Lý do không tham dự
Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch HĐQT	6/6	100%	
Nguyễn Ngô Vi Tâm	Thành viên HĐQT	6/6	100%	
Trương Tuyết Hoa	Thành viên HĐQT	6/6	100%	
Võ Phú Đức	Thành viên HĐQT	6/6	100%	
Nguyễn Thị Kim Đào	Thành viên HĐQT	4/6	66,67%	Được bỏ nhiệm tạm thời từ 03/10/2016
Jean Eric Jacquemin	Thành viên HĐQT	2/6	33,33%	Từ nhiệm từ 28/09/2016

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM:

- Quyết định kế hoạch kinh doanh cho từng quý trong năm 2016, kế hoạch năm 2017 và ngân sách hoạt động của từng phòng ban trong Công ty;
- Theo dõi, giám sát Ban Giám Đốc thực hiện các chiến lược đề ra trong từng giai đoạn của Công ty;
- Quyết định thời điểm chi trả và tạm ứng cổ tức;
- Xem xét và quyết định các phương án đầu tư, mở rộng sản xuất trong giới hạn thẩm quyền của HĐQT;
- Quyết định liên quan đến thay đổi cơ cấu tổ chức;
- Quyết định bỏ nhiệm các chức danh quản lý trong thẩm quyền của HĐQT, mức thù lao và các quyền lợi liên quan khác của các cán bộ quản lý do HĐQT bỏ nhiệm;
- Xem xét các báo cáo kinh doanh, báo cáo sản xuất, báo cáo hoạt động nuôi, báo cáo của các công ty con và công ty liên kết hàng quý và các báo cáo đột xuất khác;
- Xem xét và xử lý các vấn đề nêu ra trong các báo cáo của Ban Kiểm Soát.

CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

- Nghị quyết ngày 14/01/2016 thông qua phương án mua lại cổ phiếu quỹ;
- Nghị quyết ngày 11/03/2016 thông qua việc chi trả cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng tiền;
- Nghị quyết ngày 04/04/2016 thông qua việc thoái vốn một phần tại Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long;
- Nghị quyết ngày 24/05/2016 thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2015 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 bằng tiền;
- Nghị quyết ngày 10/09/2016 thông qua việc đăng ký chuyển 463.628 cổ phiếu ESOP từ hạn chế chuyển nhượng sang tự do chuyển nhượng trong năm 2016;
- Nghị quyết ngày 03/10/2016 thông qua việc từ nhiệm của ông Jean Eric Jacquemin và bổ nhiệm tạm thời bà Nguyễn Thị Kim Đào làm thành viên HĐQT;
- Nghị quyết ngày 28/10/2016 thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản;
- Nghị quyết ngày 07/11/2016 thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2016 bằng tiền.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

- Các thành viên HĐQT đã tham dự các khóa đào tạo về quản trị công ty như sau:
- Đào tạo cập nhật các nội dung dự thảo Nghị định quy định về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;
- Đào tạo về Quy chế niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;
- Đào tạo về báo cáo hoạt động môi trường và xã hội trong báo cáo thường niên dành cho các doanh nghiệp niêm yết.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH 2016 VÀ KẾ HOẠCH 2017

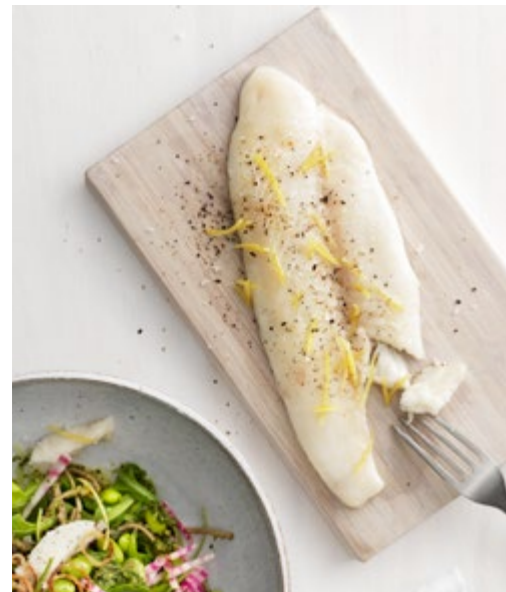
Hội đồng Quản trị trong năm 2016 đã thực hiện việc giám sát và định hướng hoạt động của ban điều hành Công ty theo kế hoạch đề ra của các cổ đông. Tổng kết một năm thành công tiếp theo trong lịch sử của Vĩnh Hoàn, Hội đồng Quản trị báo cáo dưới đây một số bước đi chiến lược đã đạt được trong năm 2016 cũng như các thế mạnh và kế hoạch giúp Công ty tăng trưởng trong những năm tiếp theo.

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Vĩnh Hoàn ngày nay là công ty dẫn đầu ngành cá tra của Việt Nam và cũng là của thế giới khi Việt Nam chiếm gần 60% sản lượng sản xuất và 90% quy mô xuất khẩu cá pangasius toàn cầu. Công ty đã xây dựng và hoạt động hiệu quả trong nhiều năm dựa trên mô hình sản xuất khép kín, tự chủ nguồn nguyên liệu và khác biệt lớn trong quản lý chất lượng sản phẩm. Thương hiệu Vĩnh Hoàn đã trở nên quen thuộc và nổi tiếng trên thế giới thủy sản với khả năng và cam kết cung cấp sản phẩm cá tra chất lượng cao, an toàn, dinh dưỡng, ngon và được nuôi theo tiêu chuẩn bền vững quốc tế.

SẢN PHẨM

Công ty có 5 nhóm sản phẩm sau đây:



1. Các sản phẩm cá tra fillet đông lạnh, là nhóm sản phẩm chính, chiếm khoảng 75% tổng doanh số hợp nhất của toàn Công ty, đạt 5.487 tỷ đồng, tăng trưởng 9% trong năm 2016. Song song với kênh bán hàng truyền thống thông qua các nhà nhập khẩu và phân phối, Công ty đã có những bước tiến quan trọng trong chiến lược bán hàng có thương hiệu và phân phối thẳng đến các chuỗi nhà hàng và siêu thị. Nổi bật là việc Công ty đã đưa thành công sản phẩm với thương hiệu Vinh Foods vào chuỗi siêu thị Mercadona lớn nhất Tây Ban Nha. Ngoài vấn đề về an toàn thực phẩm và chất lượng sản phẩm, cá tra của Vĩnh Hoàn cũng nổi tiếng do sự khác biệt trong khả năng cung ứng các sản phẩm có chứng nhận nuôi bền vững của quốc tế bao gồm chứng nhận Aquaculture Stewardship Council (“ASC”) và Best Aquaculture Practices 4 sao (“BAP 4 sao”).



2. Các sản phẩm giá trị gia tăng, là nhóm sản phẩm chiến lược trong kế hoạch phát triển doanh số bền vững và gia tăng biên lợi nhuận. Công ty đã phát triển và bán thành công các dòng sản phẩm cá tẩm bột và cá tẩm gia vị ở thị trường Châu Âu, Mỹ và Châu Á. Trong năm 2016 Công ty Vạn Đức Tiền Giang đã hoàn tất xây dựng nhà máy giá trị gia tăng với dây chuyền cá nướng công suất 2.000 tấn thành phẩm/năm, xưởng sản xuất các sản phẩm tẩm bột, tẩm gia vị và các sản phẩm nấu chín khác. Nhà máy mới này sẽ giúp cho hoạt động tiếp thị và bán các dòng sản phẩm giá trị gia tăng phát triển mạnh mẽ trong tương lai. Doanh số năm 2016 của nhóm sản phẩm này là 73 tỷ đồng, tăng trưởng 30% so với 2015.



3. Collagen và gelatin là nhóm sản phẩm mà Công ty bắt đầu sản xuất và bán vào giữa năm 2015. Đây là dòng sản phẩm mới được sản xuất từ công nghệ cao và tối ưu hóa giá trị thu được từ da cá, vốn là một phụ phẩm trong quy trình sản xuất cá tra fillet. Sản phẩm collagen và gelatin được Công ty quảng bá ở thị trường với thế mạnh về kiểm soát 100% nguồn nguyên liệu, là mô hình độc nhất tại Việt Nam và trên thế giới, cung cấp nguồn protein đầu vào chất lượng cao và ổn định cho các ngành thực phẩm, nước uống, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng. Nhóm sản phẩm này vừa được xuất khẩu và vừa được bán tại nội địa với mức doanh thu đạt được trong năm 2016 là 28 tỷ đồng.



4. Các sản phẩm phụ phẩm bao gồm bột cá, mỡ cá cung cấp cho ngành thức ăn gia súc và một số loại phụ phẩm khác như bao tử, bong bóng và vi cá. Doanh thu năm 2016 của nhóm sản phẩm này là 1.044 tỷ đồng.



5. Các sản phẩm khác bao gồm cá chêm, cá rô phi, tôm và một số sản phẩm nguyên phụ liệu khác. Tổng doanh số năm 2016 của nhóm này là 671 tỷ đồng, trong đó có sự tăng trưởng vượt bậc của sản phẩm cá chêm (tăng hơn 40%) và cá rô phi (tăng 375%). Các loài thủy sản này đóng vai trò quan trọng trong chiến lược đa dạng hóa sản phẩm của Công ty bên cạnh sản phẩm cá tra fillet truyền thống.

CÁC BỘ PHẬN SẢN XUẤT KINH DOANH

Tháng 8 năm 2016, Công ty đã ra mắt định vị thương hiệu mới với tầm nhìn sứ mệnh mới và 3 bộ phận chính của thương hiệu Vinh Hoàn, bao gồm Vinh Foods chuyên về các sản phẩm thủy sản đông lạnh chất lượng cao, Vinh Aquaculture đảm nhận các hoạt động nghiên cứu, phát triển và các chứng nhận nuôi trồng bền vững, và Vinh Wellness cung cấp các sản phẩm collagen, gelatin từ cá.

VINH FOODS BAO GỒM:

- Các hoạt động nuôi cá. Công ty sở hữu tổng cộng khoảng gần 520ha các trại nuôi cá tra, cá chêm và trại giống. Khoảng 50% diện tích nuôi của Công ty đang có các chứng nhận về nuôi bền vững bao gồm chứng nhận ASC và BAP 4 sao.
- Chế biến. Năm 2016 Công ty sở hữu 5 nhà máy chế biến thủy sản. Vào cuối năm 2016 Công ty đã thực hiện thương vụ mua lại 100% cổ phần tại Công ty cổ phần Thủy sản Thanh Bình Đồng Tháp tăng tổng số nhà máy lên 7 nhà máy.
- Phụ phẩm. Công ty có 2 cơ sở chế biến phụ phẩm chủ yếu là bột cá và mỡ cá ở cụm nhà máy Vinh Hoàn và cụm nhà máy Vạn Đức Tiền Giang, với tổng công suất chế biến là 70.000 tấn thành phẩm/năm.

VINH AQUACULTURE BAO GỒM:

- Các hoạt động chứng nhận. Hiện tại, Vinh Hoàn đang dẫn đầu về số lượng các vùng nuôi đạt chứng nhận tại Việt Nam với diện tích vùng nuôi đạt chứng nhận ASC, BAP và GlobalGAP lần lượt là 140 ha, 155ha, và 180ha. Công ty hướng đến ngày càng mở rộng diện tích và sản lượng có chứng nhận, đặc biệt là đối với các hộ nuôi cung cấp cho Vinh Hoàn, mục tiêu 100% sản phẩm có chứng nhận vào năm 2020.
- Các hoạt động nghiên cứu và phát triển. Trong năm Công ty thực hiện 6 dự án nghiên cứu và phát triển liên quan đến hoàn thiện quy trình nuôi cá tra, cá rô phi và một số phân tích liên quan đến các yêu cầu kỹ thuật của chương trình Farm Bill. Là một doanh nghiệp đầu ngành, Vinh Hoàn luôn tiên phong và giữ vai trò dẫn dắt trong các hoạt động nghiên cứu cải tiến trong nước và quốc tế.

HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG

Mạng lưới các thị trường bán hàng của Công ty đã được phát triển nhiều năm qua lên mức toàn cầu, với tổng cộng 40 thị trường xuất khẩu trong năm 2016. Ở các thị trường chính, Vinh Hoàn giữ thị phần và vị thế cao đến cao nhất trong toàn ngành.

Ở thị trường Mỹ, Vinh Hoàn đã xây dựng được mạng lưới khách hàng và danh tiếng nhiều năm qua với thị phần năm 2016 chiếm 38%. Sản phẩm của Công ty đã có mặt tại các chuỗi bán lẻ danh tiếng như Walmart, Target, Trader Joe, và Kroger, và được phân phối bởi các công ty về dịch vụ thực phẩm hàng đầu của Mỹ như Sysco và US Food Service.

Ở Châu Âu, Vinh Hoàn là thương hiệu hàng đầu cung cấp các sản phẩm cho phân khúc thị trường chất lượng cao, có những yêu cầu nghiêm ngặt về kiểm tra cơ sở nuôi và chế biến, về các chứng nhận quốc tế. Năm 2016 Vinh Hoàn chiếm thị phần khoảng 25% trong phân khúc thị trường Châu Âu chất lượng cao. Sản phẩm của Công ty có mặt tại các siêu thị như Tesco, Aldi, Sainsbury, Casino và Metro.

Ở thị trường mới nổi và phát triển nhanh là Trung Quốc, từ năm 2015 Công ty đã thành lập được văn phòng bán hàng tại nước sở tại với đội ngũ nhân viên am hiểu văn hóa và thị trường địa phương. Công ty đã nhanh chóng mở rộng kênh phân phối trực tiếp vào các chuỗi nhà hàng ở Trung Quốc, với doanh số tăng 135% trong năm 2016.

NGUYÊN LIỆU

Uy tín, vị thế trong ngành cộng với sản lượng lớn đã giúp Công ty có được những lợi thế về chi phí các loại nguyên liệu chính bao gồm thức ăn cho cá (cho hoạt động nuôi) và cá nguyên liệu (cho hoạt động chế biến). Ngoài nguồn nguyên liệu tự chủ khoảng 65%, Công ty mua cá từ các nhà cung cấp chiến lược, đã có mối quan hệ với Vinh Hoàn trong nhiều năm và đồng hành cùng Vinh Hoàn trong các hoạt động kiểm soát chất lượng cũng như đạt được các tiêu chuẩn nuôi quốc tế.

CÁC THẾ MẠNH

Vinh Hoàn sở hữu các thế mạnh dưới đây, đã giúp Công ty phát triển trong 19 năm qua và tiếp tục phát triển trong tương lai.

- **Thế mạnh nhờ vào vị trí dẫn đầu.** Vinh Hoàn là Công ty dẫn đầu ngành cá tra Việt Nam từ năm 2010 đến nay, chiếm thị phần 15% của toàn ngành. Công ty có thị phần lớn tại 2 khối thị trường Mỹ và Châu Âu phân khúc cao, lần lượt là 40% và 25%.
- **Mạng lưới bán hàng sâu rộng toàn cầu** với uy tín cao và lợi thế trong chiến lược vượt qua các rào cản thương mại. Sản phẩm của Vinh Hoàn có mặt ở hầu hết các hệ thống bán lẻ và các kênh phân phối thực phẩm lớn trên thế giới. Công ty đã chứng minh được khả năng đáp ứng ở mức cao nhất các yêu cầu của người mua về chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm và dịch vụ khách hàng.
- **Các chứng nhận về an toàn thực phẩm và nuôi trồng bền vững.** Vinh Hoàn được biết đến như một nhà sản xuất uy tín đáp ứng được các yêu cầu cao nhất về quản lý chất lượng sản phẩm với hệ thống, cơ sở vật chất tốt nhất và đội ngũ nhân viên giỏi nhất. Vinh Hoàn là công ty đầu tiên đạt chứng nhận nuôi bền vững ASC và chứng nhận BAP 4 sao và hiện nay tiếp tục dẫn đầu về số lượng nguyên liệu đạt chứng nhận.
- **Đội ngũ quản lý có tầm nhìn, giàu kinh nghiệm và gắn bó.** Ban điều hành của Công ty nhiều năm qua đã liên tiếp đạt được những mục tiêu và mang lại mức lợi nhuận ngày càng cao cho cổ đông, đặc biệt là kết quả năm 2016. Bên cạnh đó đội ngũ lãnh đạo của Vinh Hoàn đã gắn bó nhiều năm với tinh thần trách nhiệm cao, tinh thần tuyệt đối cùng với tầm nhìn và chiến lược đúng đắn đã dẫn dắt Công ty phát triển liên tục trong 19 năm qua và nhiều năm tiếp theo.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

Hội đồng Quản trị tiếp tục định hướng và giám sát các lộ trình thực hiện những chiến lược đã đề ra với một số điều chỉnh kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế. Các chiến lược kinh doanh cốt lõi của Công ty bao gồm:

- Tiếp tục mở rộng năng lực nuôi và sản xuất, đảm bảo nguồn cung nguyên liệu chất lượng tốt, chi phí cạnh tranh và sản phẩm cá tra chất lượng cao, đạt được ngày càng nhiều các chứng nhận quốc tế và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ngày càng cao của thị trường. Đây sẽ là điều kiện cần để Vinh Hoàn đạt được các bước tăng trưởng doanh thu theo kế hoạch, dự kiến đạt 12.000 tỷ đồng vào năm 2019, với mức tăng bình quân 15%/năm cho giai đoạn 2017-2019;
- Về thị trường, tăng trưởng đột phá doanh thu các sản phẩm giá trị gia tăng, đạt mức 25 triệu USD vào năm 2019, dự kiến chiếm 5% tổng doanh thu xuất khẩu và tiếp tục phát triển kênh bán hàng trực tiếp ở các thị trường mới;
- Về phát triển thị trường và tiếp thị, thực hiện chiến lược định vị thương hiệu Vinh Hoàn song song với phát triển thương hiệu sản phẩm và đóng vai trò dẫn dắt trong các chương trình quảng bá toàn ngành, bảo vệ hình ảnh cá tra giúp tăng giá bán và tạo ra nhu cầu ngày càng nhiều trên thị trường thế giới các sản phẩm từ cá tra; phát triển các khối thị trường mới bao gồm Châu Á mà nổi bật là Nhật Bản và Trung Quốc, Châu Mỹ La Tinh điển hình là Brazil và Mexico, khối Đông Nam Á và Trung Đông;
- Về lợi nhuận và biên lợi nhuận, trong giai đoạn chuyển tiếp lên một hành trình phát triển mới, trở thành công ty cung cấp sản phẩm thực phẩm từ nuôi trồng bền vững, Vinh Hoàn có chiến lược bảo vệ số lợi nhuận trên kg sản phẩm, đặc biệt là trong tình hình nguyên liệu khan hiếm năm 2017, để có thể hướng đến mục tiêu gia tăng biên lợi nhuận trong tương lai, đạt mức lợi nhuận sau thuế 1.000 tỷ đồng vào năm 2019;
- Đấu tranh tháo gỡ các rào cản thương mại, ủng hộ tự do thương mại để phát triển xuất khẩu trên toàn thế giới, tạo sự phát triển kinh doanh bền vững; và
- Về nội bộ, thực hiện kiện toàn hệ thống báo cáo và kiểm soát nội bộ, ngày càng gia tăng tính minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các mục tiêu kinh doanh của Công ty trong năm 2017 như sau:

KẾ HOẠCH DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN

Đơn vị tính: tỷ đồng	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch tăng trưởng 2017
DOANH THU HỢP NHẤT	6.493	7.304	9.200	26%
Thủy sản và bột mỡ	6.229	6.932	8.717	
Thức ăn thủy sản	201	334	345	
Gạo	37	10	20	
Colagen và Gelatin	26	28	118	
LỢI NHUẬN SAU THUẾ HỢP NHẤT CỦA CỔ ĐÔNG CÔNG TY MẸ	323	567	600	6%
Thủy sản và bột mỡ	334	574	594	
Thức ăn thủy sản	20	22	21	
Gạo	(20)	(17)	(15)	
Colagen và Gelatin	(11)	(12)	0	

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Trong năm 2017 Ban điều hành Công ty có kế hoạch đầu tư như sau:
 Đầu tư nâng cấp nhà máy chế biến thủy sản và xưởng bột mỡ cá: **177 tỷ đồng**
 Đầu tư xây dựng và mở rộng vùng nuôi: **210 tỷ đồng**
 Một số hạng mục mua sắm và cải tạo khác: **25 tỷ đồng**

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT SỰ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, ông Phạm Lâm Triều – Trưởng BKS đã từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân. Để bổ sung số lượng thành viên Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc từ nhiệm của ông Phạm Lâm Triều và bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Thành.

Hiện tại Ban Kiểm soát gồm có 3 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Thái Ly – Trưởng ban (theo Biên bản họp Ban Kiểm Soát ngày 30/06/2016)
- Ông Trần Minh Hào – Thành viên
- Ông Nguyễn Ngọc Thành - Thành viên



BÀ NGUYỄN THỊ THÁI LY TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NĂM SINH: 1988

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:

- CỬ NHÂN KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN;
- ĐỒ CFA LEVEL 2

Gia nhập Vinh Hoàn năm 2014, bà đã đảm nhận các chức danh: Kế toán trưởng Công ty Vinh Hoàn (USA) Inc., thành viên Ban Quản hệ nhà đầu tư, người được ủy quyền công bố thông tin tại Công ty.



ÔNG TRẦN MINH HÀO THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

NĂM SINH: 1980

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:

- KỸ SƯ CHẾ BIẾN THỦY SẢN

Gia nhập Vinh Hoàn năm 2008, trong gần 10 năm làm việc, ông đã đảm nhận các cương vị: Phó Giám đốc Nhà máy chế biến số 03 của Vinh Hoàn, Trưởng phòng Kế hoạch. Với kiến thức và kinh nghiệm dày dặn trong ngành thủy sản, ông Hào đã đóng góp nhiều ý kiến chuyên môn liên quan đến các quy trình nội bộ và phương thức kiểm soát đặc thù của ngành



ÔNG NGUYỄN NGỌC THÀNH
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
 NĂM SINH: 1979
 TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:
 • CỬ NHÂN KINH TẾ;
 • CHỨNG CHỈ KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ DO BỘ TÀI CHÍNH CẤP NĂM 2007;
 • THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH;
 • THÀNH VIÊN HIỆP HỘI KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ VIỆT NAM (VACPA)

Ông hiện là Phó Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

Với nhiều năm kinh nghiệm trong ngành kiểm toán, ông Thành đóng vai trò quan trọng trong việc hoạch định các chiến lược và kế hoạch hành động cho Ban Kiểm soát. Ông cũng đóng góp nhiều ý kiến chuyên môn liên quan đến chương trình kiểm soát và hoàn thiện các quy trình kiểm soát nội bộ

SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (THEO DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CHỐT NGÀY 21/11/2016)

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Thái Ly	Trưởng BKS	0	0	0	0 %
2	Trần Minh Hào	Thành viên BKS	8.346	4.174	12.520	0.01 %
3	Nguyễn Ngọc Thành	Thành viên BKS	0	0	0	0 %
	Tổng cộng		8.346	4.174	12.520	0.01 %

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017 CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Thái Ly	Trưởng ban	08/05/2015	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Ngọc Thành	Thành viên	23/05/2016	3/4	75%	Được bổ nhiệm từ 23/05/2016
3	Ông Trần Minh Hào	Thành viên	08/05/2015	4/4	100%	
4	Ông Phạm Lâm Triều	Trưởng ban	23/05/2015	1/4	25%	Từ nhiệm từ 23/05/2016

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG:

- Theo dõi tiến độ thực hiện các kế hoạch đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Tham dự các cuộc họp hàng quý và đột xuất của Hội đồng Quản trị để kịp thời nắm bắt các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh;
- Lập kế hoạch và định hướng các hoạt động của bộ phận kiểm soát nội bộ;
- Xem xét các quy trình kiểm soát nội bộ của các phòng ban chủ chốt, đề xuất cải thiện các điểm yếu trong quy trình (nếu có);
- Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán, và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính tại công ty;
- Xem xét các Báo cáo, các vấn đề phát sinh của các công ty kiểm toán độc lập và rà soát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, và cuối năm

Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong giám sát và nâng cao hiệu quả các hoạt động tại Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá việc quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc điều hành đã được thực hiện hiệu quả, cẩn trọng, và phù hợp với các chiến lược, mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra cũng như tuân thủ các quy định liên quan của pháp luật.

HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Đào tạo nội bộ về các chính sách thuế, kế toán tài chính, lao động tiền lương;
- Tư vấn cho Hội đồng Quản trị các tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán; thông báo cho Hội đồng Quản trị các thủ tục trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2017 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2017 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động như trong năm 2016;
- Kiểm tra, thẩm tra, đề xuất cải tiến các quy trình nội bộ;
- Rà soát, cập nhật Quy chế Tài chính và các Ủy quyền;
- Đào tạo nội bộ các cập nhật về pháp luật hợp đồng, lao động tiền lương và bảo hiểm.
- Các hoạt động khác theo yêu cầu của cổ đông.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Báo Cáo Phát Triển Bền Vững
- Trách Nhiệm Cộng Đồng Năm 2016



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong gần 20 năm qua, Vĩnh Hoàn đã có những bước phát triển vượt bậc về kinh tế thông qua việc liên tục mở rộng quy mô nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu và luôn ở vị trí đầu ngành từ năm 2010 đến nay. Để đạt được những thành công này, công ty ngay từ giai đoạn đầu khi thành lập đã xác định bốn giá trị cốt lõi quan trọng nhất trong hành trình phát triển bền vững, bao gồm:

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GẮN LIỀN VỚI NGUỒN LAO ĐỘNG

Lực lượng lao động trong ngành nuôi trồng và chế biến thủy sản là yếu tố then chốt tạo nên hiệu quả. Đặc biệt đối với công ty có khoảng 7.000 lao động, đa phần là lao động nữ, Vĩnh Hoàn nhận thức rõ giá trị quan trọng của lực lượng lao động và xây dựng đội ngũ lao động hiệu quả là một trong các yếu tố hàng đầu công ty quan tâm thực hiện trong gần 20 năm qua. Các chính sách của Công ty được đưa ra và liên tục cập nhật theo các quy trình mới và yêu cầu mới.

Đầu tiên và cơ bản nhất là chính sách nhất quán trong việc tuân thủ các quy định của Nhà nước về lao động, đặc biệt các chế độ lương thưởng, tuân thủ thời gian làm việc, các loại bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội. Bên cạnh đó công ty luôn có cơ chế phù hợp nhất để thúc đẩy năng suất lao động, kích thích lao động giỏi. Điều này giúp đảm bảo người lao động được hưởng chế độ lương bổng công bằng và minh bạch đảm bảo thỏa mãn đời sống kinh tế ổn định và ngày càng cải thiện để an tâm làm việc hiệu quả lâu dài. Trong năm 2016 công ty đã tiếp tục vượt qua các kỳ kiểm tra trách nhiệm xã hội của các khách hàng là hệ thống phân phối lớn trên thế giới điều này giúp.

Sản phẩm của công ty được bán trên khắp thế giới cho nên lực lượng lao động trong công ty phải có tính tuân thủ rất cao và chuyên nghiệp. Để tạo được điều này, công ty đặc biệt quan tâm đến vấn đề đào tạo. Bên cạnh việc đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm, công nhân còn được đào tạo nghề giúp nâng cao trình độ đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu từ các thị trường nhập khẩu.

Bên cạnh đó, vượt ngoài quy định, các tiêu chuẩn và chứng nhận, Vĩnh Hoàn rất quan tâm đến việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Người lao động được sống và làm việc trong một môi trường chuyên nghiệp, cởi mở và thân thiện. Dù ở vị trí hay chức vụ nào thì từng người công nhân viên của công ty đều cảm nhận được sự quan tâm nhất định đến đời sống, nhu cầu vật chất và tinh thần. Chính vì điều này, công ty trở thành ngôi nhà thứ hai của công nhân viên, sự đồng lòng của toàn thể công nhân viên Vĩnh Hoàn tạo nên sức mạnh rất lớn giúp công ty vượt qua các giai đoạn khó khăn trong quá khứ, giúp Vĩnh Hoàn luôn đứng vững trên thị trường đầy biến động. Công ty Vĩnh Hoàn luôn có những hoạt động kết nối giữa lãnh đạo và công nhân viên định kỳ thông qua các cuộc họp thường niên, các hoạt động phong trào, giao lưu văn nghệ. Qua đó giúp cho toàn thể công nhân viên gắn kết và làm việc hiệu quả hơn.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GẮN LIỀN VỚI TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

Vĩnh Hoàn tri ân các địa phương mà ở đó công ty đã có những nguồn lực tốt nhất để phát triển kinh doanh. Việc đền đáp là một trách nhiệm liên tục và lâu dài của công ty đối với xã hội cộng đồng. Trong năm 2016, công ty đã tham gia đồng hành với cộng đồng địa phương trong nhiều dự án:

- Chương trình “Trái tim nhân ái” – tài trợ mổ tim cho những bệnh nhân nghèo;
- Tài trợ thẻ Bảo hiểm y tế cho các hộ cận nghèo;
- Trao học bổng cho sinh viên và học sinh các trường trên địa bàn tỉnh;
- Chương trình “Nghĩa tình Đồng Tháp” - xây nhà tình thương cho các hộ dân khó khăn về nhà ở;
- Tổ chức các đợt tặng quà cho người nghèo, người mù và đặc biệt trong dịp Tết Nguyên Đán vui xuân đón tết tại nhiều xã, phường trên địa bàn Thành phố Cao Lãnh, huyện Cao Lãnh;
- Chương trình toàn thể người lao động của Công ty tự nguyện đóng góp mỗi người 1 ngày lương để giúp đỡ đồng bào miền Trung bị bão lũ;
- Ủng hộ cho “Quỹ tái hòa nhập cộng đồng”;
- Tài trợ lễ hội xuân tình Đồng Tháp.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GẮN LIỀN VỚI TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

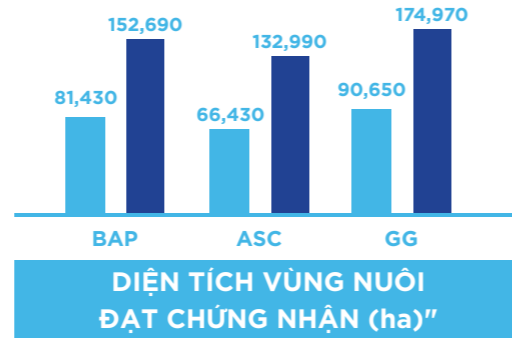
Ngay từ năm 2008, khi ngành cá tra chưa có các chứng chỉ nuôi trồng quốc tế được nhiều người biết tới như hiện nay, Vĩnh Hoàn đã xây dựng thành công chương trình nuôi cá Green Farm dựa trên những nguyên tắc về bảo vệ môi trường, quan tâm đến cộng đồng xã hội, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc. Chương trình này chính là nhận thức và hành động đầu tiên của công ty cho một định hướng phát triển bền vững như ngày hôm nay.

Chương trình chứng nhận vùng nuôi của công ty dù có hay chưa có chứng nhận đều chuẩn hóa và tuân thủ các quy định liên quan đến:

- Tuân thủ các quy định của Nhà nước về lĩnh vực môi trường: có đầy đủ giấy phép theo quy định liên quan đến hoạt động vùng nuôi. Xử lý và kiểm soát chất lượng nước thải chặt chẽ theo quy định ngành. Ngoài ra đánh giá đầy đủ các tác động môi trường bởi bên thứ ba độc lập và có biện pháp phòng tránh hoặc giảm thiểu tác động đến môi trường từ hoạt động sản xuất;
- Đảm bảo không làm ảnh hưởng đến sự đa dạng sinh học của hệ sinh thái xung quanh vùng nuôi. Cụ thể, không để cá thoát ra ngoài đe dọa đến sự sinh tồn của các loài thủy sinh khác, không giết hại động vật hoang dã trong danh sách bảo tồn, không triệt phá các hệ thực vật quan trọng của khu vực;
- Chính sách tiết giảm năng lượng cho nhà máy và vùng nuôi: sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- Riêng về chuỗi thức ăn cho cá: công ty xem đây là yếu tố rất quan trọng trong việc phát triển bền vững trong hoạt động nuôi trồng vì với một lượng cá được sản xuất hàng năm cung cấp cho Công ty thì lượng thức ăn sử dụng cho toàn hệ thống là rất lớn. Công ty định hướng đến năm 2020 chỉ sử dụng nguồn thức ăn có nguồn nguyên liệu được sản xuất có trách nhiệm. Đặc biệt, đối với nguồn bột cá, dầu cá biển, nguồn này phải được chứng nhận khai thác bền vững của đơn vị là thành viên của Liên minh quốc tế về Công nhận và Dán nhãn Môi trường và xã hội (ISEAL). Ngoài ra, công ty có chính sách ưu tiên các nhà máy thức ăn có thể thay thế nguồn bột cá biển bằng nguồn bột cá từ phụ phẩm cá được nuôi trồng. Để làm được điều này, công ty hợp tác chặt chẽ với nhà cung cấp thức ăn cùng tham gia vào nghiên cứu phát triển, hợp tác thúc đẩy phát triển bền vững.

Trong năm 2016 công ty tiếp tục duy trì và mở rộng vùng nuôi đạt chứng nhận trở thành công ty có vùng nuôi cá tra đạt ASC, BAP, GlobalGAP lớn nhất trên thế giới. Cụ thể diện tích vùng nuôi trong năm 2016 đạt chứng nhận BAP tăng gần 90%, vùng nuôi đạt chứng nhận ASC tăng hơn 100% và vùng nuôi đạt GlobalGAP tăng gần 95% so với năm 2015. Công ty định hướng đến năm 2020, 100% nguyên liệu cung cấp cho công ty đạt ít nhất một chứng nhận về bền vững.

Bên cạnh việc áp dụng hệ thống chứng nhận quốc tế, công ty cũng rất quan tâm đến vấn đề về tiết giảm sử dụng năng lượng. Vĩnh Hoàn đã tham gia vào dự án Supa với sự tài trợ của EU, trong quá trình triển khai dự án Vĩnh Hoàn cùng đồng hành với Trung tâm Sản xuất sạch hơn (VNCPC) triển khai gói đánh giá tư vấn việc sử dụng năng lượng hiệu quả tại nhà máy chế biến thủy sản. Kết quả công ty đã giảm tiêu thụ điện tương đương với 6,4% và tiêu thụ nước cũng giảm 26% so với trước khi được tư vấn.



(Nguồn: Vĩnh Hoàn)

Vĩnh Hoàn có những thành công như hôm nay phần lớn nhờ vào hỗ trợ cùng đồng hành hợp tác lâu dài trong suốt thời gian qua của các nhà cung cấp thức ăn và nguyên liệu cá tra của công ty. Chính vì thế, trong năm 2016 công ty đã tổ chức hội nghị nhà cung cấp lần đầu tiên nhằm tri ân các nhà cung cấp đã hợp tác lâu dài và đồng hành cùng Vĩnh Hoàn trong các chương trình định hướng phát triển bền vững.



Đại diện Ban Giám đốc Công ty Vĩnh Hoàn trao kỷ niệm chương cho các nhà cung cấp nguyên liệu tại Hội nghị nhà cung cấp ngày 13-14/08/2016

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GẮN LIỀN VỚI TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

Một trong những lý do để Vĩnh Hoàn bắt đầu xây dựng mô hình sản xuất khép kín chính là để đảm bảo một cách tốt nhất an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm của công ty.

Việc tuân thủ các hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm và truy xuất nguồn gốc là yêu cầu tiên quyết của thị trường nhập khẩu, đặc biệt là còn phải đáp ứng một số tiêu chuẩn cao riêng biệt của các hệ thống phân phối lớn trên thế giới.

Ở khâu chế biến, sản phẩm phải đảm bảo các tiêu chuẩn về vi sinh và sự không hiện diện dư lượng kháng sinh, đảm bảo chuỗi lạnh để sản phẩm không bị biến chất trong quá trình vận chuyển và lưu kho. Các hồ sơ kiểm soát dây chuyền và thành phẩm đều được thực hiện nghiêm túc, lưu trữ đầy đủ, sẵn sàng cho mọi yêu cầu của khách hàng. Quan điểm xuyên suốt và chủ đạo về quản lý chất lượng của Vĩnh Hoàn chính là kiểm soát quy trình và các mối nguy được phân tích, chứ không chỉ đối phó với việc hàng hóa được thông quan tại cảng đến. Sản phẩm của Công ty được nhận diện trên từng đơn vị bao gói nhỏ đến tay người tiêu dùng, đảm bảo khả năng truy xuất đến tận ao nuôi khi có bất kỳ sự cố hay yêu cầu gì từ người mua.

Ở khâu nuôi trồng, hồ sơ được ghi chép đầy đủ từ cá bố mẹ đến cá giống, cá nuôi thương phẩm liên quan đến sức khỏe cá, nguồn gốc của thức ăn cá, ngay cả nguyên liệu làm nên thức ăn cũng được kiểm soát để đảm bảo độ an toàn và tinh bền vững (ví dụ như bột cá dùng trong thức ăn cá không được sản xuất từ nguồn đánh bắt không bền vững). Trách nhiệm với sản phẩm hiện nay còn được mở rộng đến an sinh động vật (animal welfare). Cá phải được nuôi, vận chuyển và chế biến trong điều kiện nhân đạo và không gây stress. Đáp ứng tất cả các yêu cầu và tiêu chuẩn, kiểm soát chặt chẽ đảm bảo không có phát sinh bất kỳ vấn đề nào.

TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG NĂM 2016

Vĩnh Hoàn là thương hiệu cá tra hàng đầu trên thế giới, sống và làm việc tuân thủ theo pháp luật, luôn tiên phong đổi mới và phát triển trong sản xuất và kinh doanh mang tính bền vững, mang lại giá trị kinh tế cho địa phương và góp phần phát triển chung cho kinh tế xã hội. Trong nhiều năm qua, trách nhiệm của Công ty đối với xã hội và cộng đồng được tất cả cán bộ công nhân viên đồng tình ủng hộ và tham gia. Trong năm 2016, chúng tôi đã thực hiện các chương trình sau:

CHĂM SÓC Y TẾ

Phối hợp cùng với Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo tỉnh Đồng Tháp và Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức hai chương trình lớn:

- “Trái tim nhân ái” - Mổ tim cho những bệnh nhân nghèo mắc bệnh tim ngặt nghèo với tổng số tiền gần 100 triệu đồng.
- Tài trợ trên 2.000 thẻ Bảo hiểm y tế cho các hộ cận nghèo với tổng số tiền 125 triệu đồng. Giúp cho bà con vượt qua các cơn bệnh hiểm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

Năm 2016, Vĩnh Hoàn vinh dự đón nhận bằng khen số 05/QĐ-TTV của Quỹ Trái Tim Vàng Việt Nam “Đã tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội vì sự phát triển cộng đồng”.



Chuyển tiền mua BHYT cho hộ cận nghèo

GIÁO DỤC

Nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, năm 2016 Công ty đã phối hợp với Hội khuyến học tỉnh Đồng Tháp và các huyện, thành phố trong tỉnh tổ chức trao học bổng cho sinh viên và học sinh các trường trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền hỗ trợ trên 200 triệu đồng trong năm 2016.



Tài trợ Hội khuyến học Tháp Mười



Tài trợ tập học sinh + phát thưởng học sinh giỏi con CBCNV

ĐỜI SỐNG, VĂN HÓA, THỂ THAO, XÃ HỘI, AN NINH

Hưởng ứng chương trình “Nghĩa tình Đồng Tháp” của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Đồng Tháp vận động xây nhà tình thương cho các hộ dân khó khăn về nhà ở, Công ty đã tài trợ kinh phí xây 25 căn nhà cho bà con trong tỉnh với trị giá mỗi căn là 25 triệu đồng với tổng số tiền 750 triệu đồng.

Trong năm Công ty đã kết hợp với chính quyền địa phương tổ chức các đợt tặng quà cho người nghèo, người mù và đặc biệt trong dịp Tết Nguyên Đán vui xuân đón tết tại nhiều xã, phường trên địa bàn Thành phố Cao Lãnh, huyện Cao Lãnh với hơn 2.000 phần quà trị giá gần 700 triệu đồng.

Để chia sẻ với nỗi đau của đồng bào miền Trung phải chịu mất mát nhà cửa, tài sản, người thân vì mưa lũ. Tháng 10 năm 2016 toàn thể người lao động của Công ty đã tự nguyện đóng góp mỗi người 1 ngày lương với tổng số tiền hơn 600 triệu đồng. Số tiền này đã được đại diện Công ty trao tận tay người cần hỗ trợ.

Nhằm chung tay cùng chính quyền địa phương giúp đỡ người phạm tội hoàn lương có cuộc sống và nghề nghiệp ổn định, công ty đã ủng hộ cho “Quý tái hòa nhập cộng đồng” số tiền 100 triệu đồng.

Trong dịp Tết Nguyên Đán, Công ty đã tài trợ lễ Hội xuân tỉnh Đồng Tháp 400 triệu đồng để tạo bộ



Hỗ trợ nhà cho người nghèo TP Cao Lãnh



Cứu trợ đồng bào Miền Trung Lũ lụt

PHÚC LỢI TẬP THỂ

Không những quan tâm đến trách nhiệm cộng đồng, chúng tôi còn xem chính sách chăm lo tốt đời sống, phúc lợi cho người lao động là chiến lược của Công ty để người lao động yên tâm lao động sản xuất gắn bó lâu dài với Công ty. Các hoạt động điển hình hướng tới phúc lợi tập thể trong năm của Công ty có thể kể đến:

- Tổ chức các cuộc sân chơi, giải trí cho anh em sau những ngày lao động mệt mỏi như: Hội thi ẩm thực chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 08/3; Hội thao nhân ngày kỷ niệm giải phóng miền Nam 30 tháng 4 và Quốc tế lao động 01/5; Hội thi văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân.

- Tổ chức cho gần 3.000 người lao động đi tham quan nghỉ mát với tổng số tiền gần 3 tỷ đồng.

- Không ngừng phát triển nguồn nhân lực với chương trình tuyển dụng, đào tạo và đánh giá hàng năm luôn được ưu tiên thực hiện.

- Chú trọng đến chính sách lương thưởng, phúc lợi, chăm sóc sức khỏe, hệ thống an ninh, an toàn lao động tại Công ty ngày càng hoàn thiện và nâng cao, minh bạch và công bằng, người lao động hoàn toàn yên tâm khi làm việc và mong muốn gắn bó lâu dài với Công ty.

- Đồng hành với chương trình Xây nhà mái ấm Công đoàn của Liên đoàn Lao động tỉnh, trong năm Quý mái ấm công đoàn đã tài trợ xây 4 căn nhà cho người lao động gặp khó khăn về nhà ở với tổng số tiền hỗ trợ là 60 triệu đồng.



Tổ chức Du lịch cho CBCNV Công Ty năm 2016



Hoạt động phong trào trong Công ty

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

- Thông Tin Về Doanh Nghiệp
- Báo Cáo Của Ban Giám Đốc
- Báo Cáo Kiểm Toán Độc Lập
- Bảng Cân Đối Kế Toán Hợp Nhất (Mẫu số B 01 - DN/HN)
- Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh Hợp Nhất (Mẫu số B 02 - DN/HN)
- Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ Hợp Nhất (Mẫu số B 03 - DN/HN)
- Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất (Mẫu số B 09 - DN/HN)



THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Số 1400112623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17 tháng 4 năm 2007.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh và lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 12 ngày 29 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Thành viên
Ông Jean Eric Jacquemin	Thành viên (từ nhiệm ngày 28.9.2016)
Ông Võ Phú Đức	Thành viên
Bà Trương Tuyết Hoa	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	Thành viên (bỏ nhiệm ngày 3.10.2016)

BAN KIỂM SOÁT

Bà Nguyễn Thị Thái Ly	Trưởng ban (bỏ nhiệm ngày 30.6.2016) Thành viên (từ nhiệm ngày 30.6.2016)
Ông Phạm Lâm Triều	Trưởng ban (từ nhiệm ngày 23.5.2016)
Ông Nguyễn Ngọc Thành	Thành viên (bỏ nhiệm ngày 23.5.2016)
Ông Trần Minh Hào	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Tổng Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 23.5.2016)
Bà Trương Thị Lệ Khanh	Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 23.5.2016)
Ông Huỳnh Đức Trung	Giám đốc dự án
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	Giám đốc tài chính
Bà Hồ Thanh Huệ	Giám đốc sản xuất
Bà Trương Tuyết Phương	Giám đốc mua hàng (từ nhiệm ngày 1.6.2016)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (bỏ nhiệm ngày 29.12.2016)
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 29.12.2016)

TRỤ SỞ CHÍNH

Quốc lộ 30, phường 11, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Vinh Hoàn (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Ngô Vi Tâm
Tổng Giám đốc

Tỉnh Đồng Tháp, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2017



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2016 và được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt ngày 27 tháng 3 năm 2017. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên và thuyết minh cho báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 43.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam,
Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam



Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

VẤN ĐỀ KHÁC

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán khác mà báo cáo của họ phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2016 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam



Mai Việt Hùng Trân
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0048-2016-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM5900
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017

Triệu Nguyên Duy
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3022-2014-006-1

Như đã nêu trong thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 01 - DN/HN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	2016 (VND)	2015 (VND)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.748.388.388.483	2.847.043.514.890
110	Tiền	3	164.635.864.246	296.092.552.290
111	Tiền		164.635.864.246	296.092.552.290
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4(a)	169.275.191.322	251.008.141
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		169.275.191.322	251.008.141
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		1.150.325.090.100	1.187.504.442.185
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	944.083.667.925	978.387.095.828
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	190.493.978.302	159.150.345.667
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	18.736.293.064	52.112.708.816
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.988.849.191)	(2.145.708.126)
140	Hàng tồn kho	8	1.213.755.638.148	1.299.754.002.665
141	Hàng tồn kho		1.324.703.604.719	1.363.740.839.384
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(110.947.966.571)	(63.986.836.719)
150	Tài sản ngắn hạn khác		50.396.604.667	63.441.509.609
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		15.001.610.266	4.441.250.870
152	Thuế GTGT được khấu trừ		33.662.326.749	58.034.411.228
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		1.732.667.652	965.847.511
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.702.484.557.203	1.509.919.445.197
210	Các khoản phải thu dài hạn		1.167.461.625	3.512.575.108
215	Phải thu về cho vay dài hạn		-	2.309.113.483
216	Phải thu dài hạn khác		1.167.461.625	1.203.461.625
220	Tài sản cố định		1.323.138.566.722	1.067.275.384.111
221	Tài sản cố định hữu hình	9(a)	1.212.244.033.397	942.551.326.564
222	Nguyên giá		2.004.805.525.873	1.606.171.767.565
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(792.561.492.476)	(663.620.441.001)
227	Tài sản cố định vô hình	9(b)	110.894.533.325	124.724.057.547
228	Nguyên giá		125.444.253.681	136.781.493.381
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(14.549.720.356)	(12.057.435.834)
240	Tài sản dở dang dài hạn		176.729.928.029	245.627.838.605
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	176.729.928.029	245.627.838.605
250	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	17.275.069.978	12.644.137.246
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		17.275.069.978	19.547.729.978
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(6.903.592.732)
260	Tài sản dài hạn khác		184.173.530.849	180.859.510.127
261	Chi phí trả trước dài hạn	11	105.558.408.721	99.291.291.228
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	12	6.969.855.842	475.225.190
269	Lợi thế thương mại	13	71.645.266.286	81.092.993.709
270	TỔNG TÀI SẢN		4.450.872.945.686	4.356.962.960.087

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 01 - DN/HN

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	2016 (VND)	2015 (VND)
300	NỢ PHẢI TRẢ		2.057.759.301.910	2.267.633.647.956
310	Nợ ngắn hạn		1.517.029.641.715	1.818.696.711.591
311	Phải trả người bán ngắn hạn	14	275.896.581.913	198.967.217.140
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		19.193.492.651	12.753.882.180
313	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	15	109.360.398.325	36.880.926.693
314	Phải trả người lao động		117.820.035.479	102.021.990.107
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	11.490.969.521	8.787.501.328
319	Phải trả ngắn hạn khác	17	34.954.676.295	30.245.351.461
320	Vay ngắn hạn	18	865.657.118.683	1.333.672.541.156
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn	19	33.566.154.322	43.100.000.000
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	49.090.214.526	52.267.301.526
330	Nợ dài hạn		540.729.660.195	448.936.936.365
338	Vay dài hạn	18	518.215.877.244	438.485.251.553
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	12	15.125.029.951	10.451.684.812
342	Dự phòng phải trả dài hạn		7.388.753.000	-
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.393.113.643.776	2.089.329.312.131
410	Vốn chủ sở hữu	22	2.393.113.643.776	2.089.329.312.131
411	Vốn góp của chủ sở hữu	21, 22	924.039.430.000	924.039.430.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		924.039.430.000	924.039.430.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	22	216.409.744.645	216.409.744.645
415	Cổ phiếu quỹ	22	(3.015.672.745)	-
417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	22	(285.558.957)	97.965.256
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	22	1.249.893.178.979	936.410.386.828
421a	- LNST chưa phân phối của các năm trước		685.655.679.328	613.852.104.651
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		564.237.499.651	322.558.282.177
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	22,23	6.072.521.854	12.371.785.402
440	TỔNG NGUỒN VỐN		4.450.872.945.686	4.356.962.960.087

Thung

Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Kế toán trưởng/Người lập



Nguyen

Nguyễn Ngô Vi Tâm
Tổng Giám đốc
Ngày 27 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 MẪU SỐ B 02 - DN/HN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	2016 (VND)	2015 (VND)
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		7.369.981.598.268	6.527.521.103.629
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		(66.435.398.702)	(34.130.902.143)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27	7.303.546.199.566	6.493.390.201.486
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	28	(6.236.782.607.392)	(5.690.815.542.792)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.066.763.592.174	802.574.658.694
21	Doanh thu hoạt động tài chính	29	86.738.581.629	166.250.211.441
22	Chi phí tài chính	30	(92.877.246.978)	(210.038.171.081)
23	-Trong đó: Chi phí lãi vay	30	(68.145.484.377)	(36.841.457.042)
25	Chi phí bán hàng	31	(266.377.952.906)	(252.576.318.983)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	32	(114.678.239.962)	(117.543.470.973)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		679.568.733.957	388.666.909.098
31	Thu nhập khác		12.417.051.973	4.260.707.290
32	Chi phí khác		(19.552.321.097)	(6.259.262.457)
40	Lỗ khác	33	(7.135.269.124)	(1.998.555.167)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		672.433.464.833	386.668.353.931
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	34	(108.816.514.243)	(59.566.183.722)
52	Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	12, 34	1.821.285.513	(6.269.483.940)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		565.438.236.103	320.832.686.269
	Trong đó:			
61	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		566.737.499.651	322.558.282.177
62	Phần thuộc của cổ đông không kiểm soát		(1.299.263.548)	(1.725.595.908)
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25	5.922	3.274
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	25	5.922	3.274

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp) MẪU SỐ B 01 - DN/HN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	Thuyết minh	2016 (VND)	2015 (VND)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế	672.433.464.833	386.668.353.931
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	146.838.007.608	144.362.412.419
03	Các khoản dự phòng	38.755.585.507	16.495.622.411
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(7.166.433.668)	4.488.372.158
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(32.856.101.745)	(50.893.736.983)
06	Chi phí lãi vay	30 68.145.484.377	36.841.457.042
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	886.150.006.912	537.962.480.978
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	50.598.880.248	(74.601.809.419)
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho	39.037.234.665	(213.579.935.197)
11	Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	113.408.969.446	44.605.675.314
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	(1.459.967.833)	15.738.969.058
14	Tiền lãi vay đã trả	(76.341.319.125)	(42.641.806.967)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 (32.636.132.227)	(39.429.345.543)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(23.177.087.000)	(82.520.437.379)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	955.580.585.086	145.533.790.845
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	(356.421.120.982)	(348.179.604.430)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	7.351.033.191	12.993.604.862
23	Tiền chi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	(980.115.644.150)	(180.000.000.000)
24	Thu hồi tiền cho vay và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	813.288.064.202	982.200.000.000
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(8.012.830.000)	(47.807.121.404)
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	28.503.089.795	-
27	Thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và lãi ứng trước	30.460.764.153	61.263.924.934
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(464.946.643.791)	480.470.803.962
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành	22 (3.015.672.745)	-
33	Tiền thu từ đi vay ngắn hạn, dài hạn	18 4.760.993.959.668	8.772.902.300.085
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	18 (5.149.278.756.450)	(9.099.996.672.137)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	24 (230.660.188.250)	(92.371.404.075)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(621.960.657.777)	(419.465.776.127)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(131.326.716.482)	206.538.818.680
60	Tiền đầu năm	3 296.092.552.290	89.237.664.563
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(129.971.562)	316.069.047
70	Tiền cuối năm	3 164.635.864.246	296.092.552.290

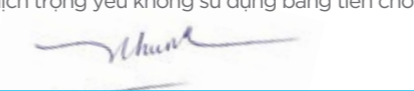
Các giao dịch trọng yếu không sử dụng bằng tiền cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được trình bày ở Thuyết minh 37.




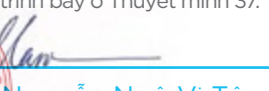
Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Kế toán trưởng/Người lập




Nguyễn Ngô Vi Tâm
Tổng Giám đốc
Ngày 27 tháng 3 năm 2017



Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Kế toán trưởng/Người lập



Nguyễn Ngô Vi Tâm
Tổng Giám đốc
Ngày 27 tháng 3 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH Vĩnh Hoàn theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1400112623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17 tháng 4 năm 2007.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 24 tháng 12 năm 2007 theo Quyết định số 179/QĐ-SGDH-CM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là:

- Nuôi trồng thủy sản nội địa; chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; mua bán thủy hải sản, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản và thức ăn thủy hải sản; và
- Chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen thủy phân dùng cho dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tập đoàn bao gồm công ty mẹ và 5 công ty con. Chi tiết các công ty con được trình bày như sau:

Tên công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết	
			31.12.2016	31.12.2015
Công ty TNHH Lương thực Vĩnh Hoàn 2	Kinh doanh lương thực	Ấp Tân An, Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp	99,3%	99,3%
Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn Collagen	Chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen	Quốc lộ 30, Phường 11, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	90%	85%
Công ty TNHH MTV chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	Kinh doanh thủy sản	Ấp Đông Hoà, Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang	100%	100%
Octogone Holdings PTE. Ltd.	Kinh doanh thủy sản và thực phẩm chức năng	No.3 Raffles Place#06-01 Bharat Building, Singapore	100%	100%
Octogone (Guangzhou) Trading Co., Ltd.	Kinh doanh mặt hàng thủy sản và thực phẩm chức năng	No.537 Northern Panyu Boulevard, Guangzhou City, Guangdong Province, P.R. China	100%	100%

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

CƠ SỞ CỦA VIỆC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thực hành kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thực hành kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thực hành kế toán tại các nước và các thể chế khác.

NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị sử dụng trong kế toán và được trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “đồng”)

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG Ở NƯỚC NGOÀI

Các tài sản và nợ phải trả của cơ sở hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập và chi phí của cơ sở hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái bình quân kỳ giao dịch.

Các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do quy đổi cơ sở hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tập đoàn lập báo cáo tài chính hợp nhất theo Thông tư 202/2014/TT-BTC – Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CON

Công ty con là những doanh nghiệp mà Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất. Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát
Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tập đoàn không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tập đoàn đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con định kỳ hàng năm. Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế trừ tổn thất lợi thế thương mại lũy kế. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

KHOẢN PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Các khoản phải thu khách hàng được thể hiện theo giá trị ghi trên hóa đơn gốc trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối niên độ. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng.

ĐẦU TƯ

ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được.

ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi công ty nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Giám đốc đã dự đoán từ khi đầu tư.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính hoặc theo thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nếu ngắn hơn. Thời gian khấu hao của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 10 năm
Phương tiện vận tải	4 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 6 năm
Phần mềm vi tính	4 - 5 năm

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

THANH LÝ

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên gia và đối với tài sản đủ điều kiện, chi phí vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

THUÊ TÀI SẢN

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản chi phí trả trước được hạch toán theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn hữu dụng ước tính.

NỢ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi: Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

DỰ PHÒNG TRỢ CẤP THỜI VIỆC

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc. Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi kỳ báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần: là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: phản ánh kết quả kinh doanh lũy kế sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo.

PHÂN CHIA LỢI NHUẬN THUẦN

CỔ TỨC

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam. Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong các báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

QUỸ KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận thuần của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

GHI NHẬN DOANH THU

DOANH THU BÁN HÀNG

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc về khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng thành phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

DOANH THU DỊCH VỤ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành

của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

THU NHẬP LÃI

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

THU NHẬP TỪ CỔ TỨC

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ trong kỳ, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo.

GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm lãi tiền vay, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái.

CHI PHÍ BÁN HÀNG

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ, chủ yếu bao gồm các chi phí cho nhân viên bán hàng, giới thiệu và quảng cáo sản phẩm, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển và chi phí bằng tiền khác.

CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các chi phí về lương và phúc lợi của nhân viên bộ phận quản lý, chi phí dụng cụ văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp và chi phí bằng tiền khác.

THUẾ THU NHẬP HIỆN HÀNH VÀ THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế thu nhập bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Ban Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

3. TIỀN

	2016 VND	2015 VND
Tiền mặt	747.717.722	2.284.062.571
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	163.888.146.524	293.808.489.719
	164.635.864.246	296.092.552.290

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	2016		2015	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	169.275.191.322	169.275.191.322	251.008.141	251.008.141

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm hưởng lãi suất cố định bằng Đồng Việt Nam.

(b) ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	2016		2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long	15.977.340.000	-	18.250.000.000	(6.903.592.732)
Công ty Cổ phần Vinh Hoàn (Hoa Kỳ)	1.297.729.978	-	1.297.729.978	-
	17.275.069.978	-	19.547.729.978	(6.903.592.732)

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác thể hiện các khoản đầu tư nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết vào các đơn vị trên.

Tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2016 VND	2015 VND
Các bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	91.829.573	631.302.336
Các bên thứ ba (*)	943.991.838.352	977.755.793.492
	944.083.667.925	978.387.095.828

(*) Chi tiết các khách hàng chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư phải thu khách hàng:

	2016 VND	2015 VND
Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	683.767.352.006	813.282.054.485

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và 31 tháng 12 năm 2015, khoản phải thu khách hàng có giá trị là 8.750.000 đô la Mỹ (tương đương 198.800.000.000 đồng theo tỉ giá áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng hạn mức tín dụng có giá trị 17.500.000 đô la Mỹ, đáo hạn vào năm 2017 được cấp bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán là 3.831.990.256 đồng với thời gian quá hạn trên 1 năm.

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2016 VND	2015 VND
Các bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	69.499.928.810	4.500.000.000
Các bên thứ ba (*)	120.994.049.492	154.650.345.667
	190.493.978.302	159.150.345.667

(*) Chi tiết các nhà cung cấp chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản trả trước cho người bán:

	2016 VND	2015 VND
Ông Trần Văn Khuôi	22.889.678.200	-
Công ty TNHH Nutrawell (USA)	22.211.776.920	-
Ông Lâm Quang Thanh	19.934.925.000	5.692.569.800
Công ty TNHH thiết bị lạnh và cách nhiệt TST	1.907.354.870	21.656.811.691
Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	-	26.174.510.000

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	2016 VND	2015 VND
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	1.218.734.267	532.702.902
Lãi tiền gửi phải thu	5.502.611.112	-
Tạm ứng	5.585.863.773	43.660.226.847
Phải thu khác	6.429.083.912	7.919.779.067
	18.736.293.064	52.112.708.816

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và 31 tháng 12 năm 2015, Tập đoàn không có khoản phải thu khác quá hạn hoặc còn trong hạn nhưng khó thu hồi.

8. HÀNG TỒN KHO

	2016		2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng gửi đi bán	-	-	8.000.965.141	-
Nguyên vật liệu	93.034.263.924	-	74.564.312.624	-
Công cụ, dụng cụ	8.999.223.571	-	8.154.634.679	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	540.086.026.952	-	795.921.774.926	-
	678.227.948.660	(110.947.966.571)	476.134.366.927	(63.986.836.719)
Thành phẩm	4.356.141.612	-	964.785.087	-
Hàng hóa				
	1.324.703.604.719	(110.947.966.571)	1.363.740.839.384	(63.986.836.719)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và 31 tháng 12 năm 2015, hàng hóa trong kho có giá trị là 8.750.000 đô la Mỹ (tương đương 198.800.000.000 đồng theo tỉ giá áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng hạn mức tín dụng có giá trị 17.500.000 đô la Mỹ, đáo hạn vào năm 2017 được cấp bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	63.986.836.719	55.038.519.478
Tăng dự phòng	46.961.129.852	8.948.317.241
	110.947.966.571	63.986.836.719

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(a) TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	620.586.670.871	902.749.409.018	55.905.137.675	7.073.642.842	19.856.907.159	1.606.171.767.565
Mua trong năm	3.123.484.697	58.400.319.306	5.564.755.444	3.513.003.727	9.157.557.604	79.759.120.778
Xây dựng cơ bản mới hoàn thành						
(Thuyết minh 10)	135.557.483.598	195.260.842.140	305.000.000	366.815.343	3.342.837.143	334.832.978.224
Thanh lý, nhượng bán	(6.601.482.310)	(4.290.033.015)	(3.123.125.369)	-	(1.943.700.000)	(15.958.340.694)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	752.666.156.856	1.152.120.537.449	58.651.767.750	10.953.461.912	30.413.601.906	2.004.805.525.873
Khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	200.536.384.736	429.487.219.843	17.903.679.140	3.958.604.557	11.734.552.725	663.620.441.001
Khấu hao trong năm	52.516.396.170	70.672.929.844	7.873.144.764	1.395.143.535	2.440.381.350	134.897.995.663
Thanh lý, nhượng bán	(760.521.847)	(2.085.878.128)	(2.523.384.432)	-	(587.159.781)	(5.956.944.188)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	252.292.259.059	498.074.271.559	23.253.439.472	5.353.748.092	13.587.774.294	792.561.492.476
Giá trị còn lại						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	420.050.286.135	473.262.189.175	38.001.458.535	3.115.038.285	8.122.354.434	942.551.326.564
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	500.373.897.797	654.046.265.890	35.398.328.278	5.599.713.820	16.825.827.612	1.212.244.033.397

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tài sản cố định của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 511.947.745.701 đồng (2015: 370.645.619.035 đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng (Thuyết minh 18).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 336.086.128.015 đồng (2015: 315.332.208.594 đồng).

Tổng chi phí lãi vay đã được vốn hóa trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 8.825.630.997 đồng (năm 2015: không có).

(b) TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm vi tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	135.806.451.611	975.041.770	136.781.493.381
Mua trong năm	4.063.165.000	188.845.300	4.252.010.300
Phân loại lại (Thuyết minh 10)	(15.589.250.000)	-	(15.589.250.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	124.280.366.611	1.163.887.070	125.444.253.681

Hao mòn lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	11.316.859.648	740.576.186	12.057.435.834
Khấu hao trong năm	2.385.753.128	106.531.394	2.492.284.522
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	13.702.612.776	847.107.580	14.549.720.356

Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	124.489.591.963	234.465.584	124.724.057.547
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	110.577.753.835	316.779.490	110.894.533.325

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, quyền sử dụng đất của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 52.182.162.615 đồng (2015: 47.589.316.629 đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng (Thuyết minh 18).

Nguyên giá tài sản cố định vô hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 2.093.934.617 đồng (2015: 1.792.081.890 đồng).

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2016 VND	2015 VND
Mua sắm tài sản cố định	154.793.983.910	177.933.504.569
Xây dựng nhà xưởng mới	-	1.960.981.367
Chi phí cho các ao nuôi cá	1.931.000.229	7.821.117.471
Xây dựng cơ bản dở dang khác	20.004.943.890	57.912.235.198
	176.729.928.029	245.627.838.605

Tổng chi phí lãi vay đã được vốn hóa trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là không đồng (năm 2015: 11.498.305.555 đồng).

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	245.627.838.605	134.252.806.600
Tăng	265.713.326.704	291.308.097.577
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 9(a))	(334.832.978.224)	(146.017.470.804)
Phân loại lại (Thuyết minh 9(b))	15.589.250.000	-
Giảm khác	(15.367.509.056)	(33.915.594.768)
Số dư cuối năm	176.729.928.029	245.627.838.605

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2016 VND	2015 VND
Chi phí đào ao và gia cố vùng nuôi	46.019.985.012	61.963.804.056
Chi phí đền bù để được thuê đất	18.826.543.725	19.217.406.300
Tiền thuê đất trả trước	18.007.388.166	5.018.299.213
Chi phí trước hoạt động	1.066.703.664	3.545.763.848
Khác	21.637.788.154	9.546.017.811
	105.558.408.721	99.291.291.228

12. THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

Biến động góp của thuế thu nhập hoãn lại không tính bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế như sau:

	2016 VND	2015 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Số dư đầu năm	475.225.190	4.050.170.875
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Thuyết minh 34)	6.494.630.652	(3.574.945.685)
Số dư cuối năm	6.969.855.842	475.225.190

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh chủ yếu từ việc trích lập khoản dự phòng trợ cấp thôi việc và dự phòng chống bán phá giá.

	2016 VND	2015 VND
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Số dư đầu năm	10.451.684.812	7.757.146.557
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Thuyết minh 34)	4.673.345.139	2.694.538.255
Số dư cuối năm	15.125.029.951	10.451.684.812

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh chủ yếu từ khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào công ty con ở công ty mẹ.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả năm 2016 là 15% (2015: 15%).

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của các công ty con như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng VND	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND
Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2012	Chưa quyết toán	(6.683.114.441)	-	(6.683.114.441)
Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2013	Chưa quyết toán	(14.395.978.801)	-	(14.395.978.801)
Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2014	Chưa quyết toán	(19.360.497.434)	-	(19.360.497.434)
Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2015	Chưa quyết toán	(30.074.572.814)	-	(30.074.572.814)
Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2016	Chưa quyết toán	(17.846.515.610)	-	(17.846.515.610)

Tập đoàn không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế trên vì khả năng các công ty con này có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

13. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	81.092.993.709	90.540.721.132
Phân bổ trong năm	(9.447.727.423)	(9.447.727.423)
Số dư cuối năm	71.645.266.286	81.092.993.709

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2016		2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ / VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ / VND
Các bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	930.111.600	930.111.600	-	-
Phải trả cho các bên thứ ba (*)	274.966.470.313	274.966.470.313	198.967.217.140	198.967.217.140
	275.896.581.913	275.896.581.913	198.967.217.140	198.967.217.140

(*) Chi tiết cho từng đối tượng chiếm từ 10% trở lên trên tổng số dư khoản phải trả người bán:

	2016 VND	2015 VND
Ông Nguyễn Hoàng Vũ	26.885.567.050	14.380.004.380
Ông Trần Minh Triết	7.849.784.220	38.386.331.070

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và 31 tháng 12 năm 2015, Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	2016 VND	2015 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hiện hành	108.472.187.097	32.291.805.081
Thuế thu nhập cá nhân	833.121.447	4.589.121.612
Thuế GTGT	50.813.006	-
Các loại thuế khác	4.276.775	-
	109.360.398.325	36.880.926.693

Tình hình biến động thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân phải nộp ngân sách Nhà nước trong năm như sau:

	1.1.2016	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31.12.2016
Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.291.805.081	108.816.514.243	(32.636.132.227)	108.472.187.097
Thuế thu nhập cá nhân	4.589.121.612	17.311.099.518	(21.067.099.683)	833.121.447

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2016 VND	2015 VND
Chi phí vận chuyển	4.570.045.000	1.771.053.876
Chi phí lãi vay	1.624.235.108	994.438.859
Khác	5.296.689.413	6.022.008.593
	11.490.969.521	8.787.501.328

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2016 VND	2015 VND
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	2.133.557.639	4.460.986.800
Cổ tức, lợi nhuận phải trả (Thuyết minh 24)	180.012.000	85.492.750
Chi trả hộ	8.351.250.000	-
Các khoản phải trả khác	24.289.856.656	25.698.871.911
	34.954.676.295	30.245.351.461

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và 31 tháng 12 năm 2015, Tập đoàn không có khoản phải trả ngắn hạn khác quá hạn thanh toán.

18. CÁC KHOẢN VAY

	2016		2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ / VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ / VND
Vay ngắn hạn ngân hàng (*)	865.657.118.683	865.657.118.683	1.333.672.541.156	1.333.672.541.156
Vay dài hạn ngân hàng (**)	518.215.877.244	518.215.877.244	438.485.251.553	438.485.251.553

Biến động các khoản vay trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2016 VND	Vay trong năm VND	Đã trả trong năm VND	Nợ dài hạn đến hạn trả	Tại ngày 31.12.2016 VND
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.333.672.541.156	4.673.263.333.977	(5.149.278.756.450)	8.000.000.000	865.657.118.683
Vay dài hạn ngân hàng	438.485.251.553	87.730.625.691	-	(8.000.000.000)	518.215.877.244

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và 31 tháng 12 năm 2015, Tập đoàn không có khoản vay nào quá hạn thanh toán.

(*) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn:

	2016 VND	2015 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp (i)	408.574.739.171	144.205.865.862
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh (ii)	216.563.316.238	1.134.333.304.339
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (iii)	197.969.063.274	28.083.370.955
Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam) – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (iv)	42.550.000.000	21.950.000.000
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp	-	5.100.000.000
	865.657.118.683	1.333.672.541.156

(i) Bao gồm các khoản vay bằng đồng Việt Nam của Tập đoàn, đáo hạn vào tháng 3 và tháng 4 năm 2017 với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và một số tài sản cố định tại phân xưởng bột, mỡ cá (Thuyết minh 9).

(ii) Bao gồm các khoản vay bằng Đồng Việt Nam của Tập đoàn, đáo hạn trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2017 với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất đó trong đó có tài sản cố định thuộc phân xưởng 1, phân xưởng 2, phân xưởng 3 của Công ty, toàn bộ máy móc thiết bị thuộc nhà máy của Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang (Thuyết minh 9).

(iii) Đây là các khoản vay bằng đồng Việt Nam của Công ty và công ty con với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản phải thu khách hàng (Thuyết minh 5), hàng tồn kho (Thuyết minh 8) và cam kết bảo lãnh vay vốn của Công ty trị giá 10.000.000 USD.

(iv) Đây là các khoản vay tín chấp bằng Đồng Việt Nam của Công ty, đáo hạn vào tháng 2 năm 2017.

(**) Bao gồm các khoản vay dài hạn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, có thời gian vay từ 84 tháng đến 120 tháng, thời gian ân hạn từ 12 tháng đến 24 tháng. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản là máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay và vốn tự có của dự án mở rộng xưởng chế biến bột cá, mỡ cá (Thuyết minh 9).

19. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Khoản dự phòng này thể hiện khoản chi phí ước tính cho vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ.

20. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	52.267.301.526	57.347.843.544
Trích quỹ trong năm (Thuyết minh 22)	20.000.000.000	20.012.814.000
Chi quỹ	(23.177.087.000)	(25.093.356.018)
Số dư cuối năm	49.090.214.526	52.267.301.526

21. VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Số lượng cổ phiếu	2016		2015	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	92.403.943	-	92.403.943	-
Số lượng cổ phiếu đăng ký đã phát hành	92.403.943	-	92.403.943	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(102.060)	-	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	92.301.883	-	92.403.943	-

Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu thường VND	Cổ phiếu ưu đãi VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2015, ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2016	92.403.943	924.039.430.000	-	924.039.430.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

22. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2015	924.039.430.000	216.409.744.645	-	4.596.414.898	724.868.688.147	16.843.744.960	1.886.758.022.650
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	322.558.282.177	(1.725.595.908)	320.832.686.269
Chia cổ tức	-	-	-	-	(92.403.943.000)	-	(92.403.943.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(20.012.814.000)	-	(20.012.814.000)
Thoái vốn tại công ty con	-	-	-	(4.596.414.898)	2.036.421.257	-	(2.559.993.641)
Đầu tư thêm vốn tại công ty con	-	-	-	-	(636.247.753)	-	(636.247.753)
Khác	-	-	-	97.965.256	-	(2.746.363.650)	(2.648.398.394)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	924.039.430.000	216.409.744.645	-	97.965.256	936.410.386.828	12.371.785.402	2.089.329.312.131
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	566.737.499.651	(1.299.263.548)	565.438.236.103
Chia cổ tức (*)	-	-	-	-	(230.754.707.500)	-	(230.754.707.500)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	-	-	-	(20.000.000.000)	-	(20.000.000.000)
Đầu tư thêm vốn tại công ty con	-	-	-	-	(2.500.000.000)	(5.000.000.000)	(7.500.000.000)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(3.015.672.745)	-	-	-	(3.015.672.745)
Khác	-	-	-	(383.524.213)	-	-	(383.524.213)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	924.039.430.000	216.409.744.645	(3.015.672.745)	(285.558.957)	1.249.893.178.979	6.072.521.854	2.393.113.643.776

(*) Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên ngày 23 tháng 5 năm 2016, Hội đồng Quản trị ra Nghị quyết ngày 24 tháng 5 năm 2016 và ngày 7 tháng 11 năm 2016 về việc chia cổ tức bằng tiền lần lượt là 15% và 10%.

(**) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23 tháng 5 năm 2016, Tập đoàn đã tiến hành trích lập 20.000.000.000 đồng lợi nhuận sau thuế của năm 2015 vào quỹ khen thưởng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

23. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Chi tiết của cổ đông không kiểm soát như sau:

	2016 VND	2015 VND
Vốn góp của chủ sở hữu	10.700.000.000	15.700.000.000
Phần lỗ được phân bổ	(4.627.478.146)	(3.328.214.598)
	6.072.521.854	12.371.785.402

Biến động trong lợi ích cổ đông không kiểm soát được trình bày như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	12.371.785.402	16.843.744.960
Lỗ thuần phân bổ cho cổ đông không kiểm soát trong năm	(1.299.263.548)	(1.725.595.908)
Giảm do mua lại vốn cổ đông không kiểm soát	(5.000.000.000)	(2.746.363.650)
	6.072.521.854	12.371.785.402

24. CỔ TỨC

Biến động của khoản cổ tức phải trả trong năm như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	85.492.750	52.953.825
Cổ tức chia trong năm	230.754.707.500	92.403.943.000
Cổ tức đã chi trả bằng tiền trong năm	(230.660.188.250)	(92.371.404.075)
	180.012.000	85.492.750

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ:

	2016 VND	2015 VND
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	566.737.499.651	322.558.282.177
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(20.000.000.000)	(20.000.000.000)
	546.737.499.651	302.558.282.177
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	92.318.614	92.403.943
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	5.922	3.274

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được tính dựa trên tỷ lệ phân bổ của quỹ khen thưởng, phúc lợi theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 được quyết định trong Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Tập đoàn không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Cam kết thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 được trình bày ở Thuyết minh 39.

(b) Ngoại tệ các loại

	2016 VND	2015 VND
Đô la Mỹ ("USD")	6.428.780,81	12.814.557,33
Euro ("EUR")	537,16	6.750,13
Nhân dân Tệ ("CNY")	518.869,89	184.080,02
Yên Nhật ("JPY")	33.435	32.887
Đô la Singapore ("SGD")	126.350,18	2.813

27. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2016 VND	2015 VND
Doanh thu		
Doanh thu bán thành phẩm	5.895.408.486.571	5.285.034.679.557
Doanh thu bán phụ phẩm	1.043.620.343.247	934.816.938.706
Doanh thu bán hàng hóa	405.840.089.712	251.507.250.406
Doanh thu bán nguyên vật liệu	21.309.300.676	54.498.426.502
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.803.378.062	1.663.808.458
	7.369.981.598.268	6.527.521.103.629
Các khoản giảm trừ		
Giảm giá hàng bán	(45.613.974.190)	(17.833.262.466)
Hàng bán bị trả lại	(20.821.424.512)	(16.297.639.677)
	(66.435.398.702)	(34.130.902.143)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.303.546.199.566	6.493.390.201.486

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2016 VND	2015 VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	4.826.061.984.742	4.448.675.132.554
Giá vốn của phụ phẩm đã bán	964.009.965.991	952.627.414.022
Giá vốn của hàng hóa đã bán	375.715.694.726	223.593.381.403
Giá vốn của nguyên vật liệu đã bán	22.133.488.266	56.971.297.572
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.808.780.000	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	46.961.129.852	8.948.317.241
Khác	91.563.815	-
	6.236.782.607.392	5.690.815.542.792

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2016 VND	2015 VND
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	42.080.055.579	114.539.745.194
Lãi tiền gửi	27.976.131.561	44.089.074.021
Lãi ứng trước tiền mua nguyên vật liệu	7.987.243.704	7.078.813.830
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối kỳ	7.166.433.668	542.578.396
Khác	1.528.717.117	-
	86.738.581.629	166.250.211.441

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2016 VND	2015 VND
Lãi tiền vay	68.145.484.377	36.841.457.042
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện (Hoàn nhập)/dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	30.868.193.721	160.561.232.714
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối kỳ	(6.903.592.732)	6.903.592.732
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	-	5.030.950.554
Chi phí tài chính khác	456.910.205	700.938.039
	310.251.407	-
	92.877.246.978	210.038.171.081

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2016 VND	2015 VND
Chi phí hội chợ, quảng cáo	45.951.150.236	28.316.657.903
Chi phí nhân viên	18.308.705.891	14.236.883.348
Chi phí vận chuyển, lưu kho và các chi phí dịch vụ mua ngoài khác	181.228.103.446	177.497.332.073
Chi phí khác	20.889.993.333	32.525.445.659
	266.377.952.906	252.576.318.983

32. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2016 VND	2015 VND
Chi phí nhân viên	43.641.626.193	41.750.457.641
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.252.682.572	14.806.217.283
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	9.447.727.423	9.447.727.423
Chi phí dụng cụ	9.639.571.473	8.237.987.600
Chi phí khác	37.696.632.301	43.301.081.026
	114.678.239.962	117.543.470.973

33. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2016 VND	2015 VND
Thu nhập khác		
Xóa sổ khoản phải trả	3.857.863.226	309.529.535
Thu từ thanh lý phế liệu, bồi thường	3.090.497.698	-
Lãi do thanh lý tài sản cố định	-	618.151.477
Thu nhập khác	5.468.691.049	3.333.026.278
	12.417.051.973	4.260.707.290
Chi phí khác		
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.180.716.947	-
Lỗ do thanh lý tài sản cố định	2.650.363.315	-
Các khoản tiền phạt	20.834.447	-
Chi phí khác	4.700.406.388	6.259.262.457
	19.552.321.097	6.259.262.457
Lỗ khác	(7.135.269.124)	(1.998.555.167)

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài Chính, Công ty và Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) theo mức thuế suất 15% cho hoạt động chế biến thủy hải sản và 20% cho các hoạt động khác.

Các công ty con của Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN như sau:

OCTOGONE HOLDINGS PTE. LTD. VÀ OCTOGONE (GUANGZHOU) TRADING CO., LIMITED

Các công ty này có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo mức thuế suất lần lượt là 17% và 25% theo quy định của quốc gia nơi các công ty này đặt trụ sở.

CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC VĨNH HOÀN 2 (“VĨNH HOÀN 2”)

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 51121000117 ngày 27 tháng 8 năm 2012 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp, Vĩnh Hoàn 2 nộp thuế TNDN cho thu nhập từ hoạt động sấy, bóc vỏ lúa, sản xuất gạo đồ và lau bóng gạo xuất khẩu với thuế suất thuế TNDN là 20% trong 10 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh, được miễn thuế trong 2 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo. Vĩnh Hoàn 2 bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh từ năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN COLLAGEN

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 51121000127 ngày 14 tháng 3 năm 2013 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ hoạt động được ưu đãi thuế, được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

Các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất thuế TNDN phổ thông là 20% (2015: 22%).

Số thuế trên lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng như sau:

	2016 VND	2015 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	672.433.464.833	386.668.353.931
Thuế tính ở thuế suất 20% (2015: 22%)	130.611.122.215	76.754.015.382
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(1.219.100.197)	-
Chi phí không được khấu trừ	3.251.673.063	4.237.504.659
Ưu đãi thuế	(27.224.679.783)	(28.328.143.956)
Chênh lệch tạm thời mà không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại những năm trước	(6.465.000.000)	-
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	3.703.297.489	6.631.379.877
Khác	4.337.915.943	6.540.911.700
Chi phí thuế TNDN	106.995.228.730	65.835.667.662
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	108.816.514.243	59.566.183.722
Thuế TNDN - hoãn lại (*)	(1.821.285.513)	6.269.483.940
	106.995.228.730	65.835.667.662

(*) Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm từ các khoản sau:

	2016 VND	2015 VND
Các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	15.125.029.951	2.965.782.936
Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	475.225.190	4.050.170.875
Các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(6.969.855.842)	(475.225.190)
Hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(10.451.684.812)	(271.244.681)
Tổng (thu nhập)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1.821.285.513)	6.269.483.940

35. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2016 VND	2015 VND
Chi phí nguyên vật liệu	5.071.940.875.733	4.646.323.899.128
Chi phí nhân công	560.620.516.850	544.573.862.060
Chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	134.657.290.661	154.144.602.328
Chi phí dịch vụ mua ngoài	645.272.673.695	455.310.954.245
Chi phí bằng tiền khác	180.066.852.951	173.859.795.887
	6.592.558.209.890	5.974.213.113.648

36. BÁO CÁO BỘ PHẬN

BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ:

Hoạt động của Tập đoàn được phân bổ chủ yếu ở trong nước và xuất khẩu. Tập đoàn không thực hiện theo dõi các thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định, các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng.

	2016 VND	2015 VND
Xuất khẩu	5.889.159.094.337	5.417.453.432.506
Trong nước	1.414.387.105.229	1.075.936.768.981
Doanh thu thuần	7.303.546.199.566	6.493.390.201.487

BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH:

Hoạt động nuôi trồng, chế biến và kinh doanh thủy sản là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Tập đoàn, do vậy Ban Giám đốc cho rằng rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất.

37. THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (“BCLCTT”)

(a) CÁC GIAO DỊCH KHÔNG BẰNG TIỀN ẢNH HƯỞNG ĐẾN BCLCTT

	2016 VND	2015 VND
Mua tài sản bằng cách nhận các khoản nợ liên quan trực tiếp hoặc thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính	782.932.046	7.479.595.246
Kết chuyển khoản trả trước để mua cổ phiếu sang đầu tư dài hạn	26.174.510.000	-
Lãi vay được vốn hóa trong năm	8.825.630.997	-
Trả trước mua cổ phiếu	-	26.174.510.000
Trả trước mua tài sản cố định	-	23.630.145.530

(b) SỐ TIỀN ĐI VAY THỰC THU TRONG NĂM

	2016 VND	2015 VND
Vay theo kế ước thông thường	4.760.993.959.668	8.772.902.300.085

(c) SỐ TIỀN ĐÃ THỰC TRẢ NỢ GỐC VAY TRONG NĂM

	2016 VND	2015 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	5.149.278.756.450	9.099.996.672.137

38. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2016 VND	2015 VND
1. Doanh thu bán hàng và dịch vụ		
Các cá nhân liên quan	32.636.033.000	544.962.949
Công ty TNHH thực phẩm Vạn Đức	1.054.246.652	-
	33.690.279.652	544.962.949
2. Mua hàng hóa và dịch vụ		
Các cá nhân liên quan	54.554.957.660	606.204.153
3. Mua tài sản cố định		
Các cá nhân liên quan	51.005.175.000	-
4. Bán tài sản cố định		
Công ty TNHH thực phẩm Vạn Đức	-	450.000.000
5. Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	21.745.692.591	21.265.967.000

SỐ DƯ CUỐI NĂM VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	2016 VND	2015 VND
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5) Công ty TNHH thực phẩm Vạn Đức	91.829.573	631.302.336
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 6) Các cá nhân liên quan	69.499.928.810	4.500.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7) Hội đồng Quản trị và Ban điều hành	1.218.734.267	532.702.902
4. Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 14) Các cá nhân liên quan	930.111.600	-
5. Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 17) Công ty TNHH thực phẩm Vạn Đức	2.133.557.639	4.460.986.800

39. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Tập đoàn phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	2016 VND	2015 VND
Trong vòng 1 năm	5.367.078.408	4.827.472.224
Từ 1 đến 5 năm	21.131.591.234	21.780.033.026
Trên 5 năm	55.758.944.702	49.104.710.975
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	82.257.614.344	75.712.216.225

40. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 6 tháng 2 năm 2017, Tập đoàn đã nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy sản Thanh Bình Đồng Tháp.

41. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu so sánh đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày năm nay.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Giám đốc phê chuẩn ngày 27 tháng 3 năm 2017.



Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Kế toán trưởng/Người lập



Nguyễn Ngô Vi Tâm
Tổng Giám đốc
Ngày 27 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN (VINH HOAN CORP.)

Quốc lộ 30, Phường 11, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 0673 891 166

Fax: 0673 891 062

Website: vinhhoan.com